Báo quán : 45 Rue Avia... Garros

Giá : 0$20

Tân Văn

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
A.1461g

1935

26 JANVIER 1935

mùa xuân

NĂM MỚI KHAI BÚT

Nước bốn ngàn năm hưởng thọ trường,
Muôn nhờ ơn trạch đức Hùng-vương.
Con Hồng cháu Lạc chung ba xứ,
Chị Bắc em Nam hiệp một đường.
Mở mắt xem qua người thế-giới,
Gio vai gánh lấy nợ quê hương.
Nghề khôn nghiệp khéo đua chen học,
Nỏi gót theo mau đám liệt cường.

TÂN-VĂN

Cung hạ tân Xuân

VÕ-VĂN-VÂN

Dược phòng

THUDAUMOT

Chị em còn ngần ngại gì nữa mà không chịu giới thiệu cùng tất cả đồng bào thứ thuốc hay để chị em đồng bào tránh khỏi bịnh ngặt nghèo

"TỦ' - CUNG và BACH - ĐÁI"

XIN XEM KỶ BỨC THƠ DƯỚI ĐÂY :

Madame Hồ.như.Vọng dit Tư Vọng

à Tamquan

A Monsieur VÕ-VĂN-VÂN
Y học-sỉ—Bảo-chế sư
Thudaumot

Kính ngài,

« Đời văn-minh, người văn-minh, người càng văn-minh thì bịnh phát rất văn-minh» câu nói ấy tưởng không sai chạy.

Tôi dây mắc phải chứng bịnh « Tữ cung » huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục. Đục như nước cơm vo, nhiều khi lại hóa ra vàng, có giây có nhợ, đường tiểu không thông đau trằng dạ dưới. Người tôi mệt mỏi, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, tôi hết sức gia công điều trị, ban đầu thuốc thang, sau đến thuốc của các nhà bảo chế Tàu và Nam nhưng đã không thấy thuyên mà bịnh tình cang ngày càng trầm trọng.

Tưởng là vô phương khã dảo, cã đời mang chứng ngặt nghèo, mà may thay được chị em mách bảo cho hay rằng ông Huỳnh-v-Trân chũ hiệu thuốc Tây tại Tamquan, mới lãnh làm đại-lý thuốc ngài, có bán thứ «**Bá đã sơn quân** » chũ trị 4 chứng tữ cung rất thần hiệu. Tôi lập tức lấy ra đồng bạc sai đứa ở chạy ngay đến đó mua về uống thữ.

Quả thật như lời, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ bịnh tôi đã giảm thuyên một ít. Tôi mừng quá dùng luôn 3 hộp bịnh tôi lần lần khỏi hẳn, ăn ngon ngũ khoẽ lành mạnh lại như xưa.

Ngồi nghĩ lại cái công cán cũa ngài đối với nhân quần chẳng nhỏ, hao mòn biết bao nhiêu trí nảo mới phát minh ra thứ thuốc tán nầy, thật là môn thuốc văn-minh để tiêu trừ chứng bịnh văn minh cũa muôn ngàn phụ-nữ vậy. Chẳng những chĩ một thứ « Bá đã sơn quân » là linh-nghiệm mà thôi, cho cã mấy mươi cao, đơn, huờn, tán cũa ngài chế ra, tôi giới thiệu cho bà con mua về dùng thữ ai ai cũng đều khen là thần hiệu vô cùng.

Vậy tôi có mấy lời cãm tạ ơn ngài, và mong rằng ngài sẻ hết lòng quãng-cáo khắp chợ cùng quê cho ai ai cũng đều hay biết, vi những chị em mắc phải chứng bịnh như tôi, trong đời nầy tưởng không biết bao nhiêu mà kể.

Madame HỒ-NHƯ-VỌNG

Tân Văn

Tuần Báo

Xuân

Từ có cha trời cùng mẹ đất.
Sanh con để cháu vạn ngàn xuân
Nhưng mà chỉ có xuân nầy đẹp.
Hơn cái xuân kia biet mấy lần.

Đưa Xuân

Tối ba mươi tết đưa xuân củ.
Ta luống trông theo chẳng thấy gì.
Lặng lẻ canh gà nghe chó sủa.
Chắc là xuân mới đã ra đi.

Rước Xuân

Mồng một đì đùng vang pháo nổ
Trẻ già mở cửa rước xuân vào.
Muôn hồng ngàn tía ngoài đua nở.
Như thể tranh nhau mở miệng chào.

Vui Xuân

Xuân củ đi rồi xuân mới tới.
Mà xuân mới tới ngó vui thay.
Ba trăm sáu chục như thoi lẹ
Nỏ nức vui xuân có mấy ngày.

Chơi Xuân

Đầy đường lủ lượt người đi lại.
Quần áo se sua đủ các màu.
Hỏi chớ đi đâu đông dữ thế ?
Rằng chơi xuân kẻo nữa già mau.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

Thiệt... Hơn

Trong số báo trước, bạn Bạch-Diện viết mục Lời Bạn Trẻ có dẫn một chuyện xưa trong sử Pháp, về sự anh hùng can đảm của một vị đại tướng. Bạch-Diện nói : « nhớ như đại tướng ấy là Turenne vậy !» Đáng khen Bạch-Diện có trí nhớ dai, nhưng nhớ chưa toàn đúng, vì vị đại-tướng ấy là Jean Bart chớ không phải Turenne.

Sự lộn không mấy gì quan hệ, vả lại tác giả cũng đã có nói « chừa hậu » rồi, và cái hay của câu chuyện nó vẫn y nguyên.

Đành rằng cái trí nhớ của con người không phải là tận thiện tận mỹ, nhưng mình cũng phải rán tránh những sự nhớ lộn ấy, mỗi lần nên chịu khó tra cứu kỷ lưỡng.

Những sự nhớ lộn về tên người dầu sao cũng ít hại hơn những sự nhớ lộn có tánh cách « thời giờ ». Đời nầy đem lại đời kia là một điều không thể nhận được.

Cái nhớ lộn lại cũng ít hại hơn cái hiểu lộn, vì hiểu lộn thời nó sai mất cả ý nghĩa của nguyên văn.

Người ta thuật với tôi rằng một tờ báo kia có tánh chất « mô phạm ». cách đây ít lâu có đăng một bài nhan đề là « Hột perle » do một ông giáo sư, cử nhơn viết. Trong bài ấy, tác giả dẫn ra một câu Kiều :

Xoa nầy bắt được hư không,
Biết đâu Hiệp-Phố mà mong châu về.

Rồi ông ta cắt nghĩa : « theo câu ấy thời là cây trăm (xoa) của cô Kiều có nhận hột perles... » Trời ôi ! cắt nghĩa như ông giáo sư nầy thật cụ Nguyễn-Du không dè bao giờ ! Không biết ông cắt nghĩa như vậy rồi chữ Hiệp-phố ổng quăng đi đâu ?

Nói tới đây tôi nhớ lúc nhỏ học trường Trung học Mytho có một ông giáo sư còn cã gan hơn ông giáo cử nhơn trên đây nữa. Ổng lãnh dạy quốc-văn dặng kiếm thêm tiền « xúp ».

Mà lúc đó, hễ nói quốc văn là nói truyện Kiều. Mỗi giờ Quốc-văn nào ông củng lấy Kiều ra cắt nghĩa trước hết. Trước hết ông biểu học trò mỗi dứa cắt nghĩa cho ông nghe, xong rồi ông mới

(Coi tiếp trương 2)

NĂM MỚI, PHƯƠNG-PHÁP MỚI

LÀM SAO GIẢI QUYẾT NẠN TRÍ-THỨC THẤT-NGHIỆP

Khỏi phải nói, hiện thời trong xứ nầy có một cái nạn trí-thức thất-nghiệp. Nhiều người không thấy xa, cho rằng đó là một cái khổ về sau về phương diện chánh-trị. Sự thật là khác.

Tình cảnh của xứ ta ngày nay là cái kết quả đương nhiên của sự tiến-hóa của một dân-tộc. Hết hồi nhơn - tài thiếu - kém thời đến hồi nhơn-tài dữ dùng. Hết hồi nhơn - tài dữ dùng thời lại tới hồi nhơn-tài dư dùng.

Nhơn-tài dư dùng là cái hiện tượng dân tộc đi đến một cái trình độ khá cao, không có g mà phải lo sợ. Cái vấn - đề phải lo giải quyết là kiếm chỗ làm cho bọn tri - thức thất - nghiệp. Hễ giải-quyết được thời bước lên được một bước trong sự đi tới đó.

Quan Toàn-quyền Robin và quan Thống-đốc Pagès chắc đã dư hiểu cái lẻ ấy, nên đều đại khái hai Ngài sang nhận chức là lo « dụng nhơn tài» . Như các báo đã tuyên bố, hai Ngài đã kiếm được việc làm cho 26 vị thanh-niên du học Pháp có đỗ được bằng tấn-sĩ cữ-nhơn hay kỹ-sư. Như thế thật cũ g đã khá, cũng đáng khen, nhưng vẫn chưa đủ. Cái số đông trí-thức thất-nghiệp là những bạn thanh-niên có bằng tú-tài, có bằng thành-chung, có bằng sơ học. Trong cái đạo binh thất-nghiệp bọn nầy ví chẳng khác là quân lính hay hạ-sĩ-quan, còn những kẻ đỗ bằng cữ-nhơn tấn-sĩ, kỹ-sư ví chẳng khác các vị quan hai quan ba sắp lên... Lẻ phải lo cho bọn đông trước hơn bọn ít mới đúng.

Nhưng làm sao mà kiếm chỗ làm cho đũ cho bọn nầy vì họ đông quá và công-nho vẫn còn thiếu hụt lâu năm ?

Cái ý-kiến sau đây tôi xin thành tâm dâng cho nhị-vị thũ hiến để xem xét kỹ lưỡng coi có thể đem ra mà thực hành chăng ?

Thưa hai Ngài, xứ Nam-kỳ tuy là thuộc - địa Đại - Pháp nhưng sự cai trị cũng không mô phỏng theo cách cai trị bên Pháp, nghĩa là không theo phương pháp bầu cữ. Tuy là ít hơn ngoài Bắc-kỳ và Trung-kỳ, nhưng nó cũng vẫn còn theo cái chế-độ hương - đẳng của văn-hóa Việt-Nam xưa kia. Cái chế-độ hương-đẳng ấy lại dựa vào cái thuyết gia trưởng (patriarcat). Mà thuyết ấy không thể nào thích hợp với trình-độ của dân-tộc Việt-Nam ngày nay cã, điều đó chắc ai cũng phải công nhận. Đã là không thích hợp thời cần phải cải cách, cải cách lần lần cho tới ngày trình độ trí thức của dân chúng được đầy đũ có thể rước các sự cải cách khá hơn theo phương pháp tuyển-cữ bên Pháp-quốc.

Lắm khi thấy các bạn thanh-niên đi xin xỏ việc làm hạ tiện thấp thỏi ở hảng nầy sở nọ, tôi thường tự hỏi : « Hễ là học có bằng cấp nầy bằng cấp kia rồi buộc phải ra thành thị kiếm việc làm mới được sao ? Tại lẻ gì mà trong hương-đẳng không có chỗ làm cho thanh-niên ? » Câu hỏi ấy làm cho tôi thường suy nghĩ, cho rằng nếu như Chánh-phũ muốn thời có thể nhơn một dịp mà giải-quyết được hai vấn-đề : Cải-lương hương chánh, và trí thức thất nghiệp.

Trong quyển « Cổ Việt-Nam» của quan cố Toàn - Quyền Pasquier viết hồi năm 1907, Ngài có nói rằng : « Hương-đẳng là một cái máy rất khéo léo không nên sửa đổi, e làm hư công cuộc tổ chức của xã-hội Việt-Nam ». Ngài lại nói : « Nó là một món rất cũ kỷ, nhưng nó còn tốt, còn thích hạp với dân-tộc.»

Lời lẽ ấy thật là đúng đắn, tỏ ra một nhà xã-hội học uyên thâm. Tuy thế, ở năm 1935 nầy, chúng ta có thể nói : « Hương-đẳng là một món lợi khí có hơi củ sét, không còn thích hạp một cách hoàn thiện với dân-tộc Việt-Nam nữa. » Vì vậy nên chúng tôi khuyên Chánh-phũ cải-lương hương-

(Coi tiếp trương 2)

?

Nhờ máy móc tinh xảo mà người ta có thể xoi đất kiếm loại kim quý báu, thám hiểm dưới đáy biển, kiếm ngọc ngà châu báu dưới đất sâu, và sẽ đến ngày có thể vượt ra khỏi vòng trái đất trở nên chật hẹp cho sự tìm tòi của khoa học. Họ bày ra máy dòm, mà dòm lên tới các tinh đẩu xa xuôi trên mây xanh, họ bày ra máy nghe mà đón những tiếng linh-động trên không trung, và mới đây họ bày ra cái máy hướng-đạo để dọ đường trên thượng tầng không khí. Loài người giỏi thiệt !

Nhờ khoa học, họ đã tìm ra mà biết được rằng họ với khỉ là chung một thỉ tổ.

Họ biết tất cả mọi sự mầu nhiệm trên thế-giới, họ chỉ chưa tìm ra : cái nguyên-ủy của sự sống.

Mỗi năm đến ngày Lễ Sanh-Nhựt, loài người trực nhớ lại cái Bí-Mật của sự Sanh-Đẻ, cái lẻ vì sao mà có họ, mà họ ngẫn ngơ, sanh ra kinh sợ cái mảnh lực thiêng liêng của Tạo-Hóa.

Tuần Báo

CHÚC ÔNG GANNAY THÀNH TIÊN !

Có lẻ phong tục xứ nào cũng vậy, đến ngày tết lại xuân sang, người nọ chúc mừng cho người kia, những là dắc tài tấn lộc, phát phước sanh nam, những là nhẹ bước mây xanh, làm ăn vận đỏ. Ai cũng cầu mong chúc tụng sự may, sự tốt, sự giàu, sự sang cho nhau hết thảy.

Tôi tưởng cái tục « chúc mừng năm mới » ở nước nhà năm nay là một vấn-đề nên bàn.

Năm nay, tôi chúc các ông những sự lợi-lộc nọ hạnh phước kia, chẳng những là mấy sự đó không thiệt-hiện, không đưa tới cho các ông được, mà chín là tỏ ra tôi nói xạo, không thiệt tình chút nào ?

Chớ chi ở xứ mình mà sự lợi-lộc hạnh-phước ở tay trời đất tiên phật nào thì còn hòng tôi cầu được cho ông, hay là ông cầu được cho tôi, nhưng đầu nầy xem chừng nó ở trong tay người ; một người mà thôi, mà chính người ấy lại không muốn cho ai có lợi lộc hạnh-phước.

Tôi muốn nói ông Gannay.

Lảo nầy là tiêu-biểu cho cã cái chánh-sách lý-tài gắt gao ích kỷ của nhà Đông pháp ngân hàng, còn ai không biết ?

Ví dụ bây giờ tôi chúc tụng ông được hạnh-phước lợi lộc, nào là buôn may bán đắt, nào là mùa trúng lúa hơn, nhưng mà lảo Gannay cứ nhẫn tâm thẳng cánh : hoặc không ra tư-bổn cho ông làm ăn, hoặc thúc đòi công nợ mà tịch biên thâu đoạt sự sản của ông như của bao nhiêu người khác trong mấy năm nay, vậy thì thử hỏi ông làm sao trông có hạnh-phước lợi-lộc cho được ?

Có thể nói Đông - Pháp Ngân-hàng là một khám-đường giam hãm mọi sự lợi-lộc hạnh-phước của chúng ta, mà ông Gannay chính là một vị hung-tinh làm chũ khám-đường ấy, chính lảo thẳng tay lèo lái, bày đặt ra những thể lệ gắt gao cho khám-đường. Trừ phi lão có đi đi, thì khám-đường mới có không-khí dễ thở và sự hạnh phúc lợi lộc của xứ nầy bị nhốt trong đó họa chăng mới có ngỏ lọt ra ít nhiều.

(Coi tiếp trương 2)

Thiệt...lơn

chọn lựa coi ai cắt nghĩa trúng rồi lấy đó mà làm của mình. Lần nọ, tới câu : « Giang hồ quen thói vẫy vùng, gươm đàn nửa gánh non sông một chèo ». vì học trò không ai cắt nghĩa cho xuôi, ông giáo ta mới nói : « Các trò dở quá câu đó có gì khó đâu, ông Nguyễn-Du ý muốn nói ở xứ Giang-Hồ có anh Từ-Hải là người anh-chị du côn, ảnh vẫy vùng hoành hành không coi ai ra gì, ví chẳng khác anh Tư Mắt ở xứ Chợlớn vậy..». Tới chỗ « gươm đàn nửa gánh non sông một chèo » ông ta làm thinh. Có anh học trò rất cớ hỏi, ông ta túng mới phải trả lời : « trò ngu quá, câu nầy có gì đâu mà không hiểu phải hỏi. Thời tôi đã nói anh Từ-Hải là thằng du-côn, mà có sức mạnh thì mới làm du côn được. Nhờ cái sức mạnh ấy nên ghe bầu dề dưới sông dầu là nước ngược nước xuôi gì ảnh cũng chèo một tay chèo là đi như bay rồi ! Trò thiệt là ngu mới hỏi như thế ! Trò ở tỉnh nào ? Ờ ờ, cái tỉnh chỗ trò ở đó có ai mà khôn đâu !... » (Ông ta quên rằng tỉnh ấy chính là tỉnh sanh đẻ của mình). Thấy ông ta đỗ quạu chúng tôi không dám cật vấn về vế trên : «gươm đàn nửa gánh» nữa!

VIỆT-LAN

Người thương vợ ???

Vợ tôi mỗi lần có thai, là mỗi lần tôi lo sợ phập phồng, là vì vợ tôi yếu đuối ; lại mỗi lần đẻ, là mỗi lần khó, rên la, đau đớn lắm. Từ ngày vợ tôi uống thuốc SÂM-NHUNG - BẢO - MẪU - AN-THAI - HOÀN, thuốc DƯỠNG-THAI của nhà thuốc hiệu NHÀNH-MAI. Chỉ uống có hai ve, vợ tôi sanh đẻ một cách rất dễ dàng. Uống thuốc nầy tử cung được *nở* và *trơn*, nên sanh đẻ rất mau lẹ, có khi đứa nhỏ ra rồi. mà người mẹ không hay, là vì nhờ tử cung trơn và nở. Đứa nhỏ sanh ra không ghẻ chốc, èo uộc. Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chơng mỏi mệt, bụng trắng, thai nới, rang da bụng, bần thần, đau lưng, rang tức, hoặc thai động, hoặc hay ụa mữa, ăn uống không ngon. Hoặc trễ thai, hoặc có huyết dư, uống thuốc nầy hiệu nghệm như thần. Thuốc hết sức hay, mười người dùng được mười người khen ngợi, lúc sanh đẻ không đều chi trắc trở. Thật là một phương thuốc quí vô giá, quí bà có thai, xin chớ bỏ qua, sau ăn năng không kịp, vì mỗi lần sanh đẻ là mỗi lần nguy hiểm cho tánh mạng người đàn bà lắm.

Uống thuốc nầy nội hai ve là đủ giá mỗi ve 1.00. Khắp cả Đông-Pháp có bán, nói mấy chỗ bán thuốc NHÀNH-MAI có bán. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kỉnh và các gare xe điện có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn văn - Lượng pharmacie NHÀNH-MAI 298 Paul Blanchy Boite postale N° 63 Saigon.

TRÍ-THỨC THẤT-NGHIỆP

= TIẾP THEO =

TRƯƠNG NHỨT

đãng, nhưng chúng tôi khuyên cải-lương một cách dè dặt, huởn đải đừng gấp rút.

Đầu hết, chúng tôi tưởng Chánh-phủ nên lựa trong bàn hội-tề những chức việc hoạt-động nhiều mà cho thuộc về nhà nước rồi bổ bạn thanh-niên tân học thất nghiệp đây vào đó

Ai cũng dư rỏ trong phần nhiều các làng mỗi năm phải xuất tiền công nho ra mà trả cho ông cã, hương-quản, hương-thân, hương-hảo và xã-trưởng.

Vì cữ chức việc trong làng là quyền của bàn Hội-tề, vì chức việc làng là chức việc vinh diệu (honorifiques), không lẽ nhất dán mà đổi ra làm chức việc nhà nước hết, nhưng chúng ta hãy thử tách trong bàn Hội-tề ra hai chức : xã trưởng và hương-quãn mà làm hai chỗ do quan Chủ-tỉnh lựa chọn. Những chức ấy có lương từ 20 tới 4, 5 chục đồng tùy theo làng lớn nhỏ, chánh-phũ hãy đem những bạn thanh-niên tân - học mà đặt vào. Về sự học thời hãy buộc cữ - tử có ít nữa là bằng thành chung. Còn về tánh hạnh thời miễn người không có ăn tiết không có làm gì xấu là đủ. Vì những chức ấy có quan hệ đối với làng, nên nếu một chức có nhiều người xin thời nhà nước hãy lựa người xứng đáng hơn, (hoặc học hành giỏi hơn hay tánh hạnh tốt hơn) rồi đó sau sẽ rán chọn cho được người gốc gác trong làng mà họ xin làm đó, cùng cực không có sẻ bổ người ở khác làng. (Khác làng thì còn dùng được chớ khác tỉnh thời chắc không thể dùng được, vì ở xa quá không quen biết nhơn vật, lề lối trong chỗ nhận chức thì cũng khó làm tròn phận sự).

Bỗ bạn thanh niên vô những chức ngạch làng ấy có lợi hại gì chăng? Chúng tôi tưởng có lợi chớ không có hại !

1. — *Bớt được số người trí thức thất-nghiệp.* — Trong cã xứ Nam-kỳ, ít ra cũng có 2000 làng, mỗi làng nạp dụng được hai vị thanh-niêu tân-học thất-nghiệp thời thành thử cã xứ có được 4000 chỗ làm cho bọn họ, tưởng dầu cho sau khi thực hành cái ý kiến trên đây rồi, có còn trí thức thất-nghiệp nữa thời chắc cũng không còn bao nhiêu.

2. — *Công việc hương đãng sẽ được hoàn thiện hơn xưa.* Cái đó là lẻ tất nhiên. những người có học làm sao thi thố phận sự cũng đúng đắn hơn những kẽ dốt nát. Thuế vụ sổ sách sẻ được phân minh hơn xưa, việc bắt bớ dân tình sẽ không còn trái phép như trước nữa.

30 — *Chức việc làng được tăng giá trị.* — Những bạn thanh niên làm xã hay làm hương quãn mà có cấp bằng tú tài hay thành chung thời thiết tưởng danh vọng của ông Cã, ông Chũ, vân vân sẽ được tăng lên bội phần: Cái thể thống của hương chức làng từ nầy về sau sẽ được ngang hàng với thể thống của các viên quan nhà nước.

40 — *Bớt được nạn viên chức ở tỉnh hoành hành hối lộ.* — Ai cũng biết, thầy xã đi đóng thuế, thầy hương quản đi giải tội vân vân, ít khi không lề mề với ông kia thầy nọ. Vì sao phải lề mề ? Vì không thạo tiếng Pháp, cần có thông ngôn. Chớ nay thầy xã vào nói chuyện ngay với quan Chủ tỉnh được, thầy hương quãn cũng vào nói chuyện ngay với quan Biện lý được thời có cần cậy mượn ai mà phải lề mề.

Chẳng những thế, công việc lại được mau mắn hơn xưa, khỏi phải dây dưa thông ngôn hay dịch đi dịch lại, thêm dài dòng, thêm mất nhiều ngày giờ giấy má.

Đại khái sự lợi là như vậy đó. Chắc có kẻ cho rằng cũng có một đôi điều hại, ví dụ ;

1· — *Làm mất tư-cách hương đãng.* — Không, không mất, là vì chính những cữ-tử ấy phần nhiều (có lẽ luôn luôn) là người trong làng, cha truyền con nối kia mà ! Đã làm việc tại làng, không đổi chọn đi đâu, chỉ có do ngay nhà nước bổ đặt cho thì những thầy xã và thầy hương-quãn ấy, dầu có là viên quan đi nữa thời cũng là viên quan trong ngạch «hương đảng» (fonctionnaires communaux) ó thể sánh với những vị percepteur và garde champê re trong những làng vườn bên Pháp vậy.

2· — *Sợ e những « viên quan hương đãng » ấy họ lấn hiếp bàn Hội - Tề mà dành quyền một mình.* — Không thế, là vì họ chỉ là những viên hành chánh do bàn Hội-Tề sai khiến và do quyền kiểm soát của bàn Hội-Tề kia mà. Lại dầu sao, bức họ (nói về tinh thần) cũng vẫn nhỏ hơn các ông lớn trong bàn Hội-Tề theo trật tự xưa nay. Ví dụ nếu nhà nước buộc phải có làm một chức việc khác trong một hai năm gì đó ngoài chức xả-trưởng và hương-quãn mới được dự cữ tổng, thời cái phẩm-giá các chức việc khác trong bàn Hội-Tề chẳng những sẻ không bớt chút nào, mà lại tăng thêm lên nữa.

Thực hành phương pháp đó trong chừng mười năm thời những cai phó tổng ban biện toàn cã xứ Nam-kỳ sẻ đều là những kẽ thanh - niên 30, 35 tuổi có học thức cở Thành-chung hay Trung-đẳng cã.

30 *Sợ e làm nghẹt đường cho những thanh - niên không có bằng cấp chăng* ? — Không ! Vì những người nầy họ cũng có thể vào bàn Hội-Tề như xưa nay, và nếu họ muốn làm Hương-quản hay Xã-trưởng được có thể đi tới Cai, Phó-tổng là chức vụ có trách nhậm nặng nề hơn nữa, thời nhà nước hãy buộc họ dự một cuộc thi rèn, mục đích khảo coi họ có thể nói và viết tiếng Pháp và tiếng annam (quốc-ngữ) một cách thông hiểu không ?

Nói tóm, cái kế hoạch tôi dâng lên cho quan Thống-đốc Pagès chắc không có điều gì là hại cã. Nó có nhiều sự lợi mà nhứt là : 1o bớt số thanh-niên trí thức thất nghiệp một cách dễ dàng khởi động đến công nho quản hạt, 2o nâng cao trình-độ quan-trường và hương-đãng.

Đó là những điều đại lược, tôi rất mong mỏi sao quan Thống-đốc chịu khó đặt ra một ban Ủy - Viên để nghiên cứu cái vấn-đề nầy đũ mọi phương diện xem coi có thể thực hành hay không ?

PHAN-VĂN-THIẾT

tùy bút

Bởi vậy, tết nầy mà chúng ta giữ thói xưa tục cổ chúc tụng mong cầu cho nhau có ích gì đâu. Tốt hơn là ta xúm lại chúc tụng mong cầu cho ông Gannay thành tiên đi cho rồi.

Lão thành tiên, chắc cái chánh-sách lý-tai gắt gao của Đông-pháp ngân-hàng mới thay đổi thì năm mới nầy chúng ta mới trông có ít nhiều hạnh phước lợi lộc vậy.

Mới đây có tin tổng-cuộc nhà băng ở Paris triệu ông Gannay về gấp, có lẻ là lớp nầy ổng thành tiên rồi, không trở qua Đông-pháp nữa chăng ?

TRƯỜNG-THIỆT

1935 là gì ?

Trước kia, khoa học chưa phổ thông, nên sự tìm hột xoàn trong đá không hoặt động : nhờ vậy, Xoàn mới ở ẩn lâu năm trở nên cứng hơn các loại khác, chiếu sáng đời đời, ai trông thấy cũng cho là đẹp.

Hột Xoàn quí giá là do nơi đó, mải đến sau nầy người ta thấy hột xoàn có lợi nhiều, mới đua nhau tìm hột Xoàn đặng tranh giành quyền lợi, nên chi có tên riêng là hột « Xoàn mới », cũng cứng củng chiếu sáng ngời, cũng không mất nước, nếu đem sánh với Xoàn « Âu-Tây » cũng không chắc thua kém nữa.

Tuy vậy chớ xét cho kỷ, ít người phân biệt được sự tốt xấu trong chất hột « Xoàn mới ». Muốn chọn được thứ « Xoàn mới » thật tốt, tất nhiên phải nhờ nhà chuyên môn mài hột Xoàn, mới có thể phân biệt được.

Tại Saigon biết bao nhiêu tiệm người ngoại quốc mài hột « Xoàn Mới » bán hột «Xoàn Mới» mà có nơi nào lấy danh nghĩa diêm làm cho mọi người tin cậy đâu. Họ cứ lấy bằng cớ bảo kiết sự tốt xấu, để chứng nhận trong một thời gian mà thôi.

Chi bằng tin cậy nơi tiệm Annam chuyên môn mài hột « Xoàn-Mới » có tiếng từ mấy năm nay mà bước chơn đến, muốn cần dùng « Xoàn mới » thật tốt, thật đẹp, lại rẻ tiền nên ghé tiệm BAQUAN đường Vannier (chợ-cũ) số 58 chắc quí Bà quí Cô sẻ được vui lòng, thấy sự tin cậy và khỏi sợ lầm lạt thứ hột «Xoàn Mới» xấu mà tôi đã luận giải. Chủ nhơn thiện nghệ Baquan

« Ông Bùi-Phũng đi sứ Huê-kỳ «không thành công là một việc may «mắn cho tiền-đồ của Nam-Việt đó.»
L.T.S.

NHỚ lại hồi đó vào khoảng tháng 9 hay tháng 10 năm 1925, tôi ở Bắc vô Nam, tiện đường qua kinh-đô, ghé vào dinh Hộ-bộ, yết-kiến cụ thượng Phạm-Đàn-viên. (1)

Trong khi nói chuyện, cụ hỏi:

— Tôi nghe nói anh đã sưu tập tài liệu để viết một cuốn sách về nhà chí-sĩ Phan-đình-Phùng, phải không?

— Thưa có. Tôi mất công-phu 10 tháng, góp nhặt được tài-liệu đó khá nhiều, định vào Saigon, trong khi chờ đợi mấy tháng cho có cơ-hội đi tây, tôi sẽ dùng ngày giờ đó ngồi viết cho xong cuốn « *tiểu truyện Phan-đình-Phùng* », còn sự xuất bản có được hay không thì chưa biết. (2)

Cụ gật đầu và nói:

— Phải, nhơn-vật lạ như cụ Phan-đình-Phùng ta nên chép truyện viết sách là phải. Còn một nhơn-vật lạ khác nữa, là cụ Bùi-Phũng, sanh-bình có một sự hành-vi kỳ-ngộ lắm, mà người đời không mấy ai hay. Ấy là việc cụ lần mò qua Huê-kỳ xem xét và giao-thiệp, rồi sau về nước mang tội khi-quân, chết ở trong ngục. Con cháu trong nhà cụ bây giờ còn giữ được nhiều thơ văn giấy tờ của cụ hồi xưa, ai muốn chép truyện viết sách cứ tới nhà cụ mà tra cứu, chắc đủ tài liệu cần dùng để viết ra một cuốn sách lạ và hay lắm.

Rồi đó cụ Đàn-viên một đàng cứ việc phê-phát giấy tờ Hộ-bộ, một đang đọc thơ và thuật chuyện Bùi-Phũng tiên-sanh cho tôi nghe, có đến hai giờ đồng hồ mới hết. Mỗi khi nói đến đoạn nào đáng thống-hận thì cụ chắt lưỡi thở dài, lộ ra vẻ cẩm-thương thế-sự nhiều lắm.

¤

BÙI-Phũng (裴 捧) tiên-sanh người làng Trình-phố tỉnh Thái-bình (xưa thuộc về tỉnh Nam-định), đậu cử-nhơn vào khoảng cuối đời vua Thiệu-trị có tài thi-văn nổi tiếng đương thời.

Đời tiên-sanh bước vào thế-lộ quan-trường, nhằm ngay trong lúc quốc-gia đa sự.

Hồi giữa trào Tự-đức, nước ta có cuộc Pháp-Việt giao-thiệp nổi lên. Bắt đầu từ năm 1852, Pháp-quốc sai mấy chiếc tàu binh vô cửa Đà-nẵng (*Tourane*) bắn phá đồn lủy của ta, rồi lần rút vô chiếm lảnh Binhdinh xứ Nam-kỳ. Trong khoảng đó Bùi-Phũng tiên-sanh đã làm chức Thương-bạc-sứ (商 舶 使). Chức quan nầy của ta xưa, đại-khái cũng như một ông chủ tỵ Thương chánh bây giờ, trông coi ghe cộ hàng hóa nước ngoài vào buôn bán trong nước ta để đánh thuế, mà nhứt là ghe buôn của người Tàu, vì thuở đó chỉ có thương-thuyền Trung-quốc hay lui tới các hải-khẩu ta nhiều hơn hết.

Nhơn cái chức vụ nầy, tiên-sanh vâng mạng trào-đình sai đi qua tỉnh Quảng-đông nước Tàu, có lẻ để xem xét cách thức Trung-quốc đánh thuế hải-quan ra thế nào, hay là giao thiệp với quan tỉnh Quảng-đông về việc Hoa Việt thông thương sao đó. Hình như chủ ý trào-đình muốn tìm thêm nguồn lợi thâu vô cho kho tàng nhà nước, kẻo lúc nầy bắt đầu có nhiều việc chi tiêu, mà quốc-khố túng thiếu dữ lắm.

Trước khi chưa có Rudyard Kipling để ra để mà nói «Đông là đông, tây là tây, đông tây không gặp được nhau», thì đã có cơ-hội cho đông tây gặp nhau thương nhau rồi. Số là ở Quảng-đông ít lâu, Bùi-tiên-sanh được dịp kết giao với một người Huê-kỳ. Cuộc tri ngộ nầy do nơi tài văn-chương duyên hàn-mặc gây nên. Cho hay người có tài, đi đâu cũng có bạn là vậy đó.

Người bạn Huê-kỳ chính là con ông lãnh-sự Huê-kỳ tại thành Quảng-châu lúc bấy giờ; không biết theo cha qua ở nước Tàu từ hồi nào, mà nghiên-cứu Nho-giáo, học-tập Hán-văn, rất là rộng rải tinh tường và sính làm thơ bằng thứ văn-tự âm-điệu của Lý-Bạch, Đỗ-Phủ. Từ ngày cùng Bùi tiên-sanh nhà ta làm bạn hàn mặc tri-giao, hai người có thơ từ xướng họa với nhau luôn; người bạn Huê-kỳ đối với tiên-sanh có cái tình quý mến thâm thiết lắm. Cụ Đàn-viên nói chuyện rằng nhà họ Bùi còn giữ được tập thơ xướng họa hồi đó làm dấu tích quý báu và có cả mấy bức thơ Hán-văn của người Huê-kỳ viết cho tiên-sanh nữa.

Được ít lâu, tính phỏng chừng lúc ấy vào khoảng cuối năm 1860, tiên-sanh vẫn còn ở Quảng-châu, có tin nhà gởi qua cho hay rằng Nam-kỳ đã thất-thủ 3 tỉnh rồi. Một bữa, trong cuộc xướng họa, tiên-sanh lộ vẻ tâm-tư ưu-sầu và đem chuyện quốc-gia đa sự ra than thở với người bạn tây-phương, rồi ngậm ngùi mà đọc lại câu thi của Viên-hoằng-Đạo ở đời Minh: 恥於亡國作詩人 (*Xỉ ư vong quốc tác thi-nhơn*, nghĩa hổ thẹn về nỗi trong lúc nước nhà tan tác mà mình làm một anh ngồi rung đùi ngâm thi).

Người bạn hỏi rỏ sự-tình, yên ủi tiên-sanh rồi chót hết nói một cách trịnh trọng:

— Ông thử tính coi, nếu có ý muốn, có cần dùng tệ-quốc giúp đỡ cho gia-hương của ông, thì ông cứ nói, tôi sẽ rán sức thỉnh-cầu vận-động dùm cho. Thân-phụ tôi có thế-lực ít nhiều với các nhà đương quyền chấp chánh tại Hoa-thanh-đốn bây giờ; một vài bức thơ của cha tôi viết để cho anh em ta đi tới bên ấy vận-động chắc là thành-công. Như ông chịu thì chúng ta tính việc khởi hành ngay.

Tiên-sanh suy nghĩ giây lát rồi hỏi:

— Cầu giúp binh-lực quân-khí liệu có được không?

— Chừng đã nói cho nhà đương quyền nghe lọt vào tai, thì mình muốn cách nào mà không được!

— Nếu vậy thì đi.

Nhưng, trong lúc được nghe có sự hy-vọng không ngờ, sanh ra một cái cẩm hứng mạnh quá, tiên sanh nói: « Nếu vậy thì đi » chớ có một chỗ khó khăn ngăn trở, chưa kịp nghĩ tới. Đêm về nằm suy nghĩ kỹ tưởng, thì chỗ ấy mới như cái tia sáng bật ra. Ấy là sự « danh chánh ngôn thuận », theo thuyết của Khổng phu-tử đã dạy: « danh có chánh thì nói mới xuôi, nói có xuôi thì việc làm mới thành». Nay mình đi theo người bạn Huê-kỳ là được rồi, nhưng đi đây khác nào đi sứ, tất phải có mạng vua sai khiến thì mới « danh chánh ngôn luận » được chớ. Huống chi việc mình định làm, đâu phải việc nhỏ nhen tầm thường, mà chính là quan-hệ tới quốc-gia đại-kế; mình đây chỉ là một anh thơ-sanh, không có quyền hành trách-nhậm trong tay, thì tự ý định đoạt sao được? Việc là việc đi rước người ngoài khách lạ vô nhà, nếu mai sau may mắn nên chuyện phước lợi cho gia-hương, chẳng nói làm gì; còn

Giờ có ai nói « từ hồi năm 1863 nghĩa là 70 năm trước nước Nam mình đã có người lần mò mạo hiểm qua tới nước Huê-kỳ », thì chắc hẳn nhiều người mình phải lộ vẻ ngờ ngần không tin.

Không tin là phải. Vì thiên tánh của người mình xưa nay— nhứt là hồi xưa,— chỉ quyến luyến gia-hương, không mấy ai đi xa khỏi cây da đầu làng mình và cũng không tưởng rằng ngoài đất nước mình ra còn có thiên hạ. Rất dỗi mấy xứ ở ngay bên hông trước mặt, hàng xóm láng giềng mình, như Tàu, Xiêm, Mên, Lèo, có lẻ cũng chỉ đôi khi có bóng ngựa xe của mấy vị sứ thần ta qua lại xông pha mà thôi, chớ những thường nhơn thì ít có người nào để gót cẳng tới. Xóm giềng gần gủi mình còn chẳng bước chưn đến thay, nói gì đi tới đâu biệt mù xa khơi, mịt trời cách biển? Vậy thì hồi năm 1863, theo lẻ đương nhiên, không làm chi có người Việt-nam đã qua tới xứ Huê-kỳ! Thuở ấy có năm bảy nhà chí-sĩ như Nguyễn-trường-Tộ tiên-sanh đi theo mấy vị cố-đạo sang chơi Âu-châu, thế đã xa lắm giỏi lắm rồi.

Bây giờ lại có ai nói thêm: « người Việt-nam qua Huê-kỳ hồi năm đó không phải đi học, đi chơi, đi buôn, đi bán, mà chính là một nhà ngoại-giao sứ thần », thì chắc nhiều người mình còn sững sốt không tin hơn nữa.

Sao vậy?

Nước mình thuở xưa có ngoại-giao với ai khác hơn là thọ-phong và tiến cống Trung-quốc; rồi thứ nữa là giao-thiệp với mấy tiểu-quốc lân-bang. Đến cận-đại thì có nhà ngoại-giao Phan thanh-Giản đi sứ bên Pháp. Lịch-sử nước mình, gọi là ngoại giao, trước sau chỉ có bấy nhiêu đó; làm sao có nhà ngoại giao nào qua tới Huê-kỳ lận, lạ không?

Lạ thiệt! nhưng mà câu chuyện thiệt có: Hồi bắt đầu phân nữa dưới của thế-kỷ 19, thiệt quả có một người Việt-nam đã đi tới Huê-kỳ, mà đi ngoại giao.

Người ấy là Bùi-Phủng tiên-sanh.

Câu chuyện nghỉ thật ly-kỳ thú-vị, đáng lý đã phải chép vào một vai trương trong lịch-sử ta về đời Tự-đức, để cho người sau biết, thì bây giờ khỏi có ai nghe nói mà ngở ngàng sững sốt gì nữa. Song có lẻ vì câu chuyện nầy, trước thì phát-sanh ra một cách tình-cờ, sau thì rốt cuộc lại một cách bí-mật, thành ra về sau không thấy nhà viết sử sách nào biết mà chép lại, vả chăng cũng không phải như chuyện phổ-thông, mỗi người đều hay.

Có chép lại chăng, tôi tưởng chỉ có ở trong gia-ngôn dã sử riêng của một vài yếu-nhơn nào ở đương-thời để lại mà bây giờ chúng ta chưa tìm kiếm ra; có biết việc nầy chăng, tôi tưởng cũng chỉ có năm ba ông đại-thân danh-tướng có quan-hệ xa gần tới thời-cuộc ta lúc giữa thế-kỷ trước, và có ở gần chốn trào-đình cơ-mật thì mới biết được mà thôi.

Trong số di-dân cố-lão rất hiếm hoi, được nghe được biết câu chuyện ly kỳ thú vị nầy, cụ Hộ bộ thượng-Phạm-Đàn-viên là một (). Cụ được nghe biết, nhờ có dã-sử gia-ngôn của chính nhà họ Bùi. Nhơn một dịp may, kẽ hầu chuyện độc-giả đây được nghe cụ thuật lại. Nay muốn tóm tắt đại-khái để cống-hiến độc-giả một câu chuyện lạ của nước nhà mà độc-giả chưa từng nghe; luôn dịp dễ mở ra một cái đầu mối tài liệu cho ai biên sử ai sau.

(1) Cụ Phạm-văn-Thụ, biệt hiệu Đàn-viên, là một bực danh-nho đại-hiền ở Bắc-hà, nguyên làm tổng-đốc tỉnh Nam-định, là nơi cụ Trần-văn-Thông người Namkỳ ta, đương ngồi trọng trấn bây giờ. Vì học-vấn cao, quan đức tốt, cụ Đàn-viên được tiên-đế Khải-định triệu về kinh làm Hộ-bộ thượng-thơ hồi 1925 tới đầu 1927. Sau khi trí-sĩ về Bắc-hà, cụ rất lưu tâm về việc xã-hội từ thiện, làm hội-trưởng hội Cứu-tế nạn dân. Cụ tạ-thế chừng 4-5 năm nay. Sanh-bình cũng có trước thuật nhiều ít, thấy có cuốn «*Annam chí lược*» và đôi khi viết bài Hán-văn trong Tạp-chí *Nam phong* lúc trước.

(2) Hồi đó cuốn nầy tôi viết xong rồi thì xuống tàu làm bồi đe đi tây, giao bổn thảo lại cho một người bạn. Người bạn tự tiện đem bán bản-quyền cho một chũ nhà in. Sau chũ nhà in làm thất lạc bổn thảo đi, thật là đáng tiếc. Vì nguyên bản tài liệu, khi viết sách xong, tôi đã hủy bỏ cả rồi, giờ có muốn viết lại cũng không có nữa; lại phải tốn công phu sưu tập một lần khác mới được. Nhưng biết bao giờ? Đ.T.N.

nếu rủi ro thành ra một chuyện « cỏng rắn cắn gà, rước voi dầy mã » thì mình sẽ mang tội khi-quân ngộ-quốc, tội ấy chu-di-tam tộc, chớ nào phải chơi. Không! việc nầy phải có quân-mạng mới dám.

Bữa sau, tiên-sanh tỏ hết sự-lý khó khăn cho người bạn Huê-kỳ nghe, và nói trước khi đi Mỹ-châu, tiên-sanh cần phải về nước tâu bày để lảnh mạng quốc-vương đã.

Người bạn Huê-kỳ nói :

— Phải, ông tính vậy là sự-lý hoàn-toàn lắm đó. Thôi, giờ ông sữa soạn về nước bẩm mạng thiên-tử đi. Tôi ước hẹn với ông 6 tháng ; qua tháng 6 sang năm, tôi ra ở tại Hương cảng trước để chờ đợi ông qua đó rồi anh em ta cùng xuống tàu đi Mỹ-châu.

Lúc từ giã nầy là lúc có thơ xướng họa vô số.

Rồi đó, tiên-sanh do ngã đường bộ qua tỉnh Quãng tây mà trở về nước. Đường đi ngang mặt quê-hương, nhưng tiên-sanh đang ôm một mối quốc-gia đại-kế trong mình, đến đỗi không ghé về thăm nhà cửa gì hết; một mạch xông pha gió bụi trên đường thiên-lý, đi thẳng vào kinh-đô.

II

MẶC dầu chế-độ chánh-trị nước ta hồi xưa, đấng quân-chũ là đấng độc-tôn độc-quyền, tự ý quyết định mọi việc, song đức vua Tự-đức là một vì vua giữ gìn hiếu-đạo kỷ lắm, cho nên mỗi chuyện quốc-sự trào-chánh chi, ngài cũng bẩm-bạch cùng đức mẫu-hậu là Từ-dủ thái-hậu, dạy có nên làm mới làm, không thì thôi. Ngài lại có lượng rộng đối với trào-thần, nhứt là các cụ thơ hay học giỏi, cho nên mỗi chuyện quốc-sự trào-chánh ngài đều giao phó quần-thần bàn định, gọi là *đình nghị* 廷議. Ngày giờ quý báu của ngài hầu hết để vào việc xem sách làm thi, vì ngài hiếu học và làm thơ hay lắm.

Các cụ quan quyền ta ngày xưa, trong trào ngoài quận cũng vậy, học kinh truyện rất thuộc, làm thi phú rất hay, ngoài ra thì các cụ không dè thế-giới văn-minh, không rỏ thiên-hạ đại-thế là gì. Chẳng vậy mà lúc có ông Nguyễn-trường-Tộ đi du-lịch Âu-châu về, dâng sớ xin cải cách, nói rỏ mọi sự tân-kỳ của Pháp-quốc có những máy nọ tài kia, liền bị các cụ quở mắng : Nói láo !

Bị cái không-khí đó, cái trí-thức đó, nên khi Bùi-Phũng tiên-sanh về kinh, đem việc chủ-trương lợi hại cũa mình tâu bày cùng vua, mà vua giao xuống đình-nghị, thì các cụ đại-thần bác ngay.

Lưu-liên ở kinh-đô mấy tháng, năm ba phen dâng tờ điều-trần ý-kiến, đều bị các cụ bỏ hết. Lúc ấy chắc các cụ yên trí tin cậy ở quốc-lực mình, và trông mong nơi cụ Phan-thanh-Giản đi sứ qua tây xin chuộc lại 3 tỉnh Nam-kỳ được.

Tháng ngày thấm thoát, việc hoài-bảo cũa tiên-sanh chắc mười phần không trông được tán-thành, mà cái hẹn ước đợi chờ tại Hương-cảng thì đã gần đến nơi rồi.

Bây giờ làm sao ?

Tiên-sanh ở kẹt vào giữa hai đàng tới lui khó nghỉ,

Cứ đi, mà không có sứ-mạng, thì danh không chánh, tức là ngôn không thuận, làm sao giao-thiệp thành-công cho được ?

Ở nhà, thì thất ước với người bạn ; vả chăng, việc mình chủ-trương hoài-bảo sẻ có phước lợi cho gia-hương mình, biết đâu ?

Nghỉ riêng về chỗ « không chừng phước lợi cho gia-hương » tiên-sanh bèn phát ra cái tư-tưởng gặp biến thì ta tùng quyền.

Cách tùng quyền, là tiên-sanh làm giả một bức quốc-thơ, và may sắm một bộ đồ trào-phục theo hàng quan tam-phẩm ; với quốc-thơ và trào-phục đó, tiên-sanh mạo làm sứ-thần ngoại-giao vậy.

Rồi đó, tiên-sanh giả lảm người bịnh hoạn khật khùng, mượn cớ ấy ra khỏi kinh-đô, nói rằng trở về Bắc-hà cày ruộng nuôi thân ; nhưng kỳ thiệt là ngày đêm gấp đường đi sang Hương-cãng hội-ước với người bạn Huê-kỳ rồi đáp tàu đi Mỹ-châu.

Gặp bạn Huê-kỳ tại Hương-cãng, tiên-sanh nói cách hớn hở vui mừng :

— Tôi có quốc-thơ sứ-mạng trong mình đây.

Chính việc giả-mạo, tiên-sanh cùng giấu người bạn vậy.

ĐÀO-TRINH-NHỨT.

(Còn tiếp)

SARRE

Buổi nhóm đặc-biệt ở hội Quốc-liên tháng rồi để bàn cải vụ đất Sarre. Từ mặt qua trái : ông Avenol (tổng thơ-ký hội Quốc-liên) Benès (Tiệp-khắc), Laval (Pháp), Alvise (Ý), Lopez Olivan (Tây-ban-Nha), Castille Najera (Mễ-tây-Cơ).

TRONG một bài trước đây tôi có bày tỏ những điều đại lược về vấn-đề nầy, nay tôi chỉ nhắc sơ qua mà thôi.

Tỉnh Sarre là tỉnh ở giới hạn hai nước Pháp và Đức. Kể về lịch sữ thời lúc về Pháp, lúc

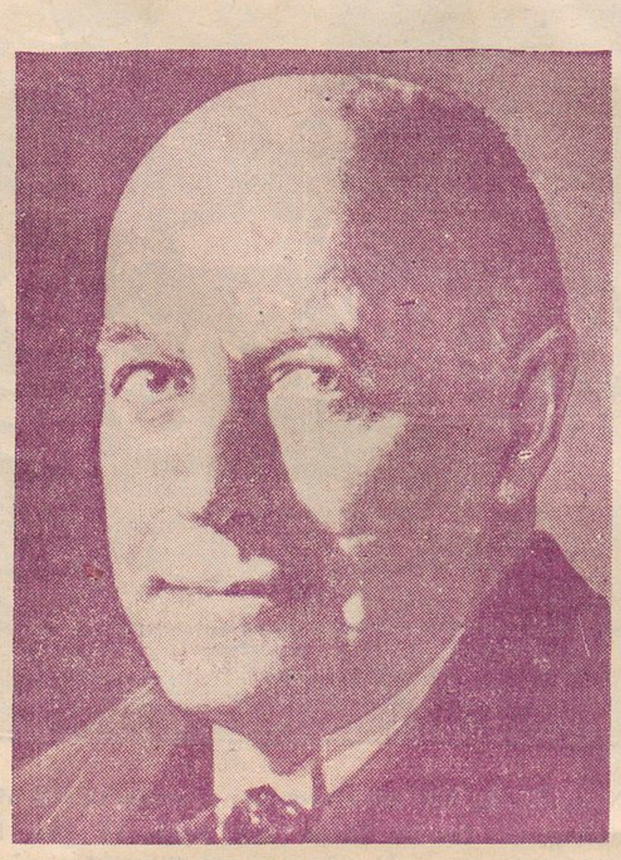

Ông Hermann Rœchling, Lảnh-tụ đảng Quốc-xã ở Sarre

về Đức không chừng. Mãi đến năm 1918, khi cuộc Âu-chiến liễu kết, Đồng-minh mới lấy đất Sarre mà hiến cho người Pháp gọi là bồi thường các sự hư hại mà Đức đã gây ra ở tỉnh Bắc nước Pháp.

Tỉnh Bắc nước Pháp là kho dự trữ than đá của nước Pháp, cũng như tỉnh Sarre là kho dự trữ than đá của nước Đức vậy.

Tuy giao về Pháp mặc lòng nhưng cũng có những điều kiện đặc biệt : tỉnh Sarre chia ra làm hai phần : chánh phủ tỉnh Sarre và mỏ than tỉnh Sarre. Chánh-phủ thời giao cho Hội Quốc-liên phái quyền cho một ban Ủy-viên năm người, làm đầu là ông Knox. Trước kia, có lính của Pháp đóng tại đó, nhưng đã rút về hồi 1927 mà nhường lại cho sở San-đầm được 1000 người và một sở cảnh-sát 700 người cái trách-nhậm giữ gìn trật tự. Trong tờ giao-ước có định mười lăm năm sau, dân Sarre bỏ thăm coi ưng thuận cách nào (1· Về Đức 2· Về Pháp, 3· Tự trị) rồi Hội Quốc-Liên sẻ định đoạt.

Địa diện thì không bao lớn (192 000 cây số vuông nghĩa là bằng một tỉnh của mình) nhưng dân số đông lắm, đến hơn 80 muôn (mỗi cây số vuông, trung bình đến 400 dân), phần đông ở tại mấy chỗ khai khẩn mỏ than mỏ sắt.

Vì đâu mà tỉnh Sarre chiếm một địa vị rất quan trọng cho hai nước Đức Pháp về phương diện chánh-trị? Trong báo *Đồng Thanh* số 3, ông Dr Trần-như-Lân viết về câu chuyện nầy có nói : « Vấn-đề tỉnh Sarre là vấn đề quyền lợi sắt thép ». Nói như vậy thật cũng phải, nhưng theo ý tôi phải nói : «...Một vấn-đề quyền lợi sắt than » mới đúng và mới hình dung được cái đại-khái của vấn-đề.

Ai cũng biết ở gần tỉnh Sarre có tỉnh Lorraine của Pháp là một kho dự trữ sắt. Nếu có được sắt tỉnh Lorraine và than tỉnh Sarre thời còn gì bằng ! Vì vậy cho nên lẽ tất nhiên, dầu Đức dầu Pháp, ai cũng mong mỏi cho được thỏa nguyện như nhau cả.

Đối với cuộc diện thế-giới, vấn-đề tỉnh Sarre thật hết sức quan trọng. Chẳng những là quan trọng cho tỉnh Sarre và dân tỉnh ấy mà thôi, mà lại còn quan trọng cho tỉnh Lorraine và Alsace, quan trọng cho Pháp, quan trọng cho Đức, quan trọng cho sự sống hay chết của Hội Quốc-liên, quan trọng luôn cho chánh-thể đại-nghị, cho chế-độ tự-do do cuộc Đại Cách-mạng Pháp phát biểu để phản kháng cái chế-độ độc tài xưa kia. Cuộc hòa bình ở thế-giới đồng với cuộc thái-

Savon CON COP 72% tốt nhứt — giá rẻ Dépot général 238 rue d'Espagne=Saigon

bình của nước Pháp và nước Đức sẽ chịu ảnh-hưởng của vấn-đề ấy nhiều lắm.

Đức biết sự quan trọng to tác như thế và lo sợ cho cái lực lượng sắt than về tay nước Pháp lắm, nên từ 1920 cho tới 1932, nước Đức họ rất kiên tâm trì chí mà vận-động một cách thích hạp với quyền lợi họ; vận-động ở đất Sarre, ở Pháp, ở Đức, ở Thụy-sĩ (Hội Quốc-Liên) và trên báo chí cả toàn cầu.

Thấm thoát mà đã tới kỳ hạn 15 năm. Hôm tháng Décembre rồi, Hội Quốc-liên có

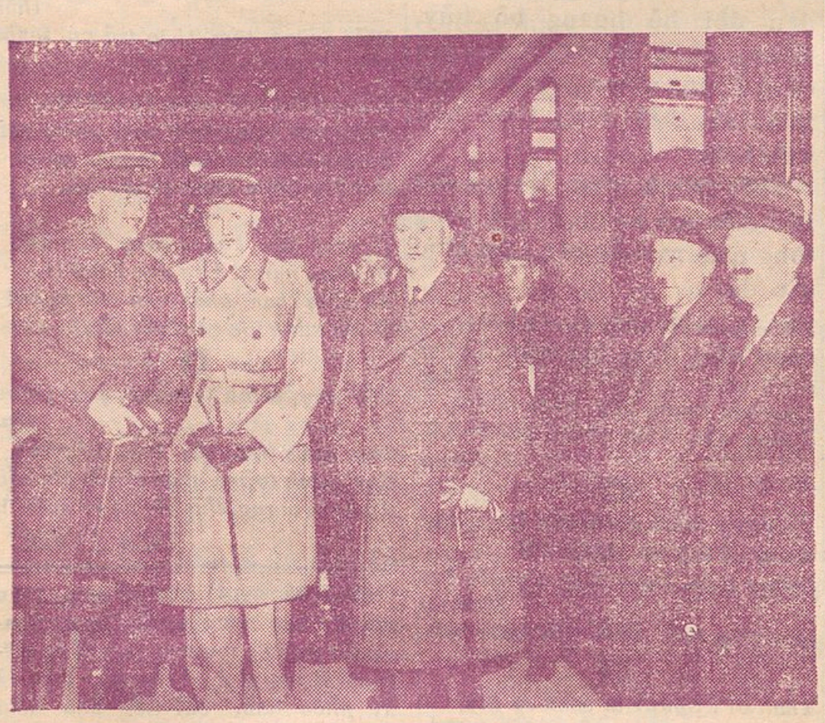

Quan sáu Anh Brind (bên mặt) là tổng đốc sở cảnh-sát quốc-tế ở tỉnh Sarre. Đây là lúc ông đến Sarrebrück nhậm chức, có viên quan vỏ (giữa) Pháp và viên quan vỏ Anh (trái) đến rước

nhóm lại để nhứt định về việc đất Sarre. Trong sự giao ước mà mình đã ký tên, nước Pháp do ngoại tướng Pierre Laval đại diện, yêu cầu Hội Quốc-liên cứ thi hành theo tờ hòa nghị Versailles. Nhơn thấy cuộc vận động của đảng Quốc-xã kịch liệt quá nên ông Laval có xin Hội Quốc-liên đặt ra một đạo binh quốc-tế 5 ngàn người để qua giữ gìn trật tự cho đến ngày Hội Quốc-liên nhứt định cho tỉnh Sarre mới thôi. (Sự nầy là rất quan hệ và có ảnh hưởng đến Hội Quốc-liên sau nầy nhiều lắm, vì nếu đạo binh quốc-tế giữ gìn trật tự được ở đất Sarre một cách đường hoàng thời từ nầy về sau thanh thế H. Q.L. sẽ được bành trướng thêm mãi mãi...)

Ngày 13 Janvier rồi, cuộc bỏ thăm đã liễu kết: 88 phần trăm chịu theo Đức, chỉ có nữa phần trăm theo Pháp và kỳ dư thời đòi tự trị. Lẻ tất nhiên, Đức reo mừng ó ré dữ lắm, còn Pháp thời rất điềm tỉnh, trong nước không có xao xiếng chi... (Đây là nói việc đã qua rồi, còn việc sẻ tới không biết công chúng Pháp có sẻ trách cứ chánh-phủ trong vấn-đề nầy mà làm khó cho nội-các Flandin không thời chưa rỏ). Nói về thanh thế bên ngoài, thời cuộc bỏ thăm ấy nó cũng làm cho nhẹ bớt chút cái thể thống của nước Pháp. Đối với Hitler, cái kết quả vẻ vang ấy sẻ làm cho địa vị va càng ngày càng thêm to lớn ở trong, quan trọng ở ngoài.

Nhưng, rồi đây sẻ ra sao? Tỉnh Sarre sẻ về Đức là sự đã đành, nhưng Hội Quốc-Liên tính thi thố cách nào mà giải quyết sự khó khăn về mỏ than thuở nay do người Pháp khai khẩn? Chiếu theo sự nhứt định trước kia của Hội Quốc-Liên thời nếu tỉnh Sarre về Đức thì Đức phải chuộc những mỏ than lại 900 triệu quan, trả cho Pháp lam năm năm.

Cứ như các điều kiện trên kia, nếu ai nấy đều thành thật mà giữ cho đúng thời không có sự gì có thể làm cho bất hòa nhau tất cả. Trước kia Đức cho rằng Pháp chiếm tỉnh Sarre là ức hiếp họ, vậy nay mai sẽ về họ thời việc ức kia đã tiêu tan, họ có thể giữ tình hòa bảo với Pháp không? Chưa chắc đâu! Vì ngoài tỉnh Sarre, nếu Đức muốn thì họ có thể dở ra nhiều việc khác mà không thuận với Pháp được. Mà không nói đâu cho xa, chỉ nội trong việc tỉnh Sarre đây cũng chưa dám cho là yên được. Hội Quốc-liên xữ cho Đức phải mua 900 triệu những mỏ khoáng, nhưng Đức có ưng số 900 triệu đó không? Đã ưng rồi, có bằng lòng trả từ tế không? Hay cũng cứ làm cái lối « không trả bồi thường » như trước kia mất công hội đảm nọ, hội nghị kia hoài mà chưa giải quyết được?

Sự tỉnh Sarre trở về với nước Đức là một sự dễ, vì nước Pháp ngay thẳng chịu giữ theo lời hứa, chỉ có sự trả tiền chuộc lại cho Pháp là một việc khó, chắc dây dưa nhầy nhụa không biết chừng nào yên, vì nước Đức không có lòng ngay thẳng chịu giữ theo lời hứa chút nào!

Trước đây, Hitler có tuyên bố rằng: Nước Đức nhứt định không trả cho ai một xu nào cả.

P. V. T.

TĂN VÂN TÙNG THƠ'

Có nhiều vấn đề rất dông dài, không thể đem lên mặt báo mà bàn liên tiếp mãi mãi cho được. Vì vậy nên chúng tôi mới lập tủng-thơ nầy để xuất bản mỗi hai tháng một quyển sách bàn về những vấn đề hữu ích cho sự học hỏi, nghe thấy. Cái chương trình của T. V. T. T. rộng lắm, những vấn đề nào bất cứ thuộc về khoa học, văn học, lịch sử, v. v. đều có thể bàn qua cã.

Mỗi quyển T. V. T. T. ít nào cũng có từ 64 trương sấp lên, in thật huê mỷ, có bìa, giấy láng, hình thức đẹp đẻ. Cái đặc sắc của T. V. T. T. là chỉ bàn những chuyện chưa ai bàn đến tường tận. Cách soạn của T. V. T. T. rất công phu, và khảo cứu tinh tường lắm. Không dám nói nhiều, chỉ xin bà con hảy đón xem quyển nhứt nhan đề « Bàn cờ thế giới », thi sẻ biết giá trị của T. V. T. T. là thể nào. Quyển ấy sẻ ra ngày 1er Mars. Mỗi quyển giá 0$50, ở xa 0$70. Trã trước 3$ thời được lảnh 12 quyển khỏi tốn tiền chi nữa.

Ai chỉ biết quốc ngữ mà muốn bồi bổ trí thức mình cho được một cái trình độ học thức ngang hàng với kẻ học các trường trung-học hay cao-đẳng, thì chớ nên bỏ qua bộ T. V. T. T. nầy, vì tôn chỉ của nó là mở mang trí thức cho độc giã vậy.

Tổng-lý: PHAN-VĂN-THIẾT

Bạn trẻ!

Kể từ ngày 12 Mars trở đi, bạn sẻ có một người bằng hữu quý báu: ấy là tờ tuần-báo NHI-ĐỒNG TÂN-VĂN. Biết tên tờ báo chưa đủ, bạn muốn biết coi ai sẻ châm nom cho nó, xin thưa: Chủ nhơn Mlle Trần-thị-Hiệp. Chủ bút: Vân-Trình. Bộ biên tập lại có quí bà Phạm-v-Đường, Tiểu-Nguyệt, quí ông Phar-v-Thiết, Đào-trinh Nhứt, Bạch-Diện v. v.. Số ra ngày 12 Mars sẻ là một số đặc biệt nhưng cũng chỉ bán có 5 xu như số thường.

MỘT NGÔI ĐỀN NÁT

HAY LÀ

bức tường chánh khí của nước ta

CẢNH đền nầy đối với lịch-sữ dân-tộc Việt-Nam, cũng hơi có phần quan-hệ, mà nhứt là đối với con mắt các nhà thức-giã, lại càng không nên bỏ qua.

Cách thành-phố Hanoi chừng 4, 5 cây số, trên con đường từ Hanoi vô Hà-đông, khi tới ngay đầu ấp Thái-hà, nếu ai để ý trông về bên tay mặt đường đi, thì tất trông thấy có một cãnh đền miếu cũ kỹ mốc rêu, đứng ở giữa đảnh núi đất cỏn con, cỏ cây rậm rạp. Ấy chính là đền *Trung-Liệt* mà ngọn núi ấy là núi *Đống đa*.

Núi Đống-đa, tương truyền hồi cuối đời Lê, vua Tây-sơn Quang-Trung nước ta đánh nhau với quân Tàu thắng trận, chém giết quân Tàu hàng mấy muôn người, quân lính ta chất xác ấy thành đống, lấp đất lên thành ra trái núi đất nhỏ ngày nay đó.

Trước kia có một buổi chiều ký-giã đi ngang qua Đống-đa, nhơn thấy gió chiều hiu hắt ngàn cây, chạnh lòng nhớ tới truyện xưa, có viết mấy câu tức cãnh chiều qua Đống-đa như vầy:

Ngàn cây úa bóng hoàng hôn,
Lù lù một ngọn núi con bên đường.
Đìu hiu gió giục hơi sương,
Phải đây là bải chiến trường khi xưa?
Hỏi ai gây cuộc ganh đua?
Đống xương vô chủ còn trơ đến rày?
Hồn thiêng dù có đâu đây,
Biết ra khi cũng đắng cay vì đời!
Mắt tai cũng một giống người.
Trong khuôn sanh-hóa thợ trời đúc chung.
Hay chi tranh lợi tranh công,
Đem thân an lạc vào vòng bi ai!
Ham chi chung đỉnh của đời,
Giấn thân đất khách quê người bơ vơ!
Trăm năm là một cuộc cờ,
Tránh sao thoát khỏi huyền-cơ mà hòng!
Giống nòi riêng một non sông,
Vật ai, nấy chủ, tranh hùng mà chi!
Dầu cho thỏa chí nhất thì,
Chiêm bao tỉnh giấc, chắc gì hơn ai?
Chẳng qua xương máu tả tơi,
Đổi nơi sinh thú, làm nơi sầu thành!
Từ nay nhắn khách tung hoành.
Nhơn gian cái dữ, cái lành theo nhau.
Chớ nên ham muốn không đâu,
Kia trông nấm đất quân Tàu làm gương.
Non sầu trải mấy tang thương,
Ngàn thu để khách qua đường xót gan!...
Vì chăng giữ phận riêng nhàn,
Thì chi đến nỗi xương ngàn máu sông!
Cuộc đời không sắc, sắc không,
Lặng coi kìa khách thiên-công chuyển vần....

Trên một ngọn núi, có cái lịch sữ vẻ vang đối với xã hội Việt-nam như thế mà xây lên một cái đền, lại gọi đền Trung liệt, thì đền ấy tất cũng bao hàm ý nghĩa thế nào?

Hai chữ ấy có ý-nghĩa thế nào chắc ai cũng dư biết, nay dùng nó để đặt tên đền, thì cũng đủ biết đền có giá-trị thế nào và là một chỗ thờ phụng những người xứng đáng lắm vậy. Nhưng tiếc thay! vì phong trào xã-hội Việt-nam, mỗi ngày xuôi theo ngọn gió chiều, thổi xoay một khác, nên ít khi có ai lưu-tâm đến lịch-sữ ngôi đền nầy, thật là đáng thương vô-hạn!

...

Ở dưới chân núi Đống-đa, ta thấy có cái cổng xây cao lớn nguy nga, ngay trước cữa đền, ngó như một cái gác chuông chùa cổ: một đôi câu đối viết trên hai cây cột:

此城郭此江山百戰風塵餘赤地
«THỮ THÀNH QUÁCH, THỮ GIANG-SAN, BÁCH CHIẾN PHONG TRẦN DƯ XÍCH-ĐỊA».

爲日星爲河岳十年心事共青天
« VI NHẬT TINH, VI HÀ NHẠC; THẬP NIÊN TÂM SỰ CỘNG THANH THIÊN ».

(Này thành quách, này nhơn dân; trăm trận phong-trần trơ đất đỏ, Làm trăng sao, làm sông núi; mười năm tâm-sự hỏi trời xanh).

Đọc câu đối ấy, ta củng đũ thấy bao nhiêu ý-nghĩa bi hùng, chan chứa ra ngoài lời nói, khiến ta cãm động trong lòng.

Rồi lại bước lên mấy bước, tới chỗ bi-đình, có mấy cái nhà vuông nhỏ xinh xắn, dựng một tấm bia, nét chữ chưa mờ. Tấm bia ấy là của Thái-xuyên quận-công Hoàng-cao-Khải mới dựng hồi năm Canh-dần (1890).

Trong bia đại-khái kể qua lịch-sữ ngôi đền nầy, bắt đầu dựng từ ông quận-công Tống-Khê Nguyễn-hữu-Độ, để

thờ ba vị trung thần tử tiết là 3 ông *Nguyễn-tri Phương Đoàn-Thọ và Hoàng-Diệu*. Rồi sau quận-công Hoàng - cao - Khải mới dời đền thờ lên núi Đống-đa v.v...

Bước lên tới chót núi Đống-đa, là tới chính đền Trung-liệt. đền thấp nhỏ mà kiểu cách tầm thường, tuy dựng lên chưa được bao nhiêu năm, nhưng vì ít người lưu ý trông nom, nên đã ra vẻ hiu-điều quá cỡ.

Trong đền, thấy những bài vị bày la bày liệt, tôi lấy làm lạ không biết ai đem thờ phụng thêm những ai ai. Cứ lấy cái tên đền mà nói, và xem các liền đối trong ngoài, cũng là theo như những chỗ người ta đã biế , thì trừ ra ba ông trung thần tử-tiết ở trên, còn có vong - hồn của ai, dám mon men xen lộn vô đây ? Vậy ba ông kia, có cái lịch-sử thế nào tưởng cũng nên nhắc lại đây một chút.

***

Nguyễn - tri - Phương nguyên là một vị văn-thần xuất thân vào đời Minh-Mạng. Hồi đó, nhơn trong nước có giặc Hẻo làm loạn, vua sai Tri-Phương đánh giẹp có công, từ đó càng ngày càng được triều - đình trọng dụng

Trải đời Minh-mạng, Thiệu-Trị đến đời vua Tự-Đức, trong nước kế tiếp giặc-giã nổi lên, lại thêm công việc giao thiệp các nước ngoại-dương, xảy ra nhiều điều rắc rối. Các đời vua thấy Tri-Phương đủ tài văn võ, và là một vị lão - thần, nên động có việc gì ở đâu trọng yếu, cũng phải cử Tri-Phương tới đó mới xong.

Nhứt là trong thời-kỳ Pháp-Việt giao binh ban đầu, ở Đà-nẵng, ở Saigon, rồi ở Hanoi, chỗ nào Pháp-binh cũng gặp tay Tri-Phương đối địch hăng hái. Lần sau chót là trận đánh nhau với binh Pháp ở Hanoi, cả hai cha con cầm cự mãi cho tới khi trúng đạn chết mới thôi. Năm ấy Tri-Phương đã 74 tuổi.

Một văn-thần đem thân ra nơi hàng trận, lập nên bao độ công to, là một điều rất khó ! Lại thêm tuổi già vóc yếu, vẫn còn theo đuổi nhung trường, đến nỗi cả hai cha con cùng đem thân chôn theo với nước, thiết tưởng trừ phi những bậc dạ sắc gan vàng, xưa nay mấy ai được thế! Người sau sùng bái há không xứng đáng lắm sao ?

***

Còn ông Hoàng - Diệu, cũng là một vị văn-thần xuất - thân vào đời Tự-Đức. Ông là người tỉnh Quảng-Nam, nhà sáu anh em, cũng thi đỗ vào hồi đó cả.

Năm Tự-Đức thứ 3, ông làm Hà-ninh Tổng-đốc, tức là một quan đầu tỉnh coi cả tỉnh Hà-nội và tỉnh Bắc-ninh. Sau hai năm thì quân Pháp đến đánh Hà-thành. Ông lấy tư - cách đại-thần, hết lòng điều hòa không xong, sau phải đóng cửa thành bày mưu đánh giữ.

Bất đồ đương khi hăng hái đánh cùng quân Pháp, thì kho thuốc của Hà - Thành bỗng dưng bị cháy, làm cho quân Pháp thừa thế kéo tràn vào thành. Ông thấy sự tình nguy cấp, tài lực không thể đương nổi với thời vận nguy vong, bèn ra sau đền Quan-đế ở phía tây bắc Hà-Thành, treo cổ lên cây tự-ái. Năm ấy ông mới 54 tuổi.

Ông còn mẹ già, thờ mẹ rất hiếu, song đối với việc nước, ông vẫn chú-trọng phần hơn, cho nên những việc phụng dưỡng mẹ già, có khi cũng không được hết lòng châu đáo. Còn nhớ một năm kia, vua Tự Đức có ban cho mẹ ông mấy thứ vị thuốc, ông làm tờ biểu tạ ơn. Trong tờ biểu có mấy câu : « *Phần con chưa trả, nợ mẹ càng tăng ; việc nước chưa rồi, tình nhà chi đoái. Bất trung với vua, tức là bất hiếu.* »

Đọc mấy câu khẳng-khái của ông như thế, ta còn tưởng thấy cái khí khái của một vị trung thần đối với tổ - quốc giang-sơn; kể biết bao nhiêu chan chứa !

***

Ngoài hai vị văn-thần trên đây, lại chen có một viên quan võ, tức là Đoàn-Thọ tướng-quân.

Đoàn - Thọ cũng người ở Trung-kỳ, vì đánh trận được nhiều công lao, nên triều đình trọng dụng, cho ra làm Tổng-thống quân đội ở mặt Thái-nguyên, để coi về miền cương-giới.

Gặp khi Lạng-Sơn có giặc Tàu kéo sang đánh phá. Ông cùng phó tướng đem quân cần đánh. Không dè quân Tàu lừa lúc đêm khuya vô bị, thình lình đánh úp trại quân ta. Quân ta đương lúc mơ màng bị đánh, thảy đều kinh sợ thua tan. Ông ,cùng mấy tên thân-binh, cố sức chống cự, mãi sau quân hết thế cùng, ông đành bó tay chịu chết.

Tới nay đất Lạng-Sơn vẫn còn lăng mộ của ông ở đó, mà nhơn-dân vẫn còn nhắc tới sự tích ông, ai cũng kính phục là người trung-dõng.

Ấy đó, đại khái sự tích đền Trung-liệt là thế. Một ngôi đền gồm thờ ba người danh thần tử-tiết. Thế mà thói đời suy kém, lòng người thờ ơ, đến đỗi bỏ hoang bỏ hủy, không ai tu bổ trông coi, mà cũng không mấy người lưu tâm biết tới, thật đáng than tiếc xiết bao.

Thấy cảnh đền Trung-liệt tiêu điều mà buồn, ký giả động lòng phát ra mấy câu cảm khái sau đây :

Đồi con, miếu nhỏ, cỏ mà hàng,
Sừng sững đứng bên thành Thăng-Long.
Như bức tượng cao, ngăn tà-khí,
Không cho xâm-phạm miền Nhị-Nùng.

Phải đây chính trước đền Trung-liệt,
Riêng để thờ ba tay tử-tiết.
Hoàng-Diệu, Đoàn-Thọ, Nguyễn-Tri-Phương,
Đều từng hiến thân cho nước Việt.

Than ơi ! Người ta sanh ra đời,
Ai không muốn sống, không muốn vui !
Nào ai muốn giấn vào chỗ chết,
Mà mua danh tiếng về sau đời !

Nhưng sanh không may có trung-can,
Biết trọng khí-tiết, trọng giang-san.
Lại sanh không may gặp loạn-lạc,
Phải cứu dân chúng, cứu nguy-nan.

Ngàn vạn quan hệ chất một thân :
Trên thì vua chúa, dưới thì dân ;
Thành quách, cơ-đồ, cùng tôn-miếu :
Mất, còn, thua, được, tay cầm cân.

Đương cơn sấm sét dập đùng đùng,
Giữa trường khói lửa người ngủ vong,
Trời cho mình là kẻ xuất-chúng,
Không lẽ nhắm mắt không thèm trông.

Đứng khi vận trái, tài sức cùng,
Con tạo chẳng chiều người anh-hùng.
Ngoảnh trước, nhìn sau, hết tấn thối,
Phải quăng tấm thân trả núi sông.

Trong phút cuối cùng từ cõi đời,
Đoái xem sông núi, nom giống nòi.
Khác nào trông thấy lò máu nóng,
Bị vầng băng tuyết đè tới nơi.

Ta sanh tiếc không cùng thời-thế,
Để cùng người xưa góp hàng lệ.
Mà càng than khóc cho loài người :
Bị lảo xanh kia chơi độc-địa !

Tới nay thỉnh thoảng qua trước đền,
Chợt nghe trên cây trận gió rền :
Giựt mình tưởng quân chinh-khí nổi.
Khiến ta mừng, cảm không hề quên !!!

TRẦN Á-NAM

Hình vẽ ngoài bìa số mùa xuân này do ông Nguyễn-đỗ-Cung, họa-sĩ, tốt nghiệp trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-pháp ở Hanoi. Bức vẽ ấy khéo lắm, chỉ tiếc bãn kẻm không thể làm lớn bằng trương TAN-VAN được uên không được như ý muốn. Về sau, chúng tôi chắc còn có dịp mà trình ông N.-Đ.-Cung cho đồng-bào ba kỳ rõ.

THANH-TÂM NỮ'-CÔNG HỌC ĐƯỜNG

227-231 Bd Gallieni—Saigon

Trường lớn nhứt. Có dạy đủ các khoa công nghệ và dạy Pháp-văn

Đây là các cô giáo và các học-sanh trường Thanh-Tâm

Kính quí bà qui cô,

Lập đã 3 năm 1 cơ sở thiết dụng cho chị em bước vào con đường bất ỷ lại, có chức nghiệp ra giúp ích cho đời hầu làm cho vẻ vang gái nhà Nam-Việt.

Tục ngữ có câu « Ruộng tư bề sao bằng có nghề trong tay » câu nầy ai cũng công nhận rằng phụ nử cần phải có chức nghiệp thì mới mong phấn đấu cùng thế cuộc *khôn sống mống chết*, chị em học giúp cho Nữ-công Học-Đường tất nhiên chị em nâng cao trình - độ cho phụ-nữ.— Muốn cho phụ-nữ ta khỏi thua kém chị em nước ngoài, nên trường chọn lựa các cô có tài dức để dạy. Mấy cô đã được hoang nghinh trong các kỳ hội chợ. Trường lại có mở thêm dạy về khoa mỹ-thuật : ép nhung làm bông trên satin, chạm cây chạm da, chạm bố, để mở mang thêm công-nghệ. Bước qua đầu năm mới trường tính giá thật nhẹ để tỏ lòng cám ơn các bà các cô có lòng chiếu cố đến bổn trường bấy lâu.

Đây là lớp học bút toán trường Thanh-Tâm

Quí bà qui cô ít thì giờ không thể học lâu được mà muốn biết đũ các khoa thì trường lảnh dạy gồm 3 tháng biết hết. Tiền học bao 60$00 còn ai học tháng ở luôn trong trường (interne) 15$00 mỗi tháng, ở ngoài (externe) 5 $ 00 mỗi tháng. Quí cô muốn học mỗi khoa cho thành thuộc thì tính riêng mỗi khoa. Trường có lảnh may áo dài, áo lót, áo chiết áo thêu broder, khăn đội và làm bánh mứt cho đám tiệc tính giá rẻ. Trường có lảnh làm đại-lý máy và màu ép nhung, màu chạm cây, màu vẻ satin, thêu laine và coton bán thật nhẹ. Ai muốn mua sỉ, lẻ viết thơ cho cô Thanh-Tâm.

Chị em trường Thanh-Tâm Nữ-công học-đường xin chúc mừng chị em trong nước và mong mỏi rằng Nữ-công Nữ-nghệ và cuộc đời của chị em được tự lập vẻ vang kể từ năm mới.

THANH-TÂM NỮ-CÔNG

Một trương văn-học sử Trung-Hoa

VĂN NGÔN và BẠCH THOẠI

Của PHAN-KHOI

NGÀY nay ta đọc báo Tàu hay các sách Tàu mới xuất bản, đều thấy dùng thể văn « bạch thoại », họa chă g mới có một thứ dùng « văn-ngôn », ta chớ tưởng đó là một sự tình-cờ, mà phải biết rằng đã trải qua một cuộc chiến - tranh kịch - liệt và lâu-lài lắm, về sau bên bạch-thoại được thắng, cho nên bây giờ mới có cái h ện-tượng như thế.

Văn-ngôn là lối văn người Tàu đã dùng hơn vài ba ngàn năm nay, như những sách Ngũ-kinh Tứ-thơ đều dùng lối văn ấy. Hẳn là thuở xưa tiếng nói với chữ viết là có một, nhưng về sau tiếng-nó mỗi ngày một thay-đổi, thành thứ nói khác và viết khác, rồi các đời sau người Tàu mới kêu lối nói của mình là « bạch-thoại », còn lối viết là « văn ngôn ». Sự chia-rẽ đó đến đời Tống thì càng rạch-ròi lắm : Những văn nói về học - thuật chánh-trị thì viết bằng văn-ngôn, còn tiểu-thuyết thì viết bằng bạch-thoại.

Coi sự ứng-dụng khác nhau đó đủ thấy người Tàu trọng văn-ngôn mà khinh bạch-thoại. Theo thói quen từ trước, tiểu-thuyết ở nước Tàu không được sắp hàng vào văn-học, mà chỉ là đồ để cho bọn hạ lưu ít học xem : như vậy, tiểu-thuyết có dùng bạch-thoại thì bọn ấy mới xem được. Tuy vậy, nói về phương-diện khác, lại thấy bạch-thoại có công-dụng hơn văn-ngôn, bởi vì người ta đọc nó dễ hiểu hơn, nó phổ-thông hơn.

Ngoài tiểu-thuyết ra, bạch-thoại còn ứng-dùng vào một việc hệ-trọng nữa, là làm các sách « Ngữ-lục ». Các ông đại-nho từ nhà Tống về sau như Châu tử, Vương-dương-Minh đều có sách Ngữ-lục do các đệ-tử chép những lời nói việc làm hằng ngày của thầy mình. Thế nhưng, bạch-thoại dầu được dùng vào công việc hệ trọng ấy cũng vẫn bị người đời khinh-thường, không sánh với văn-ngôn được.

Lối văn văn-ngôn tất-nhiên là khó làm, một người tốn công-phu học mười năm, chưa chắc đã viết được. Song ngày xưa nó có khó mấy cũng phải rán mà theo, không thành ra vấn-đề. Từ ngày có tây-học truyền sang, nước Tàu đã phải hấp-thọ lấy, bấy giờ một người học-trò cần phải học đến bao nhiêu học-khóa, nếu dùng thứ chữ khó hiểu thì học bao giờ cho rồi ? Lại thêm ở thời-đợi văn-minh nầy, sự học cần phải phổ-cập, nhứt-ban dân-chúng cần phải biết chữ, mà nếu dùng văn-ngôn thì là bất-tiện lắm. Bấy giờ mới phát-sanh ra vấn-đề giữa văn-ngôn và bạch-thoại, và hai thứ tranh nhau từ đó.

Sau Dân-quốc thành-lập bốn năm năm, bọn Trần-độc-Tú và Hồ-Thích dựng tờ báo « Tân-Thanh-Niên » ở Thượng-hải, làm cái cơ-quan vận-động tân-văn-hóa, rồi kế đó đề-xướng cho quốc-dân Tàu bỏ văn-ngôn dùng bạch-thoại.

Về việc nầy, Hồ-Thích chủ-trương dùng thủ-đoạn ôn-hòa, nghĩa là mở ra một cuộc thảo-luận, cũng dung nạp các ý-kiến của bên địch là những kẻ muốn duy-trì văn-ngôn. Nhưng Trần - độc - Tú không chịu làm như thế, trong bài « Văn-học cách-mạng luận » của va, va nói sự dùng bạch-thoại có nhiều lý do chánh-đáng lắm, không còn đợi thảo-luận gì nữa, mình nên dùng bạch - thoại đi, rồi cổ - động tuyên-truyền, ép cả nước đều dùng bạch-thoại như mình. Bởi vậy báo « Tân - thanh - niên » từ năm thứ ba trở đi, mỗi một kỳ, bài nào cũng dùng bạch-thoại cả.

Những lý-do chánh-đáng mà Trần-độc-Tú nói đó, đây xin lược kể ra hai cái :

Một là sự nhu yếu của thời-đại. — Như trên kia có nói qua, người đời nay cần có nhiều món trí-thức, vả lại cái trí-thức ấy cần cho mỗi người đều có, nên phải dùng bạch-thoại là thứ văn dễ hiểu và thông-dụng hơn.

Một là sự căn-cứ ở lịch-sử. — Văn-thể cứ trải qua một thời-kỳ bao nhiêu năm đó là có thay đổi. Nước Tàu từ xưa đến giờ đã thay-đổi văn-thể nhiều lần rồi thì ngày nay thay-đổi một lần nữa, chẳng lấy gì làm lạ. Huống chi thể bạch-thoại sanh - sản ra hơn một ngàn năm nay, vẫn đối-lập với văn-ngôn, thì ngày nay nó lên thay thế cho văn-ngôn cũng chẳng lạ gì.

Nhờ những cái lý-do mạnh-mẽ ấy nên rút cuộc lại phái bạch-thoại đắc-thắng, dầu bấy giờ có bao nhiêu người phản-đối, muốn duy-trì văn-ngôn, cũng không đánh đổ được mà trở lại bị đánh đổ.

.·.

Văn-chương Tàu đến cuối nhà Mản-Thanh là hồi suy-vi đến cực-điểm, dầu có một vài tay văn-hào như Lương-Khải-Siêu, Nghiêm-Phục, Lâm-Thư cũng không vản-cứu lại được. Bạch-thoại mà đánh đổ được văn - ngôn là cũng có nhờ được cái cơ-hội ấy.

Phái phản-đối bạch-thoại hồi đó cũng có nhiều người, nhưng đáng kể hơn hết là Lâm-Thư và Chương-sĩ-Chiêu. Hai người nầy đều có văn-danh lộng - lẫy lắm, viết lối văn văn-ngôn giỏi lắm, nhưng rủi thay trong cuộc luận chiến, mỗi người đều có chỗ hớ lòi ra để làm bia cho bên kia công-kích. Nhơn đó người ta càng thấy văn-ngôn là khó, và ai nấy như bị đuổi mà chạy về bên bạch-thoại càng quyết hơn.

Trong một bài phản - đối bạch-thoại của Lâm-Thư bút chiến với Hồ - Thích có câu rằng : «... *Nhi Phương Dao tốt bất chi bặc* : 而方姚卒不之踣 », bị họ Hồ trích ra, cho là bất-thông, trái với văn-pháp, làm Lâm - Thư phải câm miệng, không có đường trả lời.

Theo văn-pháp, khi nào dùng chữ *chi* như thế, phải có chỉ về cái gì, và cái động-từ trong câu phải là ngoại-động-từ mới được, như nói *bất chi thính* : 不之聽, *bất chi tri* : 不之知 ; cái nầy, chữ *bặc* là nội-động-từ, có thể nào đi theo với chữ *chi* được ? Vả lại chữ *chi* đó cũng không chỉ về cái gì, thì dùng vào đó làm chi ? Hồ-Thích cứ theo văn-pháp như thế mà cãi là phải lắm, Lâm-Thư biết mình dùng sai nên làm thinh mà chịu.

Cũng trong thời-kỳ hai bên tranh nhau đó, Chương-sĩ-Chiêu viết bài phản-đối sự dùng bạch-thoại, trong có chỗ nói rằng : « Cũng đồng một việc, văn-ngôn dùng một chữ mà hay, bạch-thoại dùng đến ba bốn chữ mà dở. Như câu thơ cổ : *Nhị đào sát tam sĩ* : 二桃殺三士 (hai trái đào giết ba kẻ sĩ) mà dùng bạch-thoại thì phải nói « *lưỡng cá đào-tử sát liễu tam cá độc thơ nhân* ; 兩個桃子殺了三個讀書人 »(hai cái trái đào giết mất ba cái người đọc sách) thì có phải là dở quá không ? Một chút đó đủ thấy bạch-thoại không dùng được. »

Cái thí-dụ của họ Chương lấy đó không đúng, làm cho Lỗ-Tấn, một chiến-tướng bên phái bạch-thoại, chận được chỗ hớ đó mà công - kích, họ Chương không đường trả lời.

Nguyên cái sự-tích « Nhị đào sát tam sĩ » xuất trong sách Yến-tử-Xuân-thu, nói có ba vị dõng-sĩ : Công-tôn-Tiếp, Điền-khai-Cương, Cổ-giả-tử, đều thờ chúa Cảnh-công nước Tề. Yến-tử không ưa ba người ấy, bèn bày mưu cho Cảnh-công, đem cho ba người hai trái đào, bảo họ hãy kể công, ai có công hơn hết thì ăn. Hai người trên kể mình có sức mạnh thế nào, rồi lấy mỗi người một trái đào mà đứng dậy. Cổ-giả-tử sau hết kể công mình từng lặn dưới vực sâu dặng cứu vua khỏi chết đuối, là công lớn nhứt ; rồi đòi hai người kia trả đào lại cho mình. Lấy làm xấu hổ, Công-tôn-Tiếp và Điền-khai-Cương tự-sát ; Cổ-giả-tử không muốn sống một mình, cũng tự - sát luôn. Bởi đó người đời sau mới có câu thơ : « Nhị đào sát tam sĩ ».

Coi đó thì chữ *sĩ* đây là dõng-sĩ, người có sức mạnh, chớ có phải như chữ *sĩ* thường đâu mà họ Chương muốn đổi ra « độc thơ nhân » ? Sự lầm lộn nầy tuy không ăn - thua lắm với vấn-đề đương bàn-cãi, nhưng Lỗ Tấn bắt lấy đó mà cho rằng lối văn - ngôn dùng chữ không được rõ, nói *sĩ* thì không biết *sĩ* gì, bởi thế mới làm cho họ Chương lầm-lộn. Lỗ Tấn còn nói câu nầy làm cho Chương-sĩ-Chiêu cay quá : « Thật hai trái đào nó đã hiện yêu mà báo hại người ta : hơn hai ngàn năm trước nó đã làm cho ba « người đọc sách » quyên-sanh, đến nay nó còn làm cho một người đọc sách xuất xú ! »

.·.

Bên phái duy-trì văn-ngôn thì không có lý-do gì cho mạnh hết, đến nỗi như Lâm-Thư là viên chủ-tướng của phái ấy mà củng bật mồm nói câu nầy : « Tôi chỉ biết văn-ngôn là đáng duy-trì, nhưng bảo nói ra lại lẽ gì thì tôi không nói ra được », thì còn mong gì cái thuyết của mình thành-lập cho vững chải ư ? Còn Chương-sĩ-Chiêu thì nói mình không hề đọc văn bạch-thoại, đôi khi có đọc cũng nửa chừng rồi bỏ dở. Câu nói làm phách ấy cũng bị Hồ-Thích cự cho, bảo rằng ông đã không đọc và đọc mà bỏ dở thì còn biết bạch-thoại là gì mà công-kích ?

Thế mà bên phái văn-ngôn lại hay chê bên phái đối-địch, Lâm-Thư vậy mà Chương-sĩ-Chiêu củng vậy, hay thở ra cái khẩu khí nầy luôn : « Bọn đề-xướng bạch-thoại toàn là những người đi học ngoại-quốc về, về quốc-học, họ không hiểu-biết cho thâm-thúy, văn-ngôn họ viết không thành câu, muốn tìm cái đường dễ đến và dễ cho mình, nên họ mới bày ra dùng bạch-thoại. » Thật ra thì hạng người đứng ra đề-xướng bạch-thoại như Trần-độc-Tú, Hồ - Thích, Lỗ-Tấn, còn nhiều không kể hết, đều là người học sách Tàu rộng,

XUÂN-NHỰT NGẪU-THÀNH

(Chúc đồng-bào năm mới gặp đặng cứu-tinh)

Xoay vần quả đất cuốn đông qua,
Xuân lại về đây với chúng ta.
Muôn dặm đưa tươi hoa cỏ mới,
Sắc hương tô-điểm lại san-hà.

.·.

Mừng xuân phới phở lòng ta,
Mừng nay xuân đến nước nhà thêm xuân.
Trời Nam khí-tượng canh-tân,
Dân xưa nước cũ thêm phần văn-minh.

.·.

Đương chìm trong mộng hư-linh,
Bên tay pháo nổ dựt mình tỉnh ngay.
Đoái nhìn thiệt-trạng là đây,
Đem so canh mộng khác thay đau lòng.
Xuân sang trăm tía muôn hồng,
Cỏ hoa sắc đượm hương nồng đua tươi.
Vậy sao coi lại con người,
Héo xàu ủ-dột cã mười phần thu ?...
Xuân vì riêng cỏ hoa ru ?
Hay xuân luống có oán thù người chi ?
Cơ trời xét lẻ huyền-vi,
Bởi người chưa gặp được vì Cứu-tinh.
Nước non muốn rỏ sự tình,
Ngày xuân xin nhớ đinh ninh mấy lời.

Cứu-tinh kia đã ra đời,
«NGÔI SAO NĂM NHÁNH» rạng ngời hào quang.
Ấy là dấu nhản « muôn an »,
Của hiệu ĐỨC TRỌNG danh toàn Đông-dương.
Gia-truyền có lắm lương-phương,
Cao, Đơn, Hoàn, Tán, sánh dường thuốc tiên.
Đã hay mà lại rẻ tiền,
Uống vô công hiệu liền liền không lâu.

.·.

Hỡi nào nòi giống ta đâu,
Đâu năm dùng lấy thuốc mầu của ta.
Cứu-tinh ĐỨC-TRỌNG tới nhà,
Bao nhiêu bịnh hoạn ấy là lành ngay.
Bình an mạnh khoẻ từ đây,
Vui xuân mở mặt mở mày non sông.
Hai mươi lăm triệu con Rồng,
Đua tươi hoa cỏ Lạc-Hồng thêm xuân.

.·.

Nguyện chúc dân ta được phước thần,
Cứu-tinh ĐỨC-TRỌNG cứu nhân-quần,
Cỏ hoa xuân mới, người xuân lại,
Vẹn-vẽ trời Nam nước Vạn-xuân.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG
353, đường Cây-mai (gần Đồn Cây-mai), Cholon

viết văn-ngôn bay, chớ có phải bạng tầm-thường đâu? Chúng ta xem những chỗ họ công-kích bên kia, đủ thấy họ thánh về văn-ngôn và các sách xưa lắm chớ.

Thuật một câu chuyện ngộ-nghĩnh dưới nầy để làm cái chứng văn-ngôn đã chịu đầu hàng bạch-thoại, và cũng để thúc-kết cái bài của tôi.

Năm Dân-quốc 14 (1925), tháng hai, ngày 5, tình cờ Hồ-Thích gặp Chương-sĩ-Chiêu, Chương mời Hồ đi ăn cơm rồi cùng chụp chung một tấm hình. Tấm hình in ra, Chương đề một bài thơ bằng bạch-thoại như vầy :

Nễ tánh Hồ, ngã tánh Chương ;
你姓胡,我姓 章;
Nễ giảng thậm ma tân văn học,
你講甚麼新文學,
Ngã khai khẩu hoàn thị ngã
我開口還是我
đích lão-xang.
的老腔
Nễ bất công lại ngã bất bác,
你不攻來我不駁
Song song tịnh tọa, các hửu
雙雙並坐,各有
các đích tâm trường
各的心腸
Tương lai tam, ngũ thập niên
將來三,五十年
hậu,
後,
Giá cá tướng phiến hảo tác
這箇相片好作
văn học kỹ niệm khan.
文學紀念看.
Cáp ! cáp !
哈 哈
Ngả tả bạch-thoại oi - từ bả
我寫白話歪詞把
tống nễ,
送你,
Tổng toán thị Lảo-Chương đầu
總算是老章投
liễu hàng.
了降.

Dịch nghĩa : Anh họ Hồ, tôi họ Chương. Anh giảng cái « văn học mới » là cái quái gì; còn tôi mở miệng cứ giữ điệu cũ của tôi. Bây giờ đây, anh không công-kích tôi, tôi cũng không bẽ bác anh. Song song cùng ngồi, ai có bụng-dạ nấy. Rồi đây ba hay năm mươi năm về sau, tấm hình nầy sẽ được coi như vật kỷ-niệm về văn-học. Hả ! ha ! Tôi viết bài thơ nầy bằng bạch-thoại đưa cho anh, thế cũng kể như là thắng cha Chương nầy đã hàng-đầu rồi đó !)

Rồi Chương yêu-cầu Hồ đề nơi tấm hình một bài thơ bằng văn-ngôn để đáp lại mình. Hồ đề:

Đãn khai phong khí bất vi sư,
但開風氣不爲師
Cũng-sanh thử ngôn ngộ tối hĩ,
龔生此言吾最喜
Đồng thị tằng khai phong khí nhân,
同是曾開風氣人
Nguyện trường tương thân bất tương bĩ.
願長相親不相鄙

Dịch nghĩa : « Chỉ mở phong khí mà thôi chớ chẳng làm thầy. » Ấy là lời của họ Cũng mà tôi cho là phải lắm. Anh và tôi đều là người mở phong khí như nhau, tôi muốn làm sao cho cứ thân yêu nhau hoài mà đừng khinh bỉ nhau.)

Theo lời hứa trên kia, lẽ đáng đến đây là hết, nhưng xin phép cho tôi nói rán một câu : Bút chiến với nhau, thua thì chịu thua, thua thì đầu-hàng, không cầm không giận, cái nhã-độ ấy bao giờ thấy được trong làng báo chúng ta?

PHAN-KHÔI

CUNG HẠ

W A - L I N

Đại-dược-phòng

Bào-chế và bán Cao, Đơn, Hoàn, Tán, dược-thủy, dược-dầu, sâm, nhung, yến, quế.

40, rue Viénot (ngang chợ-mới) SAIGON

TÂN XUÂN

Nhà buôn XƯƠNG-MẬU

Số 33-35, đường Sanh-hòa -:- Cholon

Làm đại-lý độc quyền bột VỊ-MẦU để nêm các món đồ ăn rất bổ.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

PHÒNG TRỒNG RĂNG

52 Boulevard Bonard -:- Saigon

CHUYÊN TRỊ BỊNH TRONG MIỆNG VÀ RĂNG

Lê-văn-Trương

CHIRURGIEN – DENTISTE

Món quà mùa xuân :
Nhiều kiểu ruban và lacets nhung vừa đẹp vừa tốt ở Pháp gởi qua để biếu chị em

MY-NGỌC

NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

53, Gallièni—SAIGON

(Gần rạp hát Thành-Xương)

Thêu máy, thêu tay, may y phục Tân Thời. Bánh mức Nam và Tây – Dạy hay, giá rẻ, kiểu đẹp. Kính mời chị em đến sẽ được vừa lòng.

Hàng Tết

Nón Mossant
đủ thứ đủ màu

Régates
đủ kiểu kiêm thời

mới lại

Giá bán rẻ đặc biệt

Tại NGUYỄN-V-TRẬN
94-96, Boulevard Bonnard
SAIGON— Téléphone 178

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
37, Rue Đồ-hữu-Vị, 37
SAIGON

AU CHIC SAIGON

Ai đã dùng đồ tiệm may « AU CHIC SAIGON » đều công nhận là khéo và đúng Mode.

Thuốc xổ và thuốc ho hiệu cái « LY » có bán tại Ng.-thị-Kĩnh và các nhà ga cùng các nơi có trử thuốc Cao-đơn-huờn-tán. Mua sỉ xin gởi thơ cho M. Chef gare Marché Bình tây sẽ được huê-hồng nhiều.

Chef gare Bình-tây Marché

Doctorat!... Doctorat!...

Là kiểu áo do An-Thành mới chế, toàn bằng len kieu thanh-nhã, lịch-sự, chắc các ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương, mà chỉ bán có 3p.50 1 cái, thế các ngài mới biết rằng An-Thành lúc nào cũng lưu tâm về công-nghệ. Kiểu áo DOCTORAT ở Hanôi năm 1934 mới có là một. Thật là :

Khắp Đông-dương chợ cùng quê,
Là lần thứ nhứt trong nghề dệt ta,
An-Thành kiểu mới chế ra...

Áo len cũa các bà, có tay 4$50, không tay 3$50 một cái. Áo coton từ hạng 0p.30 trở lên. Báu buôn giá đặc biệt.

Lụa trắng khổ đồng rộng 0m90 giá 0p.90 một thước
Lụa trắng khổ nan rộng 0m75 giá 0p.52 » »
Ai mua hàng từ 9p.90 trở lên thì không mất tiền cước.

An-Thành 41 phố Hàng-Đào Hanoi

Tay của người thông minh (Intelligence) Claude Farrère

Đây là bàn tay của M. Claude Farrère là người viết sách, (écrivain) có tiếng trong làng văn nổi danh khắp cả Âu châu, nói đến tên ai cũng đều biết cả.

Monsieur Claude Farrère nói rằng khoa học coi chỉ tay người ta có thể tìm hiểu đặng mọi sự của đời người, lựa nghề cho trẻ em học, biết đặng tánh thích về môn nào, đời nên làm nghề gì, sự giàu sang, công danh, chồng vợ, hạnh phước, chết sống. Còn một điều lạ là coi chỉ tay mà biết trong mình bị bịnh gì, đau ra làm sao, bịnh ấy đau bao lâu mới mạnh.

Vậy ai muốn biết những điều kể trên đây thì tìm đến M. Nguyễn-thượng-Hiền là nhà coi tay theo tây mà bổi thì đặng biết rõ, còn như ở xa thì in hai bàn tay vào giấy gởi đến với một số tiền bằng Mandat nội trong 7 ngày thì có qui kỳ (Note) gởi đến cũng như đến nhà coi vậy. Muốn in cho rõ thì mài mực tàu cho sệt, thoa đều vào hai bàn tay, lấy giấy trắng mỏng in vào. Nên cho biết mình được bao nhiêu tuổi.

Giá tiền 1 đồng coi trong 2 năm 3 đồng coi trong 10 năm, 5 đồng coi tới ngày chết.

Nguyễn-thượng-Hiền
coi tay theo tây
251 Rue Lagrandière 251
Saigon

Muốn làm giàu.... hiệp tác với tôi.... có thể làm giàu được

Xem mấy hàng trên đây, quí ngài cũng lấy làm lạ, và cho lời nói của tôi là thái quá. Xin quí ngài đọc hết bài dưới đây, mới thấy rõ lời bàn của tôi có nhiều lẽ chắc chắn lắm. Cách làm giàu, tôi muốn nói đây là cách buôn bán thuốc bắc, là món hạng được thạnh hành nhứt. Nhiều nhà có sẵn thuốc gia truyền thần hiệu, nếu không có giấy phép bán thuốc, thì không thể phổ thông thuốc mình đặng. Vả lại muốn phổ thông cũng không phải dễ.... Món thuốc hay, bán một hai chỗ không lợi bao nhiêu, chớ như có được năm bảy trăm chỗ bán thì lợi biết bao. Ví như thuốc xổ hiệu Nhành-mai đã được trên 500 nhà đại-lý bán. Mỗi ngày mỗi đại lý bán tệ lắm là một gói, 500 nhà bán được 500 gói mỗi gói 0$15 500 gói tính ra được 75$00 (0$15×500=75$00) hoặc bán tệ lắm nữa mỗi ngày cũng bán được số ít lắm là 30.. Một món thuốc cỏn con, mà mỗi ngày bán được số tiền ấy là cũng nhờ nhiều chỗ bán. Quí ngài có thuốc chi gia truyền thần hiệu, mà chưa có bề thế phổ thông khắp cả Đông-pháp, xin hiệp tác với tôi giao cho tôi phổ thông. Tôi có sẵn trên 500 nhà đại lý, và có xe hơi chỗ thuốc đi cùng khắp lục châu. Nếu có thuốc hay, hoặc có món hàng chi chi, hiệp với tôi thì có thể làm giàu được. Có điều chi thương lượng xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng chủ nhà thuốc Nhành-Mai số nhà 298 đường Paul Blanchy Saigon Tânđịnh, hoặc boite Postal N· 63 Saigon. Nhà thuốc tôi bào chế thuốc có đủ phép của chánh phủ cho. Mua thuốc về bán khỏi điều trở ngại và được lợi nhiều.

Một tin mừng.— *Tòa phúc-án ngày 25 Janvier đã hủy án tòa thương-mại xin khánh-kiệt nhà in J. Viết, thế là từ nay nhà in J. Viết sẽ được thong thả lo trang trải công việc với các chủ nợ khỏi sự gì bó buộc. Thật đáng mừng vì nhà in J. Viết là nhà in lớn nhứt ở Saigon, làm ăn lương thiện có danh tiếng 30 năm nay.*

Đính chánh

Aurore Cambodgienne ra ngày 16 Janvier có khúc nói động đến danh giá tôi về cái tin con vịt mà báo ấy đã có công chép ra. Tôi Võ-Hạnh-Nhơn vẫn chưa bao giờ có nhận lời cầu hôn của một ai cả. Câu chuyện Thanh-Tiên là chuyện đặt đều xin chị em Kim-thành biết cho.

VÕ-HẠNH-NHƠN

Giới thiệu
MAI LĨNH
60 62 phố lầu đất Haiphong
là hiệu sách đáng tin cậy, làm đại-lý các báo chí, sách vở Trung Nam Bắc. Đã có bán báo *Tân Văn*, cùn-nhiều tờ báo có danh tiếng xuất bản tại Saigon.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton. Giá rẻ—Làm khéo là tiệm

P. Ng-văn-Châu

423, Boulevard Galliéni-Saigon

Tình hình Thế giới
sau cuộc ám sát Marseille

TRONG năm 1934 rồi, không thiếu chi những việc quan hệ về mặt chánh-trị, nhưng quan-hệ nhứt là cuộc ám-sát vua Tư lạp-Phu và ngoại-tướng Barthou ở Marseille ngày 9 Octobre.

Ai cầm cốt cho cuộc ám-sát Marseille ? Cuộc ám-sát ấy có quan-hệ gì tới cuộc diện thế-giới chăng ? Đó là hai câu hỏi mà chúng tôi rán giải ra trong bài nầy hầu hiến cho độc-giả một ít kiến văn đại lược về chánh-trị vậy.

☼

Về sự kiếm cho ra kẻ chủ trương cuộc ám-sát ấy thời thật là một việc khó và quan-trọng lắm, chỉ có chánh-phủ Tư-lạp-Phu là có thể đảm đương mà thôi.

Đều biết được là những kẻ giết vua Alexandre, tôn chỉ họ không phải giết cá-nhân của Vua mà thôi mà là làm cho tiêu diệt cả một nước lận.

Ai cũng biết, vua Alexandre là người cầm lèo lái cho cái chủ-nghĩa « Tư-lạp-Phu thống nhứt »

Nước Tư-lạp-Phu vốn là một nước do tờ hòa-nghị Versailles đào tạo ra để tưởng lòng trung thành của nước Serbie. Nó gồm có :

— Nước Serbie (3 triệu dân)
— tỉnh Slovénie (1 triệu 56 ngàn dân)
— tỉnh Croatie (2 triệu rưỡi dân)
— tỉnh Bosnie-Herzégovine (1 triệu 900 ngàn dân)
— tỉnh Voivodina (1 triệu 400 ngàn dân)
— tỉnh Dalmatie (700 ngàn dân)

(5 tỉnh sau nầy lấy của chánh-phủ Áo-Hung mà giao cho nước Serbie)

— nước Montenegro (xưa kia độc-lập 290 ngàn dân)
— tỉnh Macédoine (1 triệu 600 ngàn dân) — của Thổ-nhĩ-Kỳ khi trước.

Sự sáp-nhập ấy có điều bất-tiện, là trên lịch-sử lâu nay những tỉnh và nước kể trên chưa hề có hiệp nhau mà làm một quốc-gia bao giờ. Đã vậy trong nước, dân sự lại không đồng một Tôn-giáo : dân Serbie và Montenegro thì theo đạo orthodoxe, dân Croatie-Slavonie và Slovénie thời đại-đa-số theo đạo Thiên-Chúa, dân Dalmatie thời sáu phần orthodoxe, 1 phần Thiên-Chúa, còn dân Macédoine và Bosnie-Herzégovine thời phần đông theo orthodoxe, phần ít theo Thiên-chúa và Hồi-hồi.

Ngoại-tướng Pháp Pierre Laval bây giờ vẫn nối chánh sách ngoại-giao thân thiện của ông Barthou

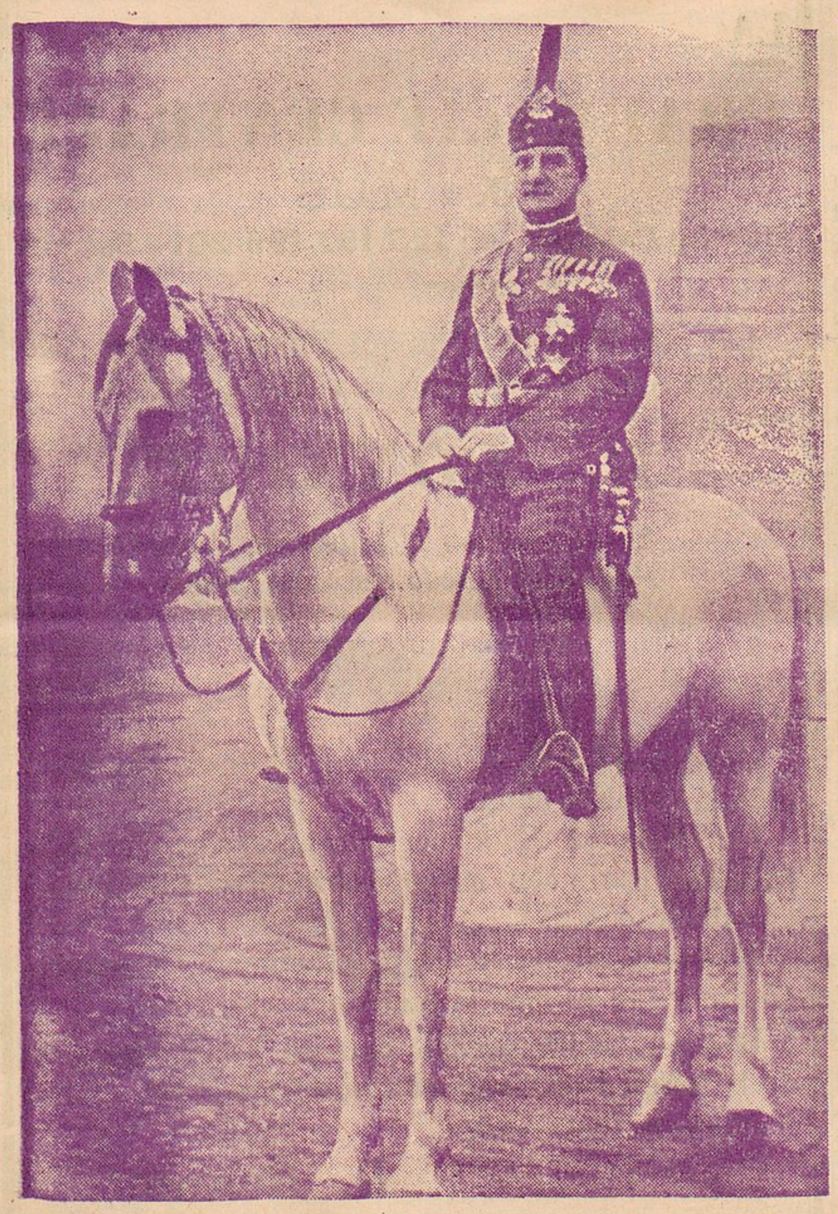

Đề-đốc thủy-sư Horthy chấp chánh nước Hung-gia-lợi

Bởi thế cho nên lúc ban sơ, những dân tộc khác nhau mà tờ Hòa-nghị Versailles bắt phải hiệp nhau thành một nước thời tất nhiên họ phải lấy làm ngạc nhiên chung bùng một lúc, nhưng lần lần về sau họ thấy rõ quyền lợi họ cần phải giữ đoàn thể với nhau nên hiện nay họ vẫn coi nhau như người một nước. Cứ chủ-nghĩa dân Tư-lạp-Phu (Yougoslavisme) nhờ vua Alexandre khéo tán thành cổ vỏ mà nó có rất nhiều bè đảng. Đức vua thường nói : dầu là người Croatie, người Serbe, người Slovène, người Bosniaque, người Voivoide hay người Macedonien, nhưng ta cũng đều là dân Tư-lạp-Phu (Yougoslaves) cả. Cũng chẳng khác người Bretons, người Normands, người Provençaux hay người Corses đều là dân Pháp cả.

Có một lúc dân Croate bất bình dân Serbes, trách bọn nầy muốn làm nước Tư-lạp-Phu thành một nước Serbie lớn, không giữ y theo hiến-pháp của nước là nước « quân chủ lập-hiến, dân chủ và đại-nghị ». Sự xung-đột giữa phái Croate và phái Serbe cũng kịch liệt lắm nên hồi năm 1928, giữa phòng Dân-Nghị xảy ra cuộc ám-sát các nghị-viên phái Croate trong đó có vị lảnh-tụ là ông Raditch.

Thấy sự lộn xộn, Vua bèn làm một cuộc quốc-biến ngày 6 tháng giêng 1929, giải tán nghị-viện, tự mình cầm quyền độc-tài cai trị trong nước. Mải cho đến ngày 3 tháng chín 1931, Vua mới lập Hiến-pháp mới, chiếu theo thuyết Đại-Nghị.

☼

Cái ý-kiến phân-tách tỉnh Croatie ra khỏi nước Tư-lạp-Phu, ngay ở tại phòng Dân-Nghị Skouptchina cũng chỉ có hai nghị-viên bào chữa cho nó mà thôi, trong đó ông Aute Pavelitch người chủ chốt cuộc ám-sát Marseille là một. Chính ông Raditch là lảnh-tụ phe nghịch với Vua Tư-lạp-Phu lúc nào cũng coi Pavelitch như một người phản phúc, làm tay trong cho chánh-phủ Hung-gia-lợi mà phá cho tan rã nước Tư-lạp-Phu, vì cứ như phần đông các nhà chánh-trị Hung-gia-lợi (như đương kim thủ tướng Gomboes và ngoại-tướng de Kanya) tư tưởng, hễ nước Tư-lạp-Phu tan rã thì nước Hung sẽ được khôi phục lại những tỉnh Croatie, Slavonie, Slovénie, Voivodina, Bosnie, Dalmatie như xưa kia vậy.

Một phần đông dân xứ Tư-lạp-Phu lại cũng nghi cho nước Ý có những tay vào trong cuộc ám-sát đức Vua, vì chính nước Ý không thuận với phái Tiểu-đồng-minh, mà nước lảnh-tụ cho phái nầy lại là nước Tư-lạp-Phu vậy.

Nhưng tại sao một bọn Croates âm thầm làm hại vua mà lại chính tay một tên Macédonien là Kalemen thực hành. Cứ theo sự điều-tra của các báo Âu-châu thời ban sơ đảng của Pavelitch giao cho một tên Croate, nhưng vì gần ngày ra tay thì tên nầy tỏ dấu nhút nhát không nở, thành ra đảng phải giao lại cho một tên Macédonien. Vả lại Pavelitch cũng có ý làm như vậy mà che lấp sự thiệt luôn thể.

Sau cuộc ám sát Marseille, nước Tư-lạp-phu trục xuất 2000 dân Áo theo đảng Quốc xả. Dân bị đuổi có tàu đưa đến thành Brême (Đức) mà bỏ đó.

Nhơn hội Quốc-Liên nhóm tháng Décembre rồi, ông Jevtich thay mặt cho Tư-lạp-Phu có đọc trạng tố-cáo những viên chức xứ Hung-gia-lợi thu dung bọn dấy loạn mà phá tán sự độc-lập của nước Tư-lạp-Phu. Ông Echkart thay mặt cho Hung-gia-lợi có đọc tờ biện hộ phản kháng lại. Việc điều-tra cuộc ám-sát chưa hoàn thành, vậy chúng ta hãy đợi cho có kết quả thời biết rõ những người nào có liên can trong vụ.

Vua Alexandre nước Tư-lạp-phu bị ám-sát ở Marseille

Điều đáng cho ta lưu tâm là chỉ có nước Hung-gia-lợi ao ước cho nước Tư-lạp-Phu bị rã tan hơn ai hết và chỉ có họ là có thể hưởng được nhiều sự ích lợi nếu một mai cái dã-tâm của họ được thành tựu vậy.

...

Hiện-tình thế-giới liệu có vì cuộc ám-sát đức Vua Tư-lạp-Phu mà thay đổi gì không ? Trước kia, quyền lợi liệt cường ở Trung Âu lấy làm lộn xộn « bông chẹo » nhau lắm : đầu nầy thì Pháp thân thiện với Tiểu-đồng-minh và Ba-lan, Ý thì nghịch lại, đầu nọ Ý thì thuận với Hung, Pháp thì

Tư lạp-Phu.— Những viên chức và võ-sĩ-quan tuyên thệ trung thành với tân vương Pierre II

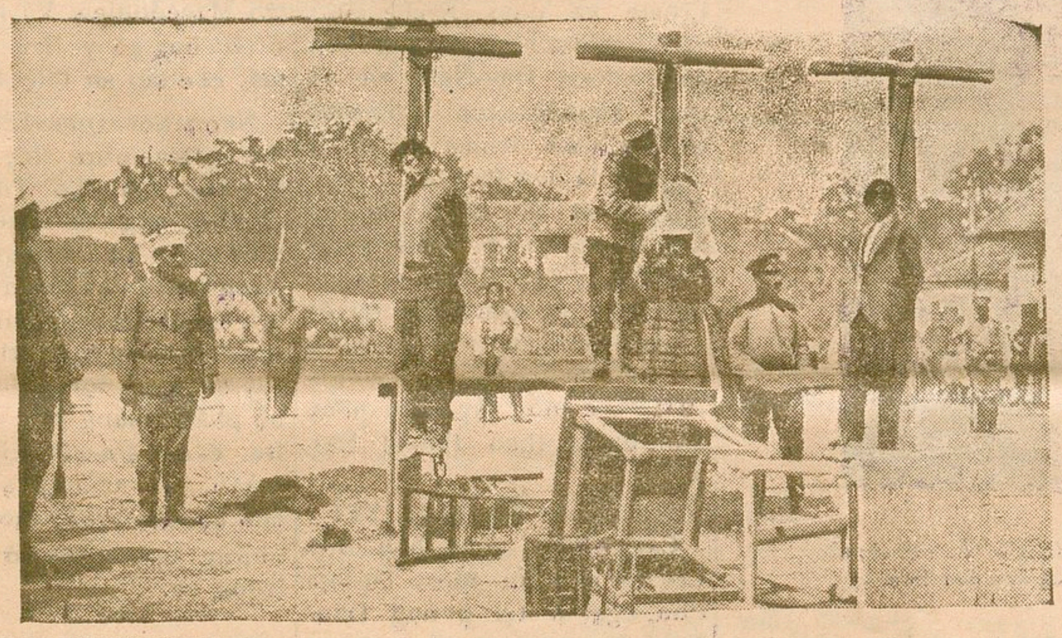

Hội-viên hội « Đầu chết » ở Tư-lạp-Phu treo cổ bọn nghịch với chúng về chánh-trị

không vân vân. Vì vậy nên năm rồi, ngoại tướng Pháp là ông Bart ou sang viếng các nước miền ấy, mục đích để trang trải hết các chỗ nghịch ý kiến nhau cho ổn thoã hầu góc thế-giới ấy không còn cái danh-hiệu « mầm chiến tranh » nữa ! Rủi thay ! Công cuộc chưa thành, mà ngoại tướng đã hóa ra người thiên cổ ! Cuộc ngự-giá Pháp quốc của Vua Alexandre chính là cái kết quả hay của chánh sách Barthou vậy.

Thế cho ông Barthou, ông Pierre Laval củng đeo đuổi theo cái chánh sách thân thiện đó.

Ông Laval lại cũng có sang Ý-đại-lợi hội diện cùng thủ-tướng Mussolini nữa. Cái chương trình ngoại giao của nước Pháp là giử y theo các tờ hòa ước đã ký, nghịch với huyết sữa đổi điều ước (revision des traités) của Đức, Áo và Hung.

Nước Ý về mặt đó, có lẽ cũng không nghịch với Pháp. Sau cuộc ám sát Marseille, thủ tướng Ý có gởi điễn tín sang Belgrade (kinh đô Tư-lập-phu) mà phân ưu và khi chiếc tuần dương Dubrovnik chở tử thi vua Alexandre về nước, thủ tướng có phái chiến thuyền ra đưa đón. Coi đó ta có thể tin rằng nước Ý không có chút gì muốn làm cho việc Tư-lạp-phu rối loạn.

Lại đối với Pháp, chánh sách ngoại giao Ý dường như có mòi thân thiện hơn xưa, nhứt là từ khi thủ tướng Mussolini bất bình sự ám sát thủ tướng Dollfuss nước Áo do bọn Quốc-xã Đức âm mưu. Những sự bất bình giữa hai nước Ý và Pháp không có chi quan trọng : giới hạn xứ Lybie (thuộc địa Anh) với thuộc địa Pháp bên Phi-châu, quyền hạn người Ý ở Tunisie thuộc địa Pháp.

Riêng về sự tu chỉnh Hải-quân ngang hàng nhau giữa hai nước ở biển Địa-trung-Hả thời ít nào cũng phải đợi cuộc Hội-nghị Hải-quân ở Luân-Đôn nhứt định ra sao đã.

Vì các cớ ấy, nên chúng ta có thể mong mỏi rằng Ý đồng tình với Pháp về việc chánh ở miền Trung Âu, như thế thời cuộc hòa-bình mới có thể lâu dài trong miền ấy được.

¤

Kết luận bài nầy chúng ta có thể nói rằng cuộc ám sát Marseille chỉ có làm cho thế-giới hết hồn một chặp chớ không có ảnh hưởng gì to tát tới cuộc diện thế-giới và sự hòa-bình ở Âu-châu. Có ảnh hưởng chăng thời cũng là ảnh hưởng tốt. Các yếu nhân trên trường chánh-trị thế-giới như Mussolini lấy làm bất bình cho một đám gây rối không kể mạng người mà sẵn lòng hiệp-tác với nước Pháp để giữ sự yên tịnh ở trung-bộ Âu-châu.

Chỉ tiếc cho nước Tư-lạp-Phu mất một vị vua rất tài bộ, rất nhiệt-thành đối với quốc-gia. Thay thế cho Ngài là ông Hoàng Paul, đành rằng ông nầy hết lòng lo việc nước, nhưng biết ổng có đãm đương nổi công việc khó khăn tày trời nầy không ?

PHAN-VĂN-THIẾT

MUA

một năm TÂN-VĂN TUẦN-BÁO trả tiền trước là bổn phận của mỗi người : già, trẻ, bé, lớn, đàn ông hay đàn-bà. Vì TÂN-VĂN-TUẦN-BÁO là tờ báo chung của mọi người trong xã-hội Việt-Nam...!

NHI-THIEN-DUONG
CHOLON

BỀ MẶT BỀ TRÁI

Hình trên đây là hình cái bao ngoài của «Phật-linh-dầu» tục kêu dầu Bù Đà (Bouddha) của Nhị-thiên-Đường chế ra, trị bá chứng thần hiệu. Trong chừng một tháng nữa thì có đem ra bán. Nên có mấy lời bố cáo trước cho chư thân chủ hay.

Luôn tiện chúng tôi xin chúc cho chư thân chủ bước sang năm mới sẽ đặng : **MUÔN ĐIỀU HẠNH PHƯỚC**

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG Cholon

PHƯỚC-NGUYÊN
= TAILLEUR =
14 Rue Amiral Courbet SAIGON
May kỷ giá rẻ hơn hết và có ông thầy thuốc Annam coi mạch hốt thuốc trị đủ các bịnh

LA
PHARMACIE CENTRALE
J. MUS
Đường Catinat—số 195-197-199-201—Saigon

Lấy làm hân hạnh cho quí khách hay rằng : Kể từ ngày nay đã dọn dẹp hẳn hòi do nơi quyền của ông

R. BONNIOT

Ex-Interne des Hôpitaux de Paris
Pharmacien de la Faculté de Paris

« Thương-cuộc Đại-dược-phòng » kêu là Pharmacie MUS, sẻ hết lòng tiếp rước mối hàng người Nam.

Quí-khách sẻ được toại lòng vì thuốc của bổn-hiệu là tốt nhứt hạng.

Nhờ kho trữ thuốc của bổn-hiệu sắp đặt theo kiểu kim-thời, nên mấy món hàng của bổn-hiệu đều được toàn hảo.

Nhờ cách buôn bán nhậm lẹ, nên mỗi kỳ tàu đều có thuốc lại, và toàn là thuốc mới cả.

Bổn-hiệu sẻ hết sức làm cho quí khách vừa ý vì đó là **cách rao hàng của bổn-hiệu.**

Bổn-hiệu kính mời.

R. Bonniot
Nhứt hạng bào-chế y-sanh

Mưa Nhơn Tạo

KHỔNG-MINH TÁI THẾ

THEO tục-lệ và sự tín-ngưỡng của người mình, cũng như của người Tàu, từ xưa đến nay hễ khi nào gặp nạn đại-hạn, lâu ngày không mưa, thì dân-xã đâu đó, bày ra những lễ kỳ thần đảo-vỏ.

Mưa hay không mưa, chỉ là việc quan-hệ tác-dụng của thời tiết, của không-khí, chớ phải có thần thánh hay long-vương nào chũ-trương quyền hành việc ấy như mình và người Tàu tin tưởng xưa nay-mà bảo rằng lúc đại-hạn thì cứ kỳ thần đảo vỏ, tất phải có mưa ? Chứng cớ là cuộc kỳ thần đảo vỏ có linh nghiệm gì đâu. Có khi cầu được mưa, chẳng qua là chuyện ngẫu nhiên mà trùng đó thôi.

Có lẽ muốn chứng tỏ ra cái óc Đông-phương tin tưởng thế ấy là vô lý, vả lại muốn làm công-ích cho nhơn-loại nữa, cho nên người Tây-phương đã tìm ra cách làm mưa nhơn-tạo (*pluie artificielle*) chăng ?

Nếu phải có quyền trời phật hay long-vương làm mưa, thì nay người phương Tây họ cướp quyền của trời-phật long-vương đa !

Sách Tàu xưa chép rằng ông Gia-cát Khổng-minh có thuật hô phong hoán vỏ ; không biết trong đời Tam-quốc ông Gia-cát gọi gió kêu mưa ra sao, chớ nay quả có mấy ông Gia-cát kim thời làm được mưa nhơn-tạo thiệt tình !

◉

Phép làm mưa nhơn-tạo khởi nguyên ra từ sở Khí-tượng (sở coi thiên-văn) ở Úc-châu thí-nghiệm lần đầu hết hồi năm 1919. Tuy vậy, nói cho đúng thì lúc ấy mục-đích người ta chỉ muốn làm tiêu trừ những đám mây mù ở trên không, để cho cuộc phi-hành được yên ổn thôi, chớ chưa nghỉ tới sự làm mưa nhơn-tạo.

Mãi đến hiện nay, cuộc thiệt-nghiệm của các nhà khoa-học nước Nga xem chừng có thể thành-công kết-quả hay lắm.

Nguyên vì nước Nga mấy năm trở lại đây, không hiểu tự sao ít mưa quá, nhiều nơi đại-hạn quanh năm, không có một nhẫu nước nào ở trên trời nhỏ xuống cho. Đứng trước cái tai nạn tự nhiên như thế, không lẽ loài người văn-minh khoa-học lại chịu khoanh tay đành ngó ; hởi vậy nhà khoa học Nga bèn xúm nhau lại, lập thành một hội gọi là « Hội Mưa », mục-đích là tìm kiếm cho được phương-pháp khoa-học tự làm ra mưa mà dùng, chớ không thèm trông cậy nơi trời nữa.

Công cuộc nghiên-cứu suy tầm, trải 14 năm trỗ tài gắng sức, đến nay đã tìm ra cách làm mưa nhơn-tạo rồi. Năm 1934 vừa qua, từ ngày 11 tháng 3 cho tới ngày 24 tháng 4, các ông bác-học hội-viên « Hội Mưa » đã đem ra thí-nghiệm nhiều lần, thấy được kết quả rất tốt.

Đại-khái phép thuật người Nga làm mưa nhơn-tạo ra thế nào ?

Họ đả thiệt-nghiệm đôi ba cách, chớ không phải chỉ có một thôi.

Một cách là dùng một chất hóa học riêng họ còn giấu kín chưa ai biết là chất gì ; đâm ghiền ra thiệt nhỏ, thành ra thứ thuốc bột. Rồi cho máy bay bay lên trên mây, rải thuốc bột ấy ở trong mây cách xa mặt đất từ 350 thước cho đến 1300 thước cao. Thuốc bột hóa học nầy có sức làm cho hơi nước ở trong đám mây phải đông đặc lại thành hột mà rớt xuống làm mưa. Rải thuốc trên mây rồi, chỉ cách sau 7 phút đồng hồ, là thấy mây ở không-trung lần lần biến sắc ra trắng đục như sữa, thế là có nước mưa xuống.

Cách nầy đã thí-nghiệm nhiều lần, trong 3 phần thấy rỏ thành công 2 phần rưỡi rồi.

Ngoài ra, còn cách khác nữa, cũng là thứ thuốc bột hóa-học — không giống thứ trên — và dùng phi-cơ bay lên vãi rắc trên mây (như hình số 1), sau 15 hay 20 phút đồng hồ, có nước mưa xuống, có thể nhuần thấm một khu đất, rộng 20 cây số vuông vức.

Tính ra trung-bình số nước mưa thấm nhuần mỗi 1 cây số vuông như thế, chỉ hao tốn lối chừng 16 kilô thuốc hóa-học, mà giá rất rẽ, không ngoài 2 đồng bạc.

Vẫn biết có thuốc bột hóa-học nọ kia để máy bay rải rắc trên mây hầu làm thành mưa, song nếu gặp lúc trời quang mây tạnh quá, không có đám mây để cho thuốc hóa-học có thể biến hóa ra mưa thì mới làm sao ?

Bởi vậy cho nên với cách làm mưa nhơn-tạo nào cũng thế, công việc cần dùng trước hết là người ta lấy nhơn-công và hóa-học để chế-tạo ra ở không-trung có đám mây mù đã.

Phép làm ra mây, có thứ thuốc riêng, đựng trong mấy cái thùng, người ta đem đặt nằm cách xa phía ngoài châu-thành hay làng tổng nào cần mưa, mà phải đặt xuôi theo chiều gió thổi. Đoạn người ta châm lữa cho thuốc đựng trong thùng cháy lên (hình số 2) có khói nghi ngút, nhờ gió đưa khói lên không-trung biến thành ra mây. Rồi củng nhờ chiều gió thổi đám mây ấy bay tới trên châu-thành hay làng xóm cần mưa ; bấy giờ mới thả phi-cơ lên rải thứ thuốc bột hóa-học đã nói ở đoạn trên, khiến cho đám mây nầy biến-hóa thành mưa. Thế là vừa làm ra mây, vừa làm ra mưa, nhơn-tạo cả hai vậy. (Coi hình số 3, là quang-cảnh lúc mây nhơn-tạo đã hóa ra mưa nhơn-tạo đó).

Ai cũng chủ ý và ngợi khen công cuộc làm mưa nhơn-tạo của khoa-học nước Nga.

Hiện thời họ vẫn đương nghiên-cứu thêm và thiệt nghiệm hoài cho đến lúc mưa nhơn-tạo được thập phần hoàn hảo kia, chớ hiện nay tuy có kết-quả đến 7 phần 10 rồi mặc lòng, nhưng chưa phải là với địa-phương nào cũng có thể làm mưa nhơn-tạo được hết. Khoa-học Nga-quốc muốn tìm tòi sữa sang cho phép lạ nầy được phổ-thông thiên-hạ cùng hưởng lợi-ích kia !

Nhờ khoa-học Nga-quốc mà nay mai có lẽ khắp thế-giới không còn có nạn đại-hạn nữa ; chừng đó ở xứ ta hay xứ Tàu có bị hạn, khỏi dùng đến tục xưa kỳ thần đảo vỏ gì rào, miền nào khan nước cầu mưa, chỉ tốn mấy chục đồng bạc mua thuốc hóa-học rồi nhờ một chiếc máy bay đem rải, tức thì có mưa xuống tha hồ.

◉

Chẳng những Nga đã tìm ra được cách làm mưa mà thôi, họ còn tìm cách cấm mưa nữa là khác. « Hội Mưa » đồng thời đương nghiên cứu phương pháp ấy, là bởi ở đất nước Nga mình mông rộng lớn, có miền nắng hạn quanh năm, lại có miền mưa hoài mưa hủy, có hại cho việc giao thông trồng tỉa vô số, bởi vậy họ tất phải nghĩ ra cách ngăn cản trời mưa một vừa hai phải thôi mới được.

Khoa-học thế-kỷ 20 nầy thật ghê ! Trời không mưa đám nào, người ta không nghe ; mà mưa nhiều quá người ta không chịu, thế là loài người cướp quyền thiên-công, đành tài tạo-hóa rồi còn gì !

Riêng xứ Nam mình là xứ thường bị hạn hán làm hư hao mùa màng, tưởng nay có « Office du Riz » đó, vậy hảy tham bác vấn-đề nầy coi có thể đem phương pháp trên kia mà thực hành ở đây không ?

QUÁN-CHI

Hình trên đây, từ trên xuống dưới :
1.— Máy bay rải thuốc hóa-học cho mây hóa ra mưa.
2.— Đốt thuốc hóa-học cho gió thổi lên không-trung thành ra vận vù, làm gốc của mưa nhơn-tạo.
3.— Đám mưa nhơn-tạo đổ xuống 20 phút sau khi máy bay rải thuốc hóa học.
4.— Một đám làm lễ cầu mưa ở Thượng-hải năm rồi.

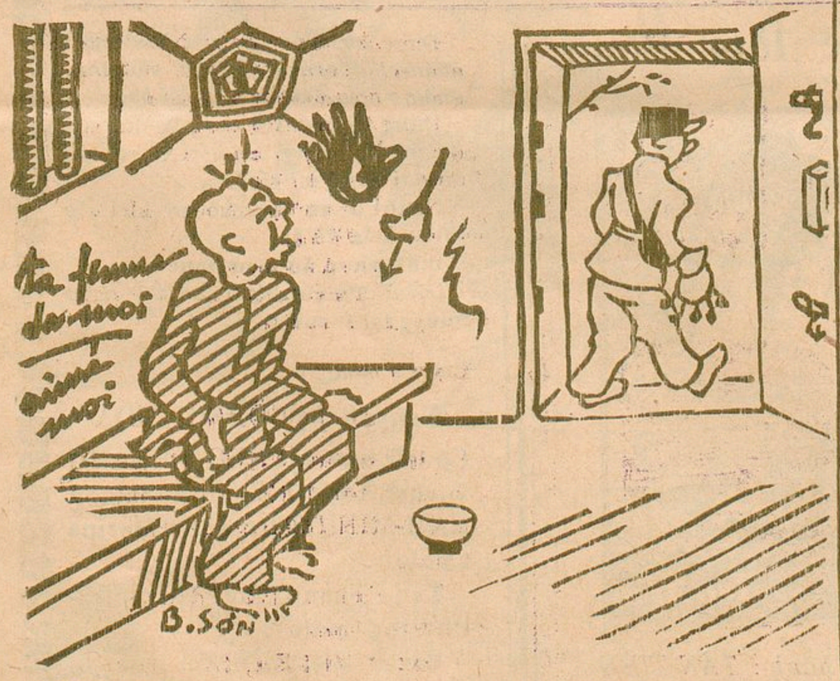

GR. H. N. C

Người tù mới vô khám.— *É ! Thầy đội, đi ra nhớ đóng cửa lại kẻo gió lạnh tôi nghé !*

BỊNH VIỆN SAIGON
của
Docteur LÊ-HƯNG-LONG
DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS
Số 93, đường Pellerin

Dưỡng-đường Saigon có phòng khán bịnh tiếp thân chũ hằng ngày và *có nhiều phòng để nuôi bịnh nhơn*. Phòng bịnh mỗi người nằm một phòng riêng và rất hạp vệ-sanh. Trong mỗi phòng đều có giường ruột gà, chỗ rữa mặt (lavabo), chỗ tắm (douche), chỗ đi tiêu máy. Nước, đèn giờ nào cũng có. Nơi bịnh-viện Saigon có chỗ bảo sanh và nuôi đẻ, có phòng mổ xẽ riêng, có nhà để thữ máu và tìm các thứ vi-trùng độc.

CHUYÊN MÔN TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH

Dưỡng-đường nầy lãnh chửa các thứ bịnh và chuyên môn thuộc về đường tiểu tiện của đàn ông và đàn bà : *đau thận bọng đái, phong tình v. v.* và những bịnh của đàn bà, đau ban, hư huyết, đau tữ cung, huyết-bạch, sữa tữ-cung cho có thai, đẻ khó, hư thai v. v.

Docteur LÊ-HƯNG-LONG
De la Faculté de Médecine de Paris
Laureat du Prix Tuffier de Chirurgie
Ancien élève de l'Institut Pasteur de Paris

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

Người không biết thân !

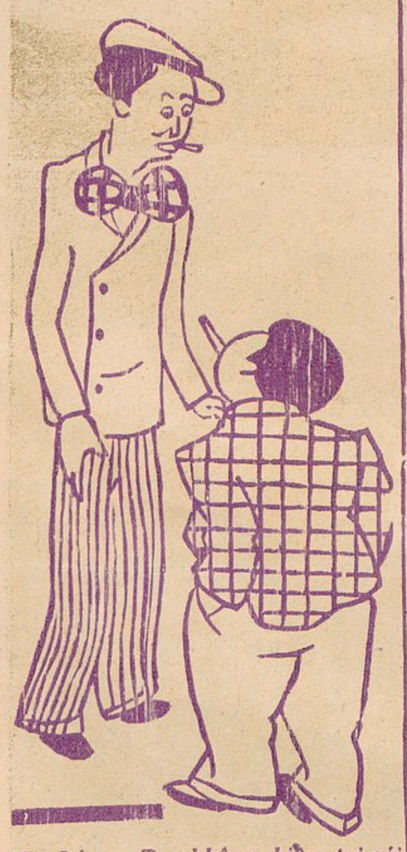

Tư Lùn.— *Tao không hiểu tại cái gì làm cho tao không khạc nước miếng trong mặt mầy !*

Hai Cao.— *Còn tao thì tao biết : chính tại mầy đứng chưa tới lưng quần tao, thời làm sao mầy khạc tới mặt tao chớ ?*

Chư tôn ! Đã công-nhận rỏ báo nầy có giá-trị thời hảy mua mandat gởi ngay ên nhà báo mà mua một năm và lựa 1 món trong mấy món đồ tặng.

Vài Cổ Tích đời Châu và Hớn

MẢ QUAN-CÔNG. — NƠI BÁ-DI THÚC-TỀ NHỊN ĐÓI CHẾT.— CHỖ LƯU-BỊ BA LẦN TỚI CẦU KHỔNG-MINH v.v.

Một vị đồng-bào ta ở nước Tàu làm việc đã lâu, từng lặn lội đi coi được nhiều di-tích của Tàu quan hệ về lịch-sử, hoặc sưu tập được hình ảnh những di-tích đó mà thuở nay chưa ai thấy. Tức như mấy tấm hình in dưới đây, của vị đồng bào ở bên Tàu mới gởi về cho bổn báo. Ta chịu văn hóa Tàu lâu đời, đọc tiểu-thuyết Tàu rất ham, nay được thấy mấy cái hình nầy chắc lấy làm ngô nghỉnh khoái ý thì phải.

1°— Vua Tần Thủy-hoàng (246 - 210, trước Thiên-chúa giáng sanh) sợ đám nho-sĩ làm mất oai-quyền của mình đi, nên chỉ ra tay độc-ác, đốt hết sách vở và chôn sống mấy ngàn học trò. (Phần thư khanh nho) Dưới đây là cái mã chư-nho bị chôn thuở đó, thuộc về huyện Lâm-chàng. Giờ còn di-tích là đống đất cao như núi, xương chư-nho chôn ở dưới đã tiêu hết chưa ?

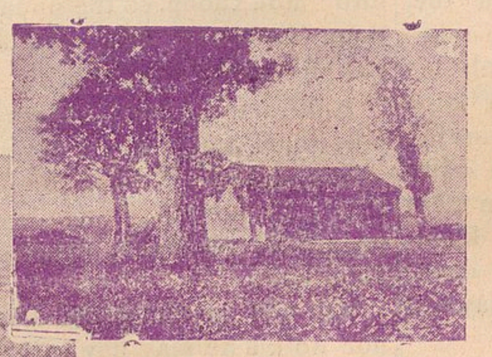

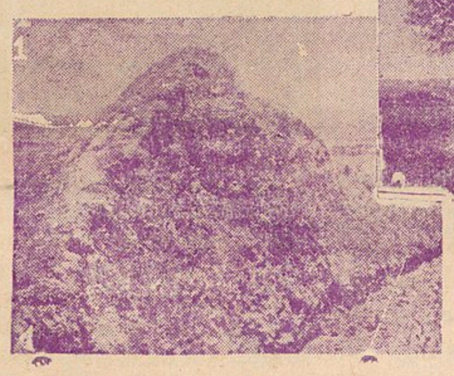

2°— Châu Vỏ-vương (1341-1120 trước Thiên-chúa) đem binh đánh vua Trụ, hai anh em Bá-Di và Thúc-Tề đón đường can gián không được, sau anh em không thèm ăn lúa gạo nhà Châu, lên núi Thú-dương hái rau ăn rồi cùng chết đói. Tòa miếu nhỏ ở hình trên nầy chính là chỗ Di Tề chết đói thuở xưa.

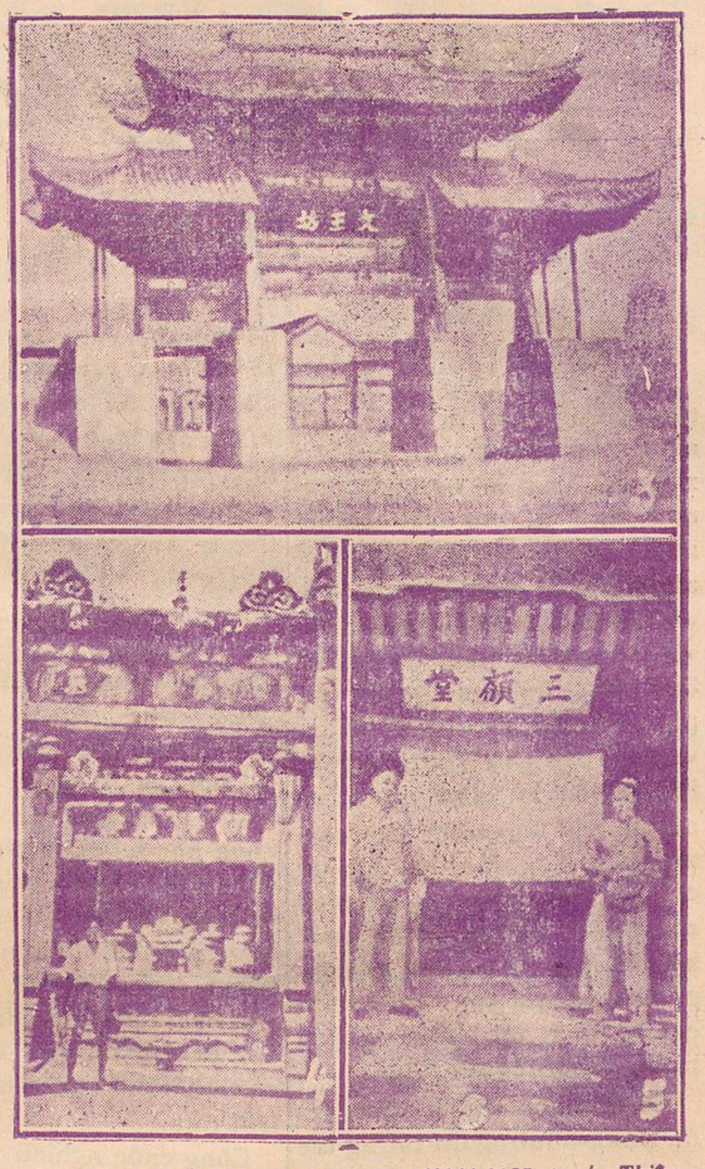

3.— *Di-tích của Châu-Văn-vương (1144-1135 trước Thiên-chúa) ở đất Hàm dương, có đề chữ « Văn-vương-phường».*

4.— *Mộ của Quan-công, danh tướng đời Tam-quốc, anh em đào viên kết-nghĩa với Lưu-Bị và Trương-Phi.*

5.— *Di-tích của ông Gia-cát Khổng-Minh ở Nam-dương, ngày xưa là nhà tranh (thảo-lư), Lưu Huyền-đức ba lần tới đây cầu khẩn Gia-cát ra phò giúp. Sau đó dân lập đền kỷ-niệm, đề chữ « Thảo lư-đường ».*

15 năm danh tiếng

THUỐC HO

VO-DINH-DAN

trị tuyệt các chứng bịnh ho không có hiệu nào sánh đặng

CUNG HỈ TÂN NIÊN

Nguyễn-văn-Tám

Directeur

des maisons Tân-tin Thành et Tân-Tiến,

86-88, Bd de la Somme

SAIGON

Cá lóc làm bông ngon nhứt lạng,
Thuốc nam trị bịnh đủ trăm khoa.
Xuân về TÂN-TIẾN xin cầu chúc:
Nguồn lợi công thương ta với ta.

Tân-tiến kính chúc

Còn tiệm nảo hơn TÂN-TÍN-THÀNH
Đồ tây may khéo đã lừng danh
Đông-quân đón rước xuân về đó,
Chúc bạn gần xa mọi sự lành

Tân-tin-Thành kính chúc

Cá lóc làm Bông

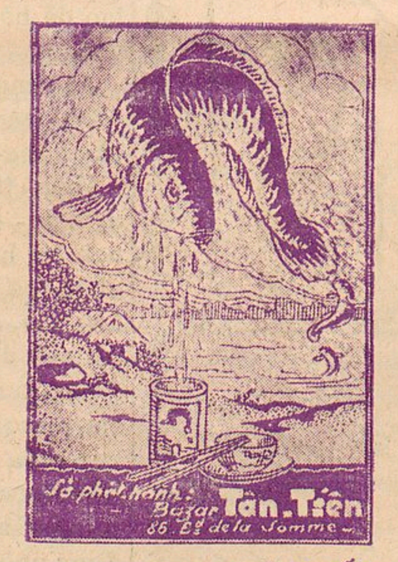

Sở phát hành : TÂN-TIẾN
86, Bd de la Somme- SAIGON

Được sở Hóa-học của Nhà-nước phân-chất chứng nhận là một thực phẩm nhiều đạm-khí ăn rất bổ.

Dùng để cho trẻ em mới dứt sữa mẹ ăn mỗi ngày. Đem đi xe, đi tàu ăn với bánh mì rất tiện.

Người ở xa chợ có nó khỏi lo thiếu thốn đồ ăn.

Bịnh nhơn ăn mau phục sức.

Điểm tâm với bánh mì đã ngon miệng lại thanh-lịch.

Chuyên môn :

Nguyễn-thị HỒNG - HOA

Có trữ bán tại: NHƠN-HOÀNG 9, rue Amiral Courbet-Saigon
NAM-MINH, 300 rue des Marins Cholon.
Tân - Thanh, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon.
Bazar Việt-Kiều, 59 rue de La porte Pnompenh.

MẤY CÁI LẠ CỦA CON SỐ

CON số có lắm chuyện ngộ nghĩnh lạ lùng, tức như mấy chuyện ví-dụ dưới đây.

❁

Con số 225

THÌNH linh sững sốt, độc-giả thử đố ai làm bài toán như vầy :

— Anh dùng 9 con số từ 1 tới 9, nhớ rằng mỗi số đó chỉ được dùng một lần, mà anh viết sắp lại cách nào cho cộng được thành ra 225 thử coi ?

Chắc người bạn tần ngần suy nghĩ, rồi lấy giấy bút ra viết hết bài toán nọ tới bài toán kia dầy trương mà tìm không ra.

Kỳ thiệt là sự dễ dàng đơn giản quá, chớ có gì khó đâu.

Chỉ viết 9 số mà sắp hàng lại thế nầy thì cộng thành ra 225 :

1, 23, 45, 67, 89

Đó, thử cộng lại coi : 225 rõ ràng !

❁

Số 45 kỳ khôi

THỬ viết 9 số đầu hết, số nọ số kia liền nhau, mà bắt đầu từ 9 :

9 8 7 6 5 4 3 2 1

Độc-giả cộng 9 số ấy thành ra 45. Giờ cũng viết 9 số ấy một lần nữa, nhưng lần nầy bắt đầu từ 1 trở đi :

1 2 3 4 5 6 7 8 9

Nếu cộng hàng số nầy lại thì cũng thành ra 45 đã đành rồi. Song giờ độc-giả thử đem hai hàng số đã viết trên đó, hàng dưới trừ với hàng trên, thành ra còn lại như vầy :

8 6 4 1 9 7 5 3 2

Đó rồi độc-giả cộng nội hàng số trên đây lại, sẻ thấy kết-quả cũng là 45.

Đoạn lấy cả ba hàng số đã viết mà cộng lại với nhau :

9 8 7 6 5 4 3 2 1
\+ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
\+ 8 6 4 1 9 7 5 3 2 =

Tổng cộng lại là 1975308642. Độc-giả thử lấy nội hàng số nầy cộng lại coi có phải kết-quả lại vẫn là 45 không ?

Bây giờ ta cộng hết bốn hàng số lại với nhau xem :

987654321
123456789
864197532
1975308642
39500617284

Kỳ thay ! độc-giả thử lấy nội hàng số thành dưới hết đó mà cộng lại coi, cộng rồi ta lại thấy nó củng lòi ra 45 nữa.

❁

Số nhơn lạ lùng

TRONG một đám đông, chư vị viết ra con số 12.345 679 (nghĩa là từ 1 tới 9, bỏ số 8) rồi thử đố những người có mặt coi nhơn cách nào cho ra toàn là số 1, số 2, số 3, số 4 v.v. cho đến số 9. Chắc không ai làm được. Chư vị mới làm : nhơn cho số 49 thành ra 111.111.111, nhơn cho số 18 thành ra 222.222.222, nhơn cho số 27 thành ra 333.333.333, nhơn cho số 36 thành 444.444.444 v.v. cho đến khi nhơn cho số 81 thì thành ra 999.999.999.

Cũng lạ chớ !

Cách chơi bóng
(Ombres chinoises)

I.— Con chó

II. — Hai con vịt

III.— Con dê

IV. — Con lừa

BÀI TOÁN NHỨC ĐẦU

ĐỐ CHỊ BIẾT TÔI MẤY TUỔI ?

NHƠN coi báo *Œuvre* cách đây vài năm, thấy có bài toán đố tuổi sau đây, người ta gọi là bài toán « nhức đầu chóng mặt », nay tôi muốn trích lục ra để hiến độc-giả.

Bài toán đố tuổi như vầy :

« Si j'avais l'âge que vous aviez « quand j'avais l'âge que vous « avez, je serais deux fois plus « jeune que je ne le suis. Mais « si, à cet âge, vous ajoutiez le « double de celui que vous avez « je serais deux fois plus âgé. Et « si vous l'augmentiez encore de « l'âge que j'ai, j'aurais quatre fois « l'âge que vous avez, et l'âge que « vous aviez alors, diminué de « l'âge que j'ai, serait égal à la « somme de nos deux âges, « augmentée du carré de leur « différence et diminuée de « l'âge que j'aurai quand vous « aurez l'âge que j'ai, ajouté à « l'âge que vous avez ».

Tôi thử dịch ra quốc-văn sau đây :

« Nếu lúc tôi bằng tuổi chị bây « giờ mà tôi có được tuổi của chị « lúc đó, thì tôi được hai lần trẻ « hơn bây giờ. Mà nếu chị gia vô « cái tuổi đó hai lần cái tuổi chị « bây giờ thời tôi lại được già « hơn hai lần. Và nếu chị thêm vô « số ấy cái tuoi tôi có bây giờ « đây thời tôi lại được cái số tuổi « 4 lần nhiều hơn tuổi chị bây « giờ, và cái tuổi chị có lúc đó nếu « bớt đi cái tuổi của tôi bây giờ « thời bằng số tuổi chung bây giờ « của hai ta thêm vô cái số carré « của số thừa ra và bớt đi cái số « tuổi mà tôi sẻ có khi chị được « cái số tuổi tôi bây giờ thêm vô « cái tuổi hiện thời của chị ».

Vậy thì tôi bao nhiêu tuổi ? Chị bao nhiêu tuổi ? xin bạn độc-giả thử tính giùm coi.

Thiệt, xem nội câu hỏi đã thấy đau đầu chóng mặt.

LÊ-THỊ-ANH
(Sadec)

Lời tòa-soạn. — Một ông bạn của bổn-báo làm giáo sư ở Nam-vang, nói rằng đầu bài toán nầy có hơi sai, vậy nên bỏ bớt từ khúc : « *...et l'âge que vous aviez alors, diminué de...* » trở xuống tới chót. Vậy tuôn dịp để chất chánh cùng các bạn toán-học chuyên-trường.

Cuộc chơi bằng trí

1.— BÀN TOÁN QUỶ THUẬT

Với những con số 3, 4, 5, 6, 9 và 10, làm sao sắp đặt trong cái hình vuông vức có chín ngăn, mỗi bề 3 số, mà cộng lại bề nào cũng thành số 18

∴

2.— CÂU HỎI MUA VUI

Tôi có một bầy heo, tôi đố ai biết hết thảy tôi có bao nhiêu con, chỉ biết rằng nếu tôi đếm hàng 3 thì dư ra 2 ; đếm hàng 5 thì còn lại 3 ; đếm hàng 7 thì còn lại 4 ?

∴

Còn lời giải ở một nơi khác.

Hình vẽ thật giống, không giống gởi trả lại.
Hình vẽ buste noir 50×60 giá 2$70.
Hình rọi có màu da người 30×40 giá 2$00.
Ở xa gởi Contre Rt. do nơi
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432, *Quai de Choquan*
(En face de la gare Jaccaréo)
CHOLON

HÌNH ĐỐ

Chư độc-giả hảy tìm coi mỗi hình là người nào (những người trong hình đều là người của công-chúng quen biết đã lâu). Trả lời phải đính cái « bon » theo đây, 30 người đáp trúng trước hết được tặng 3 tháng **Tân-Văn** hay 1 trong những món đồ nầy : 1· đồng hồ bỏ túi có dây chuyền, 2· jeu de pingpong, 3· bộ văn-phòng có 6 món bằng galalith thật đẹp (gởi thêm 0$36 làm). cước gởi phần thưởng tới nơi. Cuộc thi nầy hạn tới 12 giờ khuya 28 Février 1935

BON DỰ THÍ

Mùa Xuân
Tân-Văn 1935

Hình thời-sự

Từ đỉnh núi Saint Bernard qua Tây-tạng. — Mấy vị đạo-sĩ trên núi Saint Bernard ở châu Âu qua tới Tây-tạng truyền giáo. Mấy ông thân cận với người bản xứ và theo phong-tục mà lối ông điếu như họ.

Pháp. — Cô Andrée Lorrain mới đắc cử « Ngôi sao Paris 1935 », anh võ-sĩ Cleto Locatelli đến bắt tay chúc mừng

Nhà vật lộn trứ danh Pháp là Deglane đương vật lộn với anh Charlie Santen cũng là tay hào hứng trong nghề ấy. Deglane thắng Santen trong 2 hiệp

Người ta lo làm mất kiến để đặt vô ống kiến telescope (ống dòm thiên lý) lớn nhứt thế-giới ở Tân-kim-sơn nước Mỹ

Giải thưởng Goncourt

Ông Roland Dorgelès, hội-viên Hàn-lâm Goncourt, cho các nhà viết báo biết kết-quả cuộc bỏ thăm định giải thưởng Goncourt. Ông Dorgelès là hội-viên nhỏ tuổi hơn hết trong 10 ông « bất tử » («Bất tử» để dùng kêu mấy ông Hàn-lâm-viện Pháp, nhưng dùng ở đây cũng đáng).

Ông Roger Vercel giáo-sư (phía tay trái), chiếm giải thưởng Goncourt 1935

Ông Louis Francis (phía tay mặt) được giải thưởng Théophraste-Renaudot

Trước khi Hélène Boucher cất cánh bay lên, có nhà làm báo leo lên phi-cơ mà chụp hình nàng. Máy bay nàng mang số 13, có phải sự rủi ro tại đó chăng?

Đám cưới khỏa thân

Độc-giả coi nơi mục « *Việc kỳ chuyện lạ* » ở số báo nầy thiệt có nhiều việc kỳ chuyện lạ. Đây là một: Đám cưới của tín-đồ khỏa-thân ở Huê-kỳ. Cô dâu chú rể cho lời chủ-hôn chứng hôn đều trần truồng hết thảy.

Chùa 500 ở Vân-nam

Tại Vân-nam-phủ có một cảnh chùa xưa từ đời nhà Tần dựng lên, ở trong có 500 tượng Phật bằng đá mà tượng nào cũng có vẻ sanh-hoạt tinh thần như người thiệt. Khách du-quan mới ngó thấy phải lắm. Một vị độc-giả của bổn-báo ở Vân-nam gởi bài kỹ-thuật và hình in theo đây độc-giả coi hình hai tượng đá cười và giận có in như thiệt không?

Nữ-phi-công Hélène Boucher, nước Pháp, người chiếm giải quán quân bay mau nhứt trong hạng đàn bà khắp thế giới, hồi tháng Novembre mới rồi định bay mau hơn nữa, nhưng rủi đang bay thì phi-cơ hư máy rớt xuống một khu rừng ở Guyancourt, Hélène Boucher tử nạn.

Một ngôi sao mờ!

« Ngôi sao » dùng trong trường hợp nầy nó thật đúng ý-nghĩa về đủ cả phương diện.

Cô Hélène Boucher 26 tuổi, được thiên hạ tặng cho cái danh hiệu « người đờn bà mau nhứt thế giới » mới có bằng cấp cầm tay bánh máy bay chỉ có ba năm nay mà giựt được nhiều giải quán quân rất có giá trị. Cách mấy tháng trước, cô bay một giờ được 450 cây số, lấy giải quán quân bay mau hơn hết. Cô tính qua mùa xuân năm nay thời dự thi lấy cúp Deutsch de la Meurthe là giải thưởng nhứt hạng về phi thoàn, nhưng rủi thay ngày 29 Novembre rồi, nhơn đi thử một cái máy bay bị nạn mà te xuống đất chết (cô trước kia làm việc trong một hãng đồng phi thoàn).

Ôi! Tuổi còn xuân, tương lai còn chan chứa, làm chi mà đã vội tách đời! Cô chết thật là một điều đáng thương tiếc. Thương cô lỡ dở, tiếc cho nhân loại đã mất một người tài ba lỗi lạc.

Hình trên đây là cỗ ngồi máy bay đưa tay từ giã anh em đứng dưới. Than ôi! Có ai dè đâu cái từ giã nầy là cái từ giã vĩnh biệt ngàn thu! Vài giờ sau, cái mặt vui cười hớn hở kia chỉ là một đống xương trơ trọi.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

"Chúc Mừng Năm Mới"

SÁNG LẬP NĂM 1930 — LÀM THUỐC BA ĐỜI

NHÀ THUỐC NAM-PHƯƠNG

BÁN THUỐC BỔ PHỔI DANH TIẾNG

Hiệu « *CON CỌP* »

Một hiệu thuốc bắc của Lương-y Annam có cấp-bằng Trung-Việt, coi mạch, hốt thuốc, bán đủ thứ Cao đơn huờn tán kinh nghiệm

Trước ở chợ Bà-chiểu (Giadịnh) nay đã dời ra *Saigon, 166, Rue Colonel Boudonnet* (N$_b$ang gare xe lữa Saigon-Mytho)

Món quà ngày Tết

Không thứ nào quí bằng món Rượu thuốc Nam-Phương hiệu Con Cọp, danh tiếng tại Saigon

Rượu thiệt tốt—Thuốc thiệt hay—Có tài trị bịnh—Uống bổ ích

Bổ huyết trừ phong tửu dược

Thuốc rượu trị phong thấp

Trị phong đàn ông, đàn bà, nhức mỏi, đau mình, tức, đau lưng, tê thấp, tê bại, xuội, phong huyết, ngứa, nổi huần có về, uống và thoa xức công hiệu linh-nghiệm. Uống từ ly nhỏ theo mỗi bữa ăn, uống trường phục trước khi đi ngủ, bổ thận, tiêu thực, trừ phong. Đàn bà sanh để uống rất tốt. *Kỵ thai.*— Giá : 1 ve cognac 1p.00, 1 ve nhỏ 0p.40, 1 ve litre 1p.40.

Bá bổ vệ sanh tửu dược

Thuốc rượu bổ

Bá bổ, bổ lao, bổ huyết, bổ thận, trị hư huyết, mất máu, yếu đuối, bạc nhược. Uống từ ly theo mỗi bữa ăn, uống trường phục, tiêu thực, ăn thiệt ngon, ngũ được nhiều. Ông lão bà lão, đàn bà có thai, đàn bà sanh để uống rất tốt. Giá 1 ve cognac 1p.00, 1 ve nhỏ 0p.50, 1 ve litre 1p.50.

Nam phương bổ cốt tửu dược

Thuốc rượu bổ xương cốt

Rượu bổ xương cốt, bổ gân, bổ tỷ, bổ thận, bổ khí-huyết, bổ tỳ-vị, trị tê-thấp, đau xương, đau gân, tức. Uống từ ly nhỏ, uống trường phục, tiêu thực, trừ phong, bổ gân xương. *Kỵ thai.*— Giá : 1 ve cognac 1p.00, 1 ve nhỏ 0p.40, 1 ve litre 1p.40.

Chú-ý : Rượu thuốc *Nam-Phương* hiệu *Con Cọp* danh tiếng thiệt, trước chỗ mắt thấy tai nghe ở giữa Saigon thị-tứ, do dư-luận của anh em chị em bà con đồng bào quí Ông, quí Thầy có dùng rồi khen-tặng, không phải quảng-cáo phô-khoe.

Rượu thuốc *Nam-Phương* hiệu *Con Cọp* danh tiếng chơn thiệt là nhờ các *bài thuốc gia-truyền* thiệt hay và nhờ các việc bào-chế thuốc, cân lường, ngâm, chưng, nhứt nhứt đều do tay Bào-chế-sư và Lương-y có cấp-bằng Trung-Việt bổn-thân trông-nom thận-trọng, ngâm và chưng bằng rượu nếp, cách làm theo phép vệ-sanh thiệt tinh-khiết.

Món quà mùa Xuân năm mới Nhà thuốc tặng Đại-lý

Dịp mùa Xuân năm mới, đồng-bào xa gần, ngài nào muốn làm Đại-lý bán mấy thứ rượu thuốc danh tiếng và trên 40 thứ Cao, *đơn, huờn, tán* hiệu *Con Cọp* kinh nghiệm được có lời nhiều, nên lập tức thương lượng nội trong tuần tháng giêng Annam năm mới thì sẽ được Nhà thuốc tính cho nhiều quyền lợi đặc biệt, gọi là **Món quà mùa Xuân Nhà thuốc tặng Đại-lý.**

Thơ và Mandat đề cho *M. Nguyễn-văn-Hộ* Pharmacie *Nam-Phương* 166 rue Colonel Boudonnet Saigon.

DAINAN KOOSI

M. MATUSITA—Propriétaire

và đồng nhơn kính chúc quí khách và thân bằng trong Tam kỳ được muôn đều hạnh phúc và phú quí vinh hoa

Hãng buôn **Au Japon**

SAIGON — *46 Rue Viénot*

HANOI — *83 Rue des Paniers*

PNOM-PENH — *2 Rue Ohier*

có hãng ngánh lớn tại :

HAIPHONG – VINH – TOURANE – NHATRANG – CHOLON

HẢNG CHÁNH

7-9 Rue Georges Guynemer

Télg. DAINAN KOOSI Télp. 840

VIỆC LẠ CHUYỆN KỲ

XIỆC CÔN-TRÙNG. — Mới đây, người kia dàn Tân-ban-nha tên Chingolo có tổ-chức ra một *gánh hát xiệt côn-trùng*». Kép và đào hát của anh ta là cào cào, bươm bướm, bò hóng, kiến vương vân vân. Nhờ anh ta dày công tập luyện quá nên mấy con vật nhỏ nhen ấy biết đi dây, chạy đua, nhẩy rào, nhảo, múa đủ kiểu. Anh Chingolo đem đi hát khắp nơi, thâu « tiền giàng » cũng dễ chịu lắm, có đều không hát luôn cả năm được, vì tới mùa lạnh thời phải rã gánh, đào kép chịu lạnh không nổi ma « xi lắc léo » nết.

Đó cũng là một việc ít thấy.

CON BƯỚM ĐANG DIỄN TRÒ

NHỮNG CUỘC HÔN PHỐI KHÁC THƯỜNG. — Cưới vợ lấy chồng là một việc rất quan-hệ cho đời người, ai cũng phải cân phân thận trọng. Cho đến nhà lập luật cũng muốn cho việc ấy được mỹ mãn nên thường bày ra thể-lệ này nọ mất ngày giờ nhiều, cốt để cho cặp trai gái suy nghĩ cho đáo để trước khi nhứt định « nối tóc » với nhau!

Thế thường thời ai cũng chìu theo luật-pháp và phong-tục: muốn lấy vợ gả chồng thời tuyên-bố lên, chọn ngày khoản đãi thân-quyến đến chúc mừng, đi đến dinh Đốc-lý hay chánh bộ làm phép giao, đi đến nhà-thờ làm lễ theo đạo v.v...

Tuy vậy chớ không phải ai cũng làm theo một cách hết đâu! Nhứt là ở Âu Mỹ, nhiều người háo-kỳ, làm lễ hôn-phối một cách khác thường lắm. Đây kể qua ít việc:

Hồi năm 1912, trong một gánh hát xiệc, hai anh kép kia cưới hai cô đào chơi đu nọ ở thành Carton-City (Huê-kỳ). Hai cặp nầy bày ra một cuộc cưới hỏi thuở nay chưa hề có bao giờ. Chúng đưa viên quan giữ bộ hôn-thú lên trên cái đu chính giữ sân khấu xiệt, rồi cả 4 người ăn mặc đồ hát, trèo tuốt lên trên cao vừa đóng vai tuồng mình vừa làm phép giao. Viên « tri bộ » lấy sách luật ra đọc mà trong bụng chắc «đánh lô-tô» dữ lắm, sợ sẩy tay thì khốn. Khán-giả được mục kích một việc lạ như vậy tỏ dấu vui vẻ lắm và vỗ tay khen và chúc mừng cho đôi lứa. Đều chắc có, là anh chủ gánh hát làm sao cũng rào rét quảng-cáo lung tung, đêm ấy chắc thâu tiền bộn bàng.

Ở Athènes, kinh-đô nước Hy-lạp, ngày 20 Aout 1933, một cô đào hát lấy chồng một vị triệu-phú trong thành, làm phép giao ngay ở sân-khấu.

Cũng trong năm ấy, một cô Thụy-điển lấy một cậu Huê-kỳ, làm phép giao bằng điện thoại. Cô vị-hôn-thê ở tại thành Stockholm, (Thụy-điển) có đủ mặt cha mẹ thân quyến cô và hai người chứng theo luật, mỗi người cầm một ống điện-thoại mà nghe và trả lời cho vị cố-đạo ở bên kia biển Đại-Tây với vị-hôn-phu!

Ngoài mấy « ca » trên đây, có nhiều cặp đã « kết hôn » nhau trong lúc đi xe máy, cỡi ngựa, đi tàu, đi máy bay và dưới... đáy biển. Chúng mặc đồ lặn (scaphandre) và bắt vị « tri bộ » cũng mặc như thế rồi lặn xuống dưới đáy biển mà làm phép cưới gả.

Gần đây, cũng ở Huê-kỳ một cặp trai gái kia thờ chủ-nghĩa khỏa thân cùng nhau với ông cố-đạo, và mấy người chứng đều ở trần truồng mà làm lễ hôn phối! Thế là tột bực mới mẻ!

NHỮNG TẬT NGUYỀN ÍT THẤY. —

Người tật nguyền thời xứ nào cũng có nhưng xứ mình người thưa đất hẹp, ít thấy những « ca » kỳ quái. Ví dụ như người sanh ra mà không có hai tay như hình đăng trên đây. Hạng người tật nguyền như vậy cũng có thể sống và làm việc nầy việc nọ bằng hai cái chơn nhưng thường thì họ chết yểu lắm.

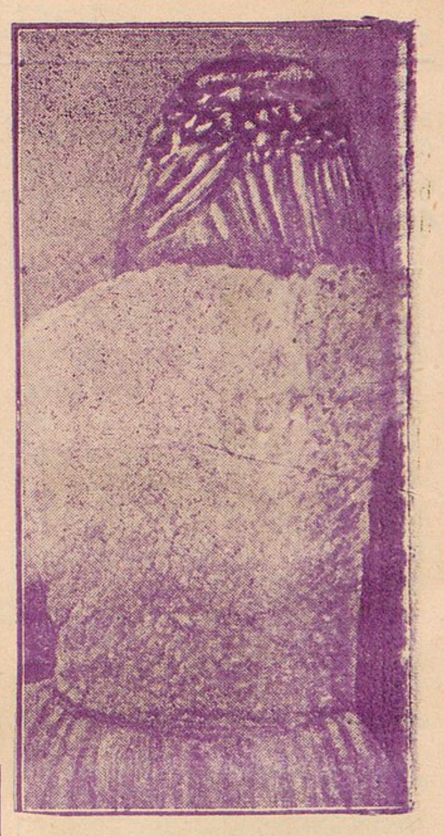

Thứ người « da xấu » xứ ta chắc cũng chưa thấy. Có những người nám mặt, nám lưng, hay có đốm đen trên mặt, chớ chưa hề có người nào như cái hình người đàn-bà đây, thân thể chẳng khác người chỗ nào, chỉ có cái lưng da có vẻ và dày như da con sấu. Không biết cái mặt cô nầy có dễ thương không, chớ thấy cái lưng như vậy đó dầu cho Tề Tuyên-vương cũng không thể động lòng cho được.

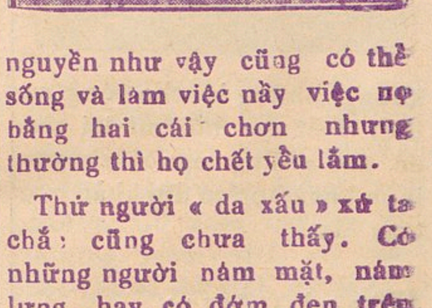

Người ta mà hai đầu cũng là một việc quái lạ. Cách đây bốn năm năm hình như ở Chợ lớn có người xấm nọ đẻ ra một đứa trẻ hai đầu. Những đứa trẻ như thế không bao giờ sống được. Thế mà đứa trẻ hai đầu (hình đăng đây) do một người đàn bà Ý ở Naple sanh ra hai năm nay thời vẫn còn sống. Để chờ nó lớn xem sao!

THÚ VẬT DỊ HÌNH. — Cũng như loài người, loài thú kia tạo hóa cũng sanh ra cho nhiều đều kỳ quái. Những sự kỳ quái ấy, các nhà khoa-học tìm kiếm nguyên do, cho rằng sở dĩ có như vậy là bởi tại những duyên cớ bất thường xảy ra trong thời kỳ đậu thai.

Người ta đã thấy con ếch năm cẳng, con thằng lằng hai đuôi, con bò bốn sừng, con vịt ba mỏ, con trâu hai đầu, con gà ba chưn và con bò cái bốn sừng, ba mắt, hai cái lưỡi như hình bên đây.

Ôi! Những điều quái gở,

MẶT TRỜI KHI XƯA CŨNG BIẾT MÊ GÁI CHĂNG?

Ở Đông-phương ta, hay ở Tây-phương cũng thế, đều có một loài cây kêu là cây « *quỳ* » có bông lớn và ngó đẹp mắt; chỗ lạ lùng khó hiểu, là bông *quỳ* chờ sáng có mặt-trời mọc thì nó mới nở, rồi cả ngày cứ ngã theo mặt-trời, tới chừng mặt trời xế tây thì nó cũng day qua phía đó; mặt trời lặn thì nó cúp lại. Nhơn thứ bông ấy có tánh-chất đặc biệt day theo mặt-trời như thế, cho nên có tên gọi là « *Quỳ hướng nhựt* ». Xứ ta nhiều nơi có cây quỳ, vậy chắc nhiều người đã biết bông quỳ ngó mặt trời ra thế nào?

Thuở giờ, lắm người chịu khó tìm tòi cho hiểu cái căn do sanh-lý lạ lùng đó, nhưng không thấy sách vở nào nói; cho đến các nhà thảo-mộc ở Âu Mỹ ngày nay là giỏi lắm, mà hình như cũng không có một ông nào cắt nghĩa cho người đời hiểu lẻ tự sao bông quỳ cứ ngó mặt-trời.

Tất phải nhờ đến thần-thoại (sách truyện chép về những việc thần thánh ly kỳ) họa chăng có biết.

Thần-thoại của Tây-phương ngày xưa chép có hệ-thống hẳn hòi, nhứt là thần-thoại xứ Hy-lạp đầy đủ ngộ nghĩnh lắm. Bởi vậy, nhiều người muốn nghiên-cứu văn-học Tây-phương cho đến nơi, không thế nào bỏ thần-thoại Hy-lạp mà không nghiên-cứu ít nhiều cho được.

Thần-thoại Hy-lạp nói về căn do bông quỳ ngã bóng mặt trời, rất là lý-thú.

Tè ra ở trong có một đoạn tình-sử lạ lùng đau đớn, tưởng chắc độc-giả muốn nghe.

☼

Nguyên là vị thần mặt trời thuở xưa, tên là *Ai-ba-la*, ban đầu thương yêu nàng tiên *Khắc-lệ-đế*, ái-tình của hai bên rất là đằm thắm nồng nàn.

Không dè về sau nàng tiên làm chuyện chi mích lòng vị thần Ái-tình không biết, thần nầy bèn bày mưu lập cách làm cho nàng phải xa lìa tình-nhơn đến phải đau đớn thiệt mạng chơi cho bỏ nhét.

Thiệt, trong ý thần Ái-tình định sanh sự trả thù ra sao, quả thần làm y như vậy. Thần Ái-tình xui khiến cách nào, làm cho một bữa kia thần Mặt-trời *Ai-ba-la* đương làm việc phận sự chiếu sáng cho thế-giới thiên-hạ, thì chợt ngó thấy nàng công chúa *Lỗ-kha-sa* con vua Ba-tư xinh đẹp tuyệt trần; thần Mặt-trời phải say mê xính vính, đến đỗi trở lòng với tình-nhơn xưa.

Từ đó Mặt-trời thương yêu mê mang càng *Lỗ* mà xa lìa bảng lảng với nàng *Khắc* đi. Có đêm Mặt-trời hóa phép giả hình làm bà hoàng-hậu thân-mẫu của *Lỗ* mà vô tận trong cung-cấm của *Lỗ* ở, sai thị-nữ đứng ngoài cửa canh

(COI TIẾP TRƯƠNG 18)

DẦU CÙ-LÀ THIỆT — 卐 AN-NINH 卐 — đúng nhứt trong các thứ dầu cù-là

Thứ nhỏ một lố . . . . . 0$84 -:- Thứ lớn một lố . . . . . 1$60

Thơm diệu, trị bá chứng rất thần hiệu — BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ TẠI — 45, Rue Aviateur Garros -:- SAIGON

chuyện lạ kỳ trên đời này biết bao nhiêu mà kể. Chúng ta có đem ra mà thuật lại với nhau

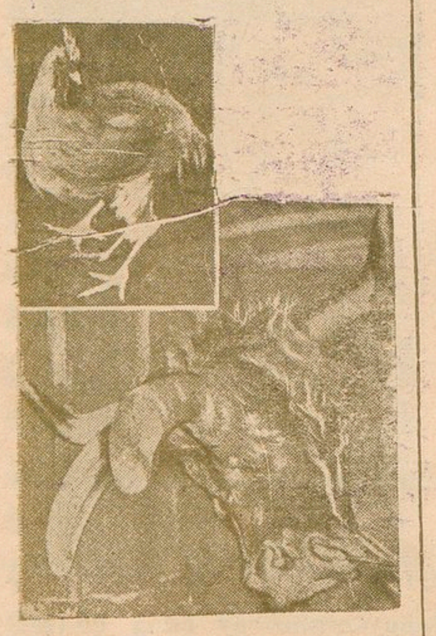

không những là cho rộng sự thấy biết mà thôi, mà lại còn để cho những người chuyên môn khoa-học có dịp khảo cứu truy tầm.

HỘI LÀ HỘI!!!

Những hội chúng ta thường nghe thấy, hội « nhân-quyền, dân-quyền», hội « Bảo trợ quyền-lợi của dân không cho các viên quan bóc lột », hội « Những người đóng thuế », v.v...

Có nhiều hội lạ kỳ mà ta không dè có được, như : hội « đánh đổ sự nghèo » lập hồi năm 1894 để giúp đỡ những người nghèo khổ ; hội «không vợ » (lập năm 1926) mục-đích để cất nhà cho những anh đàn ông không vợ ở riêng ra, không gần đàn bà, hội « Bài trừ sự nói xấu nói thêm » ; hội « Tán dương sự làm thinh trong lúc đi đưa đám ma », hội « Bài trừ sự mượn sách », hội « Bài trừ sự xao xiếng rầy rà bên tai », hội « Trừ muỗi », hội « Bài trừ tật dại sông », hội « Bài trừ bụi ngoài đường », hội « Bài trừ sự nắm tay bắt-sua», v.v...

Hội nhiều quá mà lạ kỳ quá như vậy, chúng ta có nên lập một cái hội « Bài trừ sự lập hội vô lý » không ? X.Y.Z.

Nếu độc-giả đọc TÂN-VĂN *cho nó là một tập báo hay, có thể làm bạn hữu ích cho mọi người, hãy cổ-động cho* TÂN-VĂN.

Lời giải

1.— BÀN TOÁN QUỶ THUẬT

Cách sắp mấy con số ấy như vầy :

6	8	9
9	5	4
8	10	5

Thử cộng mỗi chiều ngang dọc trên dưới coi, có phải chiều nào cũng 18 cả.

∴

2.— CÂU HỎI MUA VUI

Anh có 53 con heo hết thảy. Tính coi :

3×17=51+2=53
5×10=50+3=53
7× 7=49+4=53

CỜ THẾ

TIÊN PHÁT CHẾ NHƠN

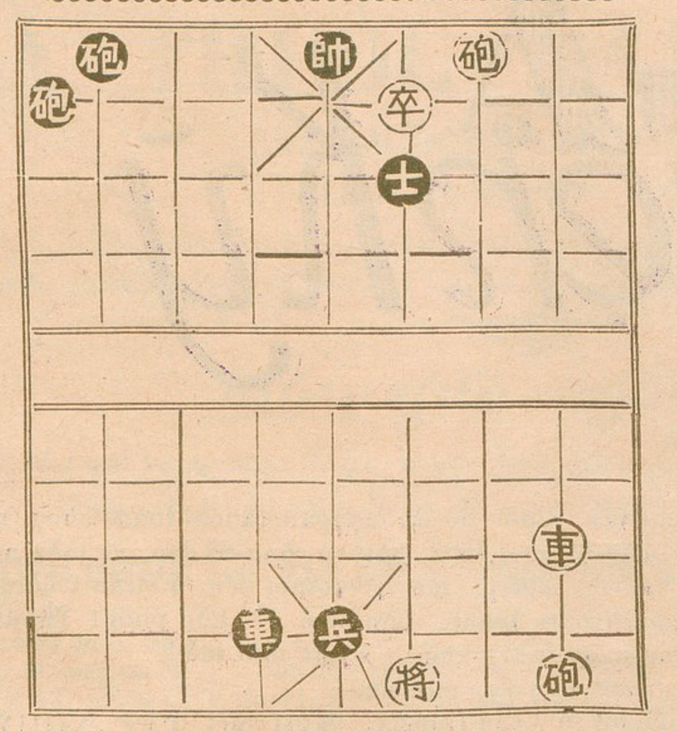

Quân trắng đi trước

(Coi lời giải ở một nơi khác)

TIẾP THEO BÀI

Mặt trời cũng mê gái

gác, để ở trong Mặt-trời cũng Lỗ hủ-hỉ chuyện trò yên ổn.

Ban đầu, thấy Mặt-trời lơ là với mình, nàng *Khắc* chưa hiểu vì nguyên nhơn gì ; mải sau nàng dò la mới biết Mặt-trời say mê nàng *Lỗ* nên mới phụ bạc với mình ; nàng bèn nổi cơn ghen tương tức giận, hiện hình xuống tận hạ-giới, mách cho vua nước Ba-tư hay.

Ba-tư quốc-vương nổi giận về sự công-chúa đa tình thất đức. Ngài xử nàng *Lỗ-kha-ra* vào tử-hình, sai lính lôi nàng ra chôn sống, lấy đất vàng đắp phũ lên trên.

Thần Mặt-trời *Ai-ba-la* ở trên trời ngó thấy rỏ ràng, dùng trăm mưu ngàn chước để cứu nàng *Lỗ*, mà rốt cuộc nàng cũng chết, chớ cứu không được.

Mặt-trời đau đớn rầu rĩ lạ thường ; sau lại hay chuyện là tự nàng *Khắc* ghen tương mà đi mách lẻo đâm thọc, mới ra nông nỗi ; từ ấy Mặt-trời càng thêm hờn giận xa lìa nàng, cho tới giứt tình lui tới thương yêu.

Tuy vậy mặc lòng, cái tình của *Khắc* thương yêu Mặt-trời bao giờ cũng đậm đà tha thiết : nay nàng thấy Mặt-trời phụ bạc xa lìa nàng, khiến nàng buồn rầu đau đớn quá, đến đỗi phát đau.

Đau ốm mà nàng không thèm thuốc men chạy chữa gì hết, ngày đêm cứ xã tóc mà ngồi bệt dưới đất, không chịu ăn uống một miếng nào. Hễ sáng ra, thấy dạng Mặt-trời *Ai-ba-la* mọc lên, thì nàng ngữa mặt ngó trân *Ai-ba-la*. chẳng hề day đầu chớp mắt. Mặt-trời đi tới đâu thì nàng ngó theo đó. Đến lúc mặt-trời ngã về tây, thì nàng cũng day mặt về tây mà ngó sững, cho tới khi Mặt-trời khuất bóng, nàng vẫn chăm chăm ngó hoài.

Ròng rã bảy ngày như thế, thân nàng đến hóa ra đất, không dậy được nữa ; phút chốc, ngay chỗ nàng ngồi đó mọc lên một loài cây có bông, ấy chính là bông *Hướng-nhựt-quỳ* vậy. Từ đó thân nàng tuy là vĩnh-viễn hóa ra loài cây rồi, nhưng mà ái-tình đối với Mặt-trời vẫn chan chứa trong lòng, đời đời kiếp kiếp không hề phải lạt ; bởi vậy bông *quỳ* ngày ngày cứ ngó theo Mặt-trời từ thuở xưa cùng xưa kiệt nào cho đến ngày nay.

∴

Theo như thần-thoại Hy-lạp, thì ra Mặt-trời cũng là một giống đa-tình. Đa-tình cho đến thương cô nầy, phụ cô kia, rốt lại một cô bị chôn sống dưới đất, một cô hóa làm bông quỳ. Vậy là Mặt-trời có tội về ái-tình lớn lắm, ấy thế mà ngày ngày ông chiếu rọi thiên-hạ, có nhiều cặp trai gái thương yêu nhau chỉ vào mặt ông mà thề : — « Tôi mà phụ mình xin mặt trời thiêu chết tôi đi ». Chẳng qua họ không biết Mặt-trời vốn là một cậu bạc tình, cho nên mới chỉ vào cậu mà thề nguyền như thế. Mặt trời biết nghỉ phận mình, chắc không chứng-giám những lời trai gái thương yêu nhau chùng lên đâu ! Có lẻ Mặt-trời muốn nói với họ :

— Bây coi bông quỳ-hướng-nhựt kia, thì biết tao là giống phụ-tình bực nhứt trong vỏ-trụ mà. Bây chỉ vào tao mà thề nguyền và phân chứng cớ, tao soi xét nỗi gì ! V.A.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LE-VAN-DU

Đại-lý xe Labor

Đồ phụ tùng

Rue Sabourain 22-24 — Saigon

Trả lời cho kẻ dục lợi nói xấu người

Thiệt hay giả — Coi cho kỹ

Vì có kẻ thấy thuốc **Sưu-độc Bá-ứng-hoàn, hiệu Ông Tiên,** gồm trị các chứng bịnh phong tình hay hơn hết, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc, bán chạy một cách mạnh mẻ, kẻ ấy đem lòng ganh ghét nói với nhiều người rằng : Bức thơ của ông Trần-văn-Kip ở Marseille khen tặng thuốc **Sưu Độc** đó, nhà thuốc làm giả. Viện lẽ rằng, bên Pháp không thuốc nào hay trị bịnh phong tình hay sao ?

Đó là một sự sai lầm của kẻ ấy, mà có thể làm mất giá trị của chúng tôi. Vậy nhà thuốc xin trình cái Règlement de compte của nhà thơ ở Marseille, luôn về cái récipissé gởi thuốc ở nhà thơ Tân-định, đặng kẻ ấy biết luôn rằng nhà thuốc **Ông Tiên** dám làm cam đoan nói thân chũ

REGLEMENT DE COMPTE

d'un envoi contre remboursement

Le destinataire a pris livraison ou a refusé de prendre livraison (1) l'envoi auquel était jointe la présente déclaration

Le montant de l'encaissement soit _____ _____ est représenté, sous déduction de frais ci-après détaillés, par le mandat poste ou télégraphique (1) ci-inclus

Droit d'encaissement. . . . . .
Taxe télégraphique . . . . . .
Droit de commission . . . . . .
Mandat (1) { postal n° . . . . . / télégraphique n° . . . . . .

Total égal . . . . . de

Timbre à date

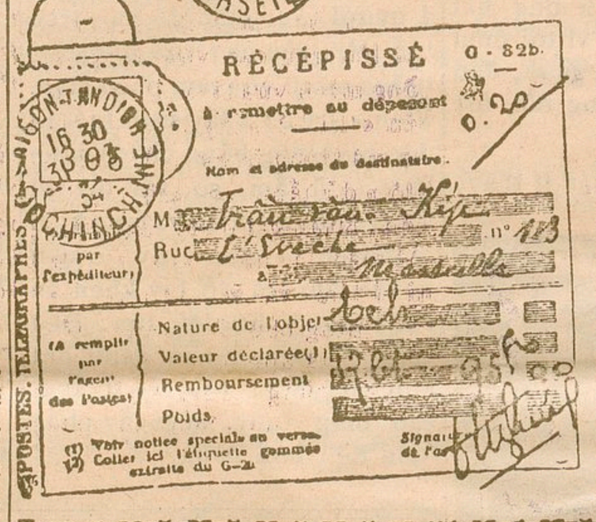

nào dùng thuốc **Sưu độc**, không hết bịnh không lấy tiền, thì biết chắc thuốc công hiệu thế nào. Chẳng phải người mình không có thuốc trị bịnh phong tình một cách quả quyết đâu. Nay mai, nhà thuốc sẽ chụp hình đưa khuôn ni thêm những thơ khen tặng các thuộc-địa Pháp cho kẻ ấy biết luôn.

NHÀ THUỐC **PHÙNG-GIA-VIÊN**

Số 125, đường Paris -:- CHOLON

Bán đủ thứ Cao, Đơn, Hoàn, Tán và nhiều thứ thuốc rất công hiệu : như thuốc ĐIỀU-PHỤNG DỤC-LÂN HOÀN, chuyên trị đàn-bà con gái máu huyết xấu, đường kinh không đều, thường làm băng và bạch-đái : thuốc TRÁNG THẬN LỰC TINH HOÀN, trị những người đau thận, ăn ngũ không được : thuốc THÁI-TỬ-TÁN, trị các chứng bịnh của con nít còn trong tháng cho tới 4, 5 tuổi. DẦU CHỈ-BỬU, trị bá chứng, trong uống ngoài thoa rất công hiệu.

Bước qua năm mới, nhà thuốc xin chúc quí vị thân-chũ được trăm điều hạnh phúc.

5 DẦU THƠM

FORVIL

VÀ

SAVON, NƯỚC SÚC MIỆNG CỦA

Docteur PIERRE

CÔNG - TY

LEURS

Nước hoa

Son phấn

Dầu xức tóc

Crème brillantine

Savons rửa mặt, Đánh răng, Super Émail

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

C. HUCHET

INDOCHINE-IMPORT

Cung chúc Tân Xuân

40 - 46, Rue Pellerin-SAIGON

Cổ-kim Đại-thi-nhơn

Xem thơ có thể biết được người. Đời sanh hoạt của Lý-Bạch tóm lại ba điều ưa thích :

1· Ưa rượu tối ngày.
2· Ưa cãnh thiên nhiên.
3· Ưa thú nhục-giục,

ĐẠI-văn-hào của nước Pháp là Anatole France tiên-sanh nói : « Những áng văn hay đều là của tác-giả tự kể truyện mình ra.»

Nếu ta lấy những thi-ca của đại-thi-nhơn Lý-Bạch ngày xưa ra xem xét đối chiếu, thì quả nhiên chứng tỏ ra lời nói của cụ Anatole France đúng hết sức đúng !

Tôi không biết có cuốn sách nào chép rõ sanh-bình sự-tích của Lý-Bạch không, chớ xem nội những thi-ca Lý-Bạch lưu lại, tôi tưởng cũng đủ thấy cái đời sanh-hoạt của Lý-Bạch bày tỏ ra rõ ràng lắm. Thiệt vậy, cứ đọc thi-ca, đủ biết cái đời của ông thánh-thơ, ông vua thơ nầy, là một đời phóng phiếm, ngông cuồng rất mực. Cái đời chỉ ưa say đắm tửu sắc, trôi nổi giang hồ, lấy thế làm hạnh-phước khoái-lạc. Có thể nói Lý-Bạch là một người lảng-mạn nhứt cả cổ kim đông tây cũng được.

Sanh ra đương thời (đời nhà Đường), Lý-Bạch bất đắc chí về trào-đình, sau lại còn bị trào-đình kiếm chuyện đày đi, thành ra ông càng bất đắc-chí ; rồi tối ngày năm tháng chỉ sa đà ký thác vào thơ, vào rượu, vào sắc, vào cỏi tự-nhiên, lấy bốn món đó làm cái thú-vị tuyệt-phẩm cho đời mình, khiến cho cảnh sanh-hoạt vì đó mà hóa nên đẹp, vì đó mà hóa ra có vẻ u-sầu, cao-diệu. Bởi vậy, nay ta muốn biết cách sanh-hoạt của Lý-Bạch ngày xưa ra thế nào, cứ đọc thơ Lý-Bạch là đủ thấy.

Lấy thơ ca Lý-Bạch mà xét cách sanh-hoạt của Lý-Bạch, tưởng nên phân ra làm ba mặt, mà mặt nào cũng thấy đáo-để cực đoan hết thảy.

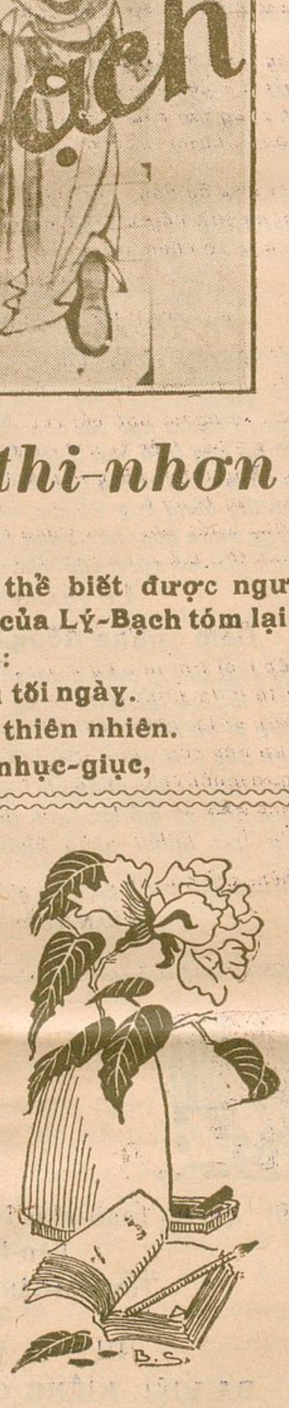

I.— SAY RƯỢU TỐI NGÀY

NHỨT sanh của Thái-Bạch, coi bình rượu và hơi men cũng cần dùng như là không-khí, không có rượu thì không thể sống được, hay là sống không vui. Thành ra ngày tháng của ông, rượu chiếm hết một phần rất lớn ; đến đỗi tối ngày lúc nào cũng muốn uống, uống lúc nào cũng cần say nhừ, mới thấy khoan khoái thú vị. Rượu nhậu có say, thì thơ tuôn ra mới nhiều ; rượu say chừng nào, thơ hay chừng ấy.

Những lúc đắc-ý, tự nhiên buông lung vui vẻ mà uống rượu nhiều đã đành ; cho đến những cơn thất-ý, ông lại càng ngông cuồng ngất ngưởng, phải mượn chén rượu để giải muộn tiêu sầu hơn nữa. Thử xem thơ ca của ông, bài nầy bài nọ, cả ngàn cả muôn, có lẻ không mấy bài mà không ca-tụng rượu, không tả cái thú vị uống rượu say sưa.

Theo ý-chí của ông, người ta sanh ra ở đời bất quá như một giấc đại mộng vậy thôi, can cớ chi phải lo nghỉ nhọc nhằn tấm thân, sao bằng sống ngày nào ta cứ uống rượu say sưa tối ngày đó, rồi thì nằm lăn ra trước thềm mà ngủ vùi cho khoẻ, như thế có phải khoái lạc hơn không ? (處世若大夢胡爲勞其生所以終日醉頹然臥前楹 *Xử thế nhược đại mộng ! Hồ vi lao kỳ sanh ? Sở dĩ chung nhựt túy ; đồi nhiên ngoạ tiền doanh.*)

Bao nhiêu những cái mà người đời quý chuộng mưu cầu, là công danh, là phú quí, là vàng bạc, Lý-Bạch coi như đồ bỏ hết thảy, không quý bằng cái « uống rượu ». Lý-Bạch đã không thèm phú quý công danh, mà trong lưng có đồng vàng phân bạc nào cũng không thèm co ro ôm giữ ; hễ có là quăng ra mua lấy cái thú say sưa đã đời, muốn sao tối ngày cứ li bì ở trong làng say mới thú.

Lý-Bạch ưa rượu, quý rượu, coi rượu là món tuyệt-phẩm như thế, hèn chi trong thơ-ca của ông, tán dương tả vẽ những chỗ hay chỗ quý của rượu không biết bao nhiêu !

Với ông, rượu có cái hay nhứt, là nó rửa sạch, nó che đậy, nó tháo gở được những nỗi âu sầu chất chứa trong cỏi lòng người ta, khiến người ta ta quên lảng được cả cái cảnh đáng thương của trời đất và của tấm thân mình. Đã vậy mà rượu uống tới lúc say đậm, say nhừ, lâm ly thống khoái, thì nó lại có cái hay, là nó mở tung khối óc cỏi lòng người ta được hào hùng sáng láng ra nữa.

Ông cho cảnh đời có cả ngàn muôn mối sầu, chỉ có đem rượu ngon ra rót uống một hơi 300 chén mới khuây khỏa được. Nỗi sầu có ngàn muôn, mà rượu ngon có 300 chén, kể ra hơi ít quá, song ta cứ uống cho cạn bấy nhiêu cũng bớt sầu đi được. Sở dĩ ông cho rượu là thánh, vì uống vào đã tiêu sầu mà tấm lòng người lại tự nhiên mở rộng ra. (窮愁千萬端o美酒三百杯o愁多酒雖少o酒傾愁不來o所以知酒聖o酒酣心自開o *Cùng sầu thiên vạn đoan, mỹ tửu tam bách bôi. Sầu đa tửu tuy thiểu. tửu khuynh sầu bất lai. Sở dĩ tri tửu thánh, tửu hàm tâm tự khai*).

Thế là ông ca-tụng rượu có hai công-đức vô-lượng : một là *tiêu sầu*, hai là *khai tâm* ; hèn gì ông chẳng gật gù be chén, say sưa tối ngày !

Ông ham uống, mà uống cần say sưa, cốt cho tiêu-sầu để vui sống, khai tâm để làm thơ vậy.

Rượu với ông tuy là hai, nhưng rượu với đời ông dính liền như một. Bởi vậy ông đã kêu ve chén mà nói :

— Ve ơi ! Chén ơi ! tao cùng sống chết với mầy !

Bài ca Tương-dương, mở đầu ra ông nói đời người ta sống 100 năm được 3 muôn 6 ngàn ngày, mỗi ngày nên uống cạn 300 chén rượu ; rồi thì dưới kết rằng : « Chén vàng ròng, bình ngọc trắng, Lý-Bạch cùng mầy cùng chết sống ! » (黃金爵o白玉瓶o李白與爾同死生o *Hoàng kim tước, bạch ngọc bình, Lý-Bạch dữ nhĩ đồng tử sanh.*)

Nào phải một mình ông ham rượu nam say đâu, gặp ai quen biết, ông cũng khuyên mời rũ rê người ta uống với ông, say với ông cho vui.

Lúc cao-hứng lên mà không có bạn nào đối ẩm, thì ông cũng đem bình đem chén ra giữa sân ngồi uống gật gù một mình dưới bóng trăng. Uống một mình có ý buồn, ông ngông cuồng tưởng tượng ra cho có bạn rượu, bèn ngữa mặt đưa chén lên mời mặt trăng, rồi tự coi ông với bóng ông cùng mặt trăng là ba bợm rượu :

花間一壺酒
獨酌無相親
舉杯邀明月
對飲成三人

Bên Hoa một hồ rượu,
Một mình uống không vui.
Nâng chén mời chị nguyệt,
Đối ẩm thành ba người.

Ông đã cùng rượu gắn bó cái duyên khăng khít, không rời nhau giây phút nào, mà ông lại không giàu có chi, tự nhiên có lúc túi cạn lưng khô, hết tiền mua rượu. Tuy vậy cái thú say sưa, không thế nào ông nhịn được, bây giờ ông cỗi tới cây gươm quý vẫn mang ở bên mình ra, sai bầy trẻ đi bán để mua rượu về uống chơi với khách ; ổng nói : «Gươm nầy đeo bên mình làm quái gì, đem đi đổi lấy rượu về tôi với anh nhậu say một bữa còn thú hơn !». Có lúc ông bán tới con ngựa, tới áo cừu, cũng chỉ vì sự mua cái thú say sưa. (五花馬o千金裘o呼兒將出換美酒o與爾同消萬古愁) *Ngũ hoa mã, thiên kim cừu, hô nhi tương xuất hoán mỹ tửu, dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu.*)

Thơ văn Lý-Bạch bát ngát như biển như non, rực rở như hoa như gấm, trong mấy cuốn *Đường-thi hiệp tuyển* chúng ta thường đọc, chỉ là gọp nhặt một phần trong trăm phần đó thôi. Nhưng nội đó cũng đủ cho ta dòm thấy tánh tình, nhơn phẩm cùng cách sanh hoạt của Lý-Bạch rồi. Nhứt sanh ông coi rượu là trời, lấy say làm thú, đã nói rằng công danh phú quý, ông coi chẳng ra gì, mà quyền-thế tới bực thiên-tử công hầu, trước mắt ông cũng là đồ bỏ nữa. Có lần ông đang say nằm ngủ dưới thuyền, vua Đường có chỉ vời ông lên bờ để vô trong cung, ông không thèm lên và nói :

— Ta là ông tiên rượu (酒中仙) không ai đòi hỏi ta được hết.

Ông là người cao khiết tự-phụ, trong lòng rất ghét xã-hội đương thời là xã-hội thế-lợi, thấy nhiều kẻ ra luồn vào cúi các cửa quyền quý, ông rất khinh bỉ. Nhiều kẻ quyền quý muốn thân cận ràng buộc ông, ông tránh xa ra, không thèm ; ông từng nói : « Ta đâu có thèm cúi mặt khom lưng thờ bọn quyền quý, để cho tấm lòng nét mặt ta không được thơ thới tự-nhiên » (安能摧眉折腰事權貴o使我不得開心顏o *An năng thôi mi chiết yêu sự quyền quý, sử ngã bất đắc khai tâm nhan*).

Bởi ông ghét thói đời thế-lợi bôn-xu, không chịu chơi bời lai vãng với bọn phàm tục quyền thế, cho nên đời ông rất là ít bạn, có bạn chăng nữa chỉ là mấy người cũng hay thơ say rượu như ông mà thôi. Vì ít chơi với ai, thành ra đời ông tịch mịch lắm ; càng tịch mịch càng ham mượn chén rượu để ăn ủi mua vui cho mình.

Ta nên biết thú rượu của ông, phần « *đối ẩm* » (đối mặt uống với bạn) ít hơn là phần « *độc - chước* » (uống một mình). Cứ xem thơ ca ông thường ngâm vịnh cái cảnh độc-chước thì biết. Đó cũng là cái tánh cách đặc-biệt của ông và có quan-hệ tới văn-chương ông nhiều lắm. Chính lúc độc-chước là lúc ông phát ra những câu văn phóng khoáng ly kỳ, cao xa sâu sắc vậy.

QUÁN-CHI.

Bài này còn 2 đoạn nữa : Lý-Bạch ưa cảnh tự-nhiên, Lý-Bạch ham mộ sắc - giục. Xin coi tiếp trong số tới.

Phan ba !
Phan ba!!
Une visite s'impose
phan ba
171— Rue d'Espagne— 171
—:- Saigon -:—
Travail soigné — coupe impeccable. Prix modéré.
Propriétaire :
Phan-bá-Lương

BÀI THƠ MỚI CỦA
REMPART
Rempart khéo léo vô cùng,
Rempart được tiếng ngoài trong khen rền
Rempart đóng sách khéo bền
Rempart làm hộp ai kinh cho đang
Rempart có hộp đựng vàng
Rempart có hộp đựng toàn chĩ kim
Dầu thơm, phấn sáp, áo xiêm
Thức nào hộp nấy dễ tìm đâu ra
Hiệu **Rempart**, hiệu **Rempart**
Làm hộp đựng thuốc cho nhà danh y
Giúp nhau ơn nguyện gắn ghi lí
REMPART
Directeur : P. Trần-y-Thương
129, *Avenue Maréchal Joffre*
Choquan - CHOLON

Đêm khuya nhớ nhà

Đêm tàn nghe tiếng dế kêu canh,
Chạnh nhớ ơn xưa lời tắc-thành.
Dựa cửa nhà huyên sầu tóc bạc,
Bên đèn con trẻ tủi đầu xanh.
Tình sâu khó lấp tình tri-ngộ,
Hiếu nặng khôn đền hiếu dưỡng sanh.
Cái bước tha-phương ngơ-ngẩn bấy!
Trông trời, thẹn với bóng trăng thanh.

CỔ-THI

Ngu Thuấn

Hiếu-hạnh muôn năm tiếng Thuấn roi,
Gian-manh mẹ ghẻ để trời soi:
Lợp nhà lửa hận chầm tay Tượng,
Cày ruộng lòng ân giúp sức Voi.
Đêm giông muông chim còn cảm tiếng,
Sao tình phụ-tử, chẳng ngăn lời?
Lòng ngay một tấm lòa non Lịch,
Sắc ẩn vua Nghiêu nối trị ngôi.

CỔ-THI

Thương thân

Nghĩ mình thêm thẹn tủi cho mình,
Lúc nhục đến rồi, hết lúc vinh.
Nhà ở, hãy còn ăn ở đậu,
Miếng ăn, lại chịu ở ăn xin.
Đắc thời, ai được lời tưng trọng,
Thất thế, mình cam tiếng rẻ khinh.
Nghĩ cái nhơn tình cay đắng thật!
Kêu trời rát cổ chịu làm thinh.

CỔ-THI

Nhắn tin bạn

Tiện đây nhờ gởi chữ tình,
Chờ xuân nhắn gởi chim xanh còn chầy.
Tình Nam-Bắc trông ngày qua tháng,
Sầu biệt ly nhớ sang sang chiều.
Nỗi riêng nói ít tưởng nhiều,
Cậy ai về nẻo Thước-Kiều nhắn tin.

Hay tin bạn

Nhớ nàng giọt lạy tuôn roi,
Quan san cách trở, bồi hồi ngẫn ngơ.
Rắp mượn cá đem thơ nhắn hỏi,
Thoạt nghe tin tựa gội âu sầu.
Trông hoa luống nặng tình sâu,
Tiếc hoa luống để dãi dầu tuyết sương.

LƯƠNG-DẦN
(Cần-thơ)

Xuân cảm

Ba vạn tiêu hoàng ngót một rồi,
Ngày xuân vi-vút én đưa thoi.
Con nhà nho nhã còn mang tiếng!
Cái nước phồn hoa đã chán tai!
Số chửa giàu sang nhưng cũng vẻ,
Thân không phiền lụy thế mà vui.
Được mùng gia, tre xuân xuân mãi,
Chèo quế, buồm lan đũng đỉnh chơi.

cô UYÊN-DIỄM

Nhớ xuân xưa

Rỗi rít đêm xuân tiếng trẻ đùa,
Giựt mình lại nhớ những xuân xưa:
Cuộc chơi lúc hứng quên khôn dại,
Nước bạc canh trường hạm được thua.
Mai hạnh trải bao phen rụng nỡ,
Giang-hồ còn hẹn bước ganh đua.
Non sông vẫn thế, mình sao khác?
Nghĩ tiếc cho xuân mấy chục thừa!

Ta nhớ

Không biết vì đâu ta nhớ nhung?
Ngổn ngang trăm mối rối bên lòng!
Câu cười tiếng nói như điên dại,
Lúc đứng khi đi luống sượng sùng!
Đêm suốt năm canh trằn trọc thức,
Ngày thâu sáu khắc ngẩn ngơ trông.
Đường xa càng ngẫm càng man mác,
Không biết vì đâu ta nhớ nhung?

* * *

Nhớ khi đất lỡ trời long,
Những ai chung gánh non sông nặng nề.
Mà nay nẻo khuất đường chia,
Nào ai khuya sớm đi về với ta!
Nhớ khi đất khách làng xa,
Những ai vui cảnh phồn hoa thanh nhàn.
Mà nay phố vắng chợ tàn,
Nào ai mưa nắng lo toan với mình!
Nhớ khi tơ liễu buông mành,
Ngày xuân cùng cạn chén quỳnh hiên mai.
Mà nay yến lẽ oanh loi,
Cùng ai say tỉnh cho nguôi nỗi lòng!
Nhớ khi ngọn gió lan nồng,
Đêm hè cùng ngắm trăng lồng hiên tây.
Mà nay sen rũ hương bay,
Lấy ai trò chuyện cho khuây chút tình!
Đêm thu lốm đốm lửa huỳnh,
Cùng ai nhỏ lúc tơ mành vấn vương.
Mà nay hiu hắt gió vàng,
Lấy ai tỏ nỗi đoạn-tràng cho ta!
Đem đông lác đác sương sa,
Cùng ai nhớ lúc chăn hoa ấm nồng.
Mà nay lặng lẽ buồng không,
Lấy ai chung gối lạnh lùng với nhau!
Đường đời gió Mỹ mưa Âu,
Nhớ ai xuôi ngược ôm bầu nhiệt-tâm!
Cuộc đời cát bụi tung lầm,
Nhớ ai rút ruột con tằm nhả tơ!
Trò đời rối một cuộc cờ,
Nhớ ai liều cỏ nằm chờ Ngọa-long!
Lũa đời bộc ngọn binh nhung,
Nhớ ai chiến đảo anh-hùng hảm thân!
Sóng đời tràn trụa bất nhơn,
Nhớ ai Tề Lỗ băn khoăn cứu đời.
Máu đời gươm dáo tanh hôi,
Nhớ ai bỏ sống ham mùi từ bi!
Khi ngày vắng, lúc canh khuya,
Nào khi ngâm đọc, nào khi nói cười.
Bâng khuâng ngẫm cảnh trông đời,
Nghĩ ai thêm nhớ, nhớ ai thêm buồn!
Bụi hồng mờ mịt kiền khôn,
Thanh tao họa cỏi linh hồn biết nhau.
Nhớ ai, ai những đâu đâu...

TRẦN-TUẤN-KHẢI

Mừng một vị quan ở miền Thổ Mán

MƯỜU:

Giang-sơn có kẻ anh hùng,
Ra tay tháo củi sổ lồng một phương.
Ví đem vào sổ tuần-lương,
Thì treo giải nhứt chi nhường cho ai!

NÓI:

Nhậm Báo-lạc có quan Châu-Thức,
Từ-chương hay ma tây-học cũng tài tình.
Vốn giòng thế phiệt trâm anh,
Cùng thai-thú Lạng-thanh nan huynh dệ.
Trị Thổ Mán cả lòng liêm-sỉ,
Tô non sông một nét trung thành.
Nào chăm nom trồng cấy, nào săn sóc học hành.
Giữ gìn nền quốc túy dìu dắt lối văn minh.
Đem quốc kế với dân sinh làm một gánh,
Tay trót nếm say mùi chung đỉnh,
Biết tìm phương tỉnh thức nhân dân,
Rỏ ràng hai chữ thanh cần,
Mong những khách chăn dân nghe thấy nhẻ.
Tài đức ấy đáng làm cha mẹ,
Giang-sơn nầy còn kẻ nào hơn?
Họa là có chúa Nùng-Tân.

NG-THIỆN-CHÍNH

Ăn Tết năm 1935

Tết nhứt năm nay cũng gọi là...
Kẻo người so sánh họ cùng ta.
Dán sơ ngoài ngỏ vài câu đối,
Chưng bậy trên bàn ít thức hoa.
Co cẳng tống thằng bần khỏi cửa,
Xăn tay bồng ông Phước vào nhà.
Mừng xuân hãy chúc xuân còn mãi...
Mình lớn mà xuân vẫn chửa già!

LÊ-THANH-LONG

Đêm nghe đồng-hồ

Đập trái tim ta mấy dọng sầu,
Tí-ta tí-tách lúc thưa mau.
Chợp đi lại nhắc câu tâm-sự,
Tỉnh dậy còn nghe tiếng bể dâu.
Ngựa muốn chồn chân khi trận thắng,
Chùa như đỗ mỏ lúc canh thâu.
Hồn thơ muốn nhắp không thành mộng,
Thêm điểm canh gà giục gọi nhau...

TRẦN-TUẤN-KHẢI

Nghe [thầy] đánh học trò

Biếng nhác hay quên phải chịu đòn,
Chắc là lý-lắc cổ nghiện sơn.
Ngồi trên chễm chệ cau mày sắt,
Nằm dưới than thầm sớ thịt non.
Dạy bảo nghiêm răn e miệng thế,
Học hành trễ nải sợ lời đòn.
Muốn nên kỷ thác khuôn đào-tạo,
Khối sắt mài lâu có thể mòn!

XÍCH-DIỆN ĐẠO-NHƠN

Đưa ông Táo

HẠN VẬN: ÔI, THÔI, RỒI, NỒI, XÔI

Ông Táo ôi! ông Táo ôi!
Hãy còn khùng-hoảng nữa hay thôi?
Bao nhiêu sự nghiệp người tiều rạo,
Biết mấy công danh chúng phũi rồi.
Tiền của vắng hoe, rờ trống túi,
Gạo cơm sạch hết vét trơn nồi.
Hôm nay lại kể ông về nửa,
Đạn bạc đưa ông ít dĩa xôi.

Đưa con Bỉnh-Chi đi học Hanôi

Sự nghiệp nhà ta vốn học hành,
Con nay tuổi tác hãy còn xanh.
Ngàn năm văn-vật tua đi tới,
Một thuở vinh hoa ắt đặng thành.
Với bạn với thầy trau tín nghĩa,
Cùng nhà cùng nước dấy thinh danh.
Đường xa chớ nệ bề gian hiểm,
Sau trước ghi lòng vững sắt đanh.

THƯỢNG-TÂN-THỊ.

Nhớ người trông mộng

Luyến-ái lạ thay một chữ tình,
Thời-gian ly-hợp khoảng năm canh.
Như ru lòng tục tràng xuân mộng,
Bằng khảy móng tay cái giấc quỳnh.
Cang lệ hơi thừa hương nữa gội,
Duyên-hài mừng hụt nợ ba sinh.
Đôi ta gặp gỡ còn nhiều nỗi,
Hay có bao nhiêu đó hỡi mình!

MƯỜU:

Tình riêng ngơ ngẩn ngẩn ngơ,
Nào người trong mộng bây giờ lẻ đâu?
Muốn tìm cho lại gặp nhau,
Biết rằng cỏi mộng đêm sau cợ thành!

NÓI:

Nhơn hà xứ khứ?
Nợ năm canh còn nặng chữ tao-phàng.
Kiếp ba-sanh dầu chẳng trọn thủy-chung,
Duyên bèo nước khôn cùng ghi nhớ mãi.
Mạc ngữ bạch đầu duyên túc trái,
Khả tri xuân mộng diệc chung tình.
Khách non vu điên-đảo với kẻ thinh,
Mộng-sự đoạn nhưng u-tình không thể đoạn.
Tri-âm với nhưng ai cùng là bạn,
Bạn cùng ai, ai có thấu không?
Thà đừng gặp gỡ cho xong!

Chơi thuyền (cãm tác)

Nương gió cho buồm thẳng một lèo,
Bốn bề tranh-cảnh sẵn trời treo.
Mây phong mặt nhựt hanh hanh nắng,
Sóng rượt con thuyền cuộn cuộn theo.
Trên nẻng chòm cây tuông lúp xúp,
Mé bờ bụi cỏ mọc leo heo.
Giữa vời trời nước trông mà ngán,
Ngán phận linh đinh kiếp bọt bèo!

PHAN-HUẤN-CHƯƠNG

I
TÁM CHỮ GIẾT NGƯỜI

Ông Phan-hiển-Đạo thi đậu Tấn-sĩ, triều vua Tự-Đức, ông làm đốc học tỉnh Định-Tường (Mytho bây giờ). Năm 1862 ba tỉnh trên thất thủ, ông lánh qua tỉnh Vĩnh-long, đưa thơ vào cho quan Kinh-lược Phan-thanh-Giản. Quan Phan phê rằng: « Thất thân chi nữ, hà dĩ vi trinh.» (失身之女,何以爲貞. Con gái đã bị chúng lấy, sao cho là trinh được). Ông Phan-hiển-Đạo tức mình trở về quê nhà (ở chợ giữa Mytho) uống thuốc độc mà chết. Hiện bây giờ ở trên mộ ông có dựng một tấm bia đá khắc bài ký của một ông cử-nhơn người Tàu đặt, lời lẽ thống thiết lâm ly, đọc đến phải sa nước mắt.

II
LÀM THƠ BẮM QUAN

Nước ta có nhiều ông thi-sĩ làm thơ về lối biếm nhẻ rất tài tình, chẳng khác riều búa giăng trước mặt, khiến cho mấy kẻ sợ chết tham sống xem đến bắt rùng mình rởn óc.

Ở ngoài Bắc thì có ông Ba Giai, năm 1882, Hà-Thành thất thủ, quan tổng-đốc Hoàng-Diệu uống thuốc độc chết, còn quan Đề-đốc Lê-Trinh thì bỏ thành mà chạy. Ngài sợ bị tội, ngài dộm tự tử bốn bận mà không chết. Ông ba Giai có làm bài thi như vầy:

Nhắc cân Thái-lảnh với Hồng-mao,
Nghe nói quan Đề khẳng khái sao!
Thắt cổ tay đà vin xuống thấp,
Trầm mình đầu lại ngóc lên cao.
Lần lưng rờ thuốc rơi đâu mất,
Lấy hốt làm gươm thích chẳng vào.
Tứ bất tử rồi ngơ ngẩn mải,
Hỏi thăm quan Bố chạy nơi nào.

Ở trong Nam thì có ông bá hộ Chơn, sau làm thầy giáo, người ở Long-Hồ (Vĩnh-long). Năm 18... tỉnh Hải-Dương thất thủ, quan tuần-phủ Nguyễn-liên-Phong bị quan Pháp bắt đem về Saigon, sau thả ngài ra, ngài về Vĩnh-long ở. Ông bá hộ Chơn có làm bài thơ như vầy:

Hỏi quan Tuần-phủ Nguyễn-liên-Phong,
Nợ nước ơn vua chẳng hết lòng.
Giam cấm đã đành thân bỉ nhuốc,
Công danh chi nữa dạ còn mong.
Hàm răng Vương-thị đeo tơ nợ,
Tấc lưỡi Lương-công để cứng còng.
Triển mến nỗi nhà thương mấy vợ,
Hỏi quan Tuần-phủ Nguyễn-liên-Phong!

THƯỢNG-TÂN-THỊ.

III
BA VIỆC KIÊNG CỬ

Nhà văn chơn chánh không có cái thói ngồi đâu cũng khoe văn mình hay, gặp ai cũng chê kẻ khác dốt. Cái thói ấy chỉ mua thù chuốc oán và tỏ ra mình chưa đứng đắn.

Một danh-sĩ ở đời Nguyên nói ba việc nhà văn nên kiêng cữ như sau đây, tỏ ra chỗ thâm-hiểu tâm-lý người đời và có lịch-duyệt thế-tình lung lắm. Nhiều nhà văn ta nên ghi nhớ lấy ba việc nầy có ích cho mình:

1· — Ngồi chỗ đông người, gặp những kẻ lạ, chớ nên khoe khoang mình hay, chớ nên chê-bè ai dở;

2· — Ở tiệc rượu, gặp gỡ những người không ưa văn học chữ nghĩa, thì mình chỉ nên nói những chuyện thường, chớ có đem văn-tự ra mà ngâm nga ban bạc, hay là lấy mấy câu thơ từ khúc mắc ra làm khuẩn người ta.

3· — Ai đưa văn của họ ra cho mình xem, dầu không hạp ý mình chút nào, nhưng mình cũng làm bộ coi đi coi lại đôi ba lần, và chịu khó nhớ một đôi câu khá hơn hết của họ, rồi cũng ngâm nga khen ngợi, cho họ vui lòng. — Q. C.

Trường Quốc-Bảo

N· 400 *Rue Paul Blanchy.— Saigon*
Có dạy đủ các lớp:
a) *Tiểu học* (cycle Elémentaire)
b) *Sơ học* (cycle primaire)
c) *Trung học* (cycle primaire supérieur)
Thầy giỏi.— Dạy cẩn.—
Bải trường: 31 Janvier 1935 (27-12-Anuam)
Tựu trường: 11 Février 1935 (8-1-Annam)
Ban đêm có lớp dạy Pháp văn chuyên môn.
Directeur M. CHÂU-BẠC-HẢI
Cựu Giáo-sư

Trước chùa Đế-Thích

Ông hoàng-tử Cao Miên

Hoàng-tử Rothisen, vốn là một người thông minh xuất chúng, tánh tình vui vẽ, gương mặt hiền từ. Nhứt là cặp mắt của ngài có cái duyên làm cho những kẻ nào đã thấy ngài thì phải kỉnh mến.

Một ngày kia, Hoàng-tử ra đi, định đi tìm hạnh phước.

Ngài đi, đến một cái suối nước trong, bước xuống kiếm hái lá sen múc nước giải khát. Trong lúc ấy, Hoàng-tử thấy đàng xa đi lại một con thị nữ, trên tay có bưng một hủ. Ngài kêu lại hỏi :

— Hỡi em bé hiền lành kia ơi ! Em xách hũ ấy đi đâu đó vậy, có thể nào em cho ta mượn để múc nước uống không ?

Thị-nữ nhận hủ xuống suối, múc nước đem cho Hoàng-tử uống và nói :

—Tôi xách nước cho chủ tôi tắm. Chủ tôi là công-chúa, tánh tình cao khiết, tâm-đức nhơn từ lắm.

Hoàng-tử Rothisen cám ơn, rồi thị-nử xách nước hủ về cho công-chúa tắm. Khi xối nước' thị nữ thuật lại lúc ra suối có gặp một Hoàng-tử phương xa, có cặp mắt rất hiền lành xưa nay nó chưa hề gặp một người nào được như vậy. Hoàng-tử xin nước uống, nó có đưa cái hủ nước cho người giải khát.

Trong khi thị-nữ vừa xối nước, vừa nói chuyện, thì công-chúa nghe như có một vật gì nho nhỏ rớt xuống đầu mình. Người lấy xuống xem thì là một chiếc nhẫn, liền dạy con thị nữ hảy trở ra suối múc nước, coi Hoàng-tử lạ mặt kia có còn đó hay không ?

Con thị-nữ vâng lời ra đi rồi, công-chúa vẫn vơ suy nghĩ : chắc là chiếc nhẫn của Hoàng-tử phương xa lạm rớt chớ của ai !

Lạ thay người ấy bâu nầy, không duyên sao có vào tay ta cầm ?

Công-chúa đang ngơ ngẩn ngơ thì con thị tỳ về thưa : « Hoàng-tử lạ đương khóc mùi, vì tìm một chiếp nhẫn không thấy, vì là chiếc nhẫn quí nhất của mẹ người cho, mà người không thế nào có lại một lần thứ hai nữa. Hoàng-tử có mượn con kiếm giùm, nhưng con nói con phải về hầu bà.»

Công-chúa suy nghĩ biết rằng Hoàng-tử vô ý làm rớt chiếc nhẫn thiệt, chớ không có ý nào bỏ chiếc nhẫn vô trong hủ để trêu ghẹo mình đâu, coi người mất chiếc nhẫn mà khóc mùi đó thì biết. Lòng trời xui khiến nên chiếc nhẫn mới lọt vào tay công-chúa đó.

Công-chúa nghĩ vậy rồi liền kêu con thị-nữ biểu nó trở ra nói với Hoàng-tử vắn tắt như vầy : « Hoàng-tử ! ngài không nên kiếm chiếc nhẫn nữa chi vô ích. Bao giờ đức Kim-thượng là vị vua anh hùng ở xứ nầy, bằng lòng gả con người là bà chúa Ké -fa cho ngài, chừng ấy ngài mới kiếm được chiếc nhẫn mà thôi. Ngài hảy về gắng chí thì sẻ thành sự. »

⁂

Đức vua, thân-phụ công-chúa, muốn chọn rễ có tài nên buộc những người muốn cầu hôn rất nhiều điều kiện khó khăn, mới được trúng cách.

Hôm ấy, Hoàng-tử Rothisen đến cầu hôn. Nội trảo, ai thấy Hoàng-tử Rothisen cũng ngợi khen suy tưởng : « Người rầy thật đáng mặt phò-mả.»

Đức vua muốn thử tài Rothisen; bèn sai người đem đến một thúng lúa để giữa sân chầu. Ngài ngó Hoàng-tử Rothisen và nói :

— Lúa nầy hột nào cũng đã làm dấu và đếm rồi. Bây giờ trẫm cho người đem rãi chung quanh thành, ngoài đồng, trong vườn. Ngày mai nếu như nhà ngươi đem dưng cho trẫm y số lúa nầy, thì lời cầu xin của ngươi đáng cho ta xét đến.

Được linh khó khăn, Hoàng-tử Rothisen xá h dỏ không ra bờ suối ngồi khẩn cầu thần chật:

— Hỡi các vị thần tiên bổn thổ ơi ! Nếu các ngài cho sự phối-hiệp của tôi cùng công-chúa Kéo-Fa có lợi cho dân chúng, có ích cho loài người, thì xin các ngài vui lòng giúp tôi sao cho loài chim loài kiến sẻ nghe rỏ được những lời cầu xin của tôi đây. Hỡi các loài chim, loài kiến ôi ! Bao nhiêu lúa vừa rãi xuống như mưa đó chính là cái hy-vọng ái-tình của ta, cái đời hạnh phước của ta và cũng là của dân chúng, vậy thì các ngươi chớ nên ăn hột nào đã đành, lại nên giúp-giùm ta lượm được đủ số nghe !

Hoàng-tử đương khẩn vái, bỗng nghe trên nhành cây có tiếng chim hát lăng líu.

Rothisen dòm lên thấy bằng-hà sa số chim tha hột lúa đến mà nhã vào cái dỏ của mình. Rothisen thấy vậy cãm tạ loài chim hết sức.

. . .

Qua bửa sau,, Hoàng-tử Rothisen vô trào-ca nạp đủ số lúa. Đức vua lấy làm lạ cho cái kỳ tài của Hoàng-tử phương xa, nhưng vua muốn làm khó nữa, nên chỉ lại sai linh đem lúa ấy rãi xuống sông cái, rồi bảo Hoàng-tử :

— Trẫm muốn thúng lúa ấy ngày mai.

Không còn một người nào có chút hy-vọng cho Rothisen ngày mai sẽ lượm đủ thúng lúa. Vì rải trên đất, biểu lượm lên đủ đã là khó, giờ đổ xuống sông lớn bảo lượm lên lại còn khó gấp bao nhiêu lần. Công-chúa Kéo-fa là tiên-thần đến bực nào mà nhà vua lại khéo vẻ bày lắm chuyện để kén rể khó khăn như thế. Tuy vậy, bữa sau Rothisen cũng đem thúng lúa đến. Sau khi kiểm xét lại thì thiếu hết một hột, vua dạy Rothisen phải trở ra kiếm cho đủ số.

Nét mặt buồn rầu, Rothisen ngồi trên bờ sông gọi loài cá :

— Hỡi các ân nhân ôi ! các ân nhân có làm ơn xin làm ơn cho trọn vẹn. Tôi còn thiếu một hột lúa, có lẽ nó sót lại trong cát dưới bùn hoặc là chỗ kín nào mà các ân nhân không thấy. Các ân nhân ôi ! Hột lúa ấy tức là cái đời hạnh phước của tôi. Các ân nhân không tìm giùm được hột lúa ấy ắt rồi đây công phu của các ân nhân đã giúp tôi thành ra uổng mất.

Một con cá đàng sau, thấy bao nhiêu đồng loại nó đứng chưng hửng, nó lấn lướt ra trước mặt Hoàng-tử và cúi đầu thưa :

—« Xin lỗi ngài, chính tôi là kẻ hèn mạt đã phạm tội ấy. Chẳng phải tôi cố tâm nhưng tại tôi tưởng rằng mất đi một hột không ai biết được. »

Rothisen lấy ngón tay gỏ trên mỏ cá ấy rớt hột lúa ra, đem hột lúa về dưng lên cho đức vua.

Vua phán :

— Thôi ! Trẫm không còn muốn kéo dài việc thử tài làm chi nữa. Có đều trẫm muốn ngày mai nầy trước bữa đại-yến, thì trẫm cho Công-chúa cùng các cung-phi và con gái các quan trong trào đứng ở trong vách. Vách ấy có những lỗ nhỏ, mỗi người để ló một ngón tay ra ngoài. Rồi trước mặt trẫm và bá quan, nếu Hoàng-tử chỉ cho nhầm ngón tay của công-chúa tức thì trẫm gả cho, lại nhường ngôi vua cho nữa.

Hôm sau Hoàng-tử đứng trước tấm vách, thấy những đầu ngón tay chỉ ra có hàng có ngũ, cã trăm cã ngàu. Hoàng-tử bồi hồi,lo sợ, trong trí thầm thì cầu nguyện trời đất tiên phật giúp giùm. Rồi đó Hoàng-tử đi qua đi lại, xem đầu ngón nào như đầu ngón nấy, không một chút chi phân biệt cã. Bước đến một đầu ngón tay có một hột ngọc nhỏ. Rothisen liền quì xuống nưng ngón tay ấy lên, tức thì tấm vách mở ra. Ngón tay ấy chính là tay công-chúa Kéofa đeo chiết nhẫn của Hoàng-tử đã mất. Cãm động quá, Hoàng-tử đứng rưng rưng nước mắt... khóc. Liền khi ấy, vua cho Hoàng-tử thành hôn với công-chúa rồi truyền ngôi vua cho Hoàng-tử.

Nên nói rỏ về con cá bị Hoàng-tử Rothisen gỏ ngón tay trên mỏ mà lấy hột lúa ra. Sau khi Rothisen bước đi rồi, cá nầy liền cong mình chịu tội với tất cã đồng loại. Nghĩ cho cá ấy xấu với người sẽ là chúa lề của mình, làm cho cã bọn mang tiếng, nên loài cá liền luận tội nó, rồi từ đó kêu nó là cá cong mủi (*Trey chars mos Kon*). Từ ấy đến nay trải qua bao nhiêu thế-kỷ mà tội nó vẫn còn. Mỗi năm đến lúc trời mưa nhiều, đến mùa nước lên, tất cã loài cá cùng nhau hội lại (*Kierioul kinava*) khúc sông lớn gần thành,Nam-vang để cùng đi lên chùa Angkor xin với đức phật Thích-ca xá tội cho cá Cong Mủi. Hàng năm tới mùa nước lớn, cá ở sông Nam-Vang rút lên Biển-hồ là sự-tích vậy đó.

Rủi thay ! cũng chính nơi ấy bao nhiêu người Thổ, Chàm, Chệt, Annam làm nghề chài lưới, bao nhiêu cá đi ngang qua đều bị bắt về chặ đầu làm khô, làm mấm, để cho cả xứ dùng và đem ra ngoại quốc bán nữa.

Duy-Lương

NGÀY XUÂN của người CAO-MIÊN

Nhơn dịp xứ mình xuân về Tết đến,chúng ta cũng nên nói qua chút ít về cái Tết của dân Cao-miên, tưởng cũng giúp thêm kiến văn hửu ích cho độc giã ít nhiều vậy.

Tết Cao-miên thường thường nhằm vào lối tháng tư tây. Dân Cao-miên không thừa dịp Tết nô nức mua sắm, không tranh đua xa xỉ bạc tiền, Tết của họ không quá lãng phí như của ta. Tết đến, một năm có một lần, mỗi nhà lo lau chùi quét tước, một dịp họ tranh nhau đi chùa làm phước. Cũng nhơn dịp nầy thầy sãi thếp vàng tượng phật, chùi lau kỹ lưởng trong chùa, và lo đắp tám cái núi bằng cát ở trước sân chùa. Cái chính giữa lớn và cao hơn bảy cái kia mà người Cao-miên gọi là núi **Mérou**, còn bảy cái nhỏ là dảy hành tinh.

NHỮNG SỰ KIỆNG CỮ TRONG MẤY NGÀY XUÂN

Muốn giữ tinh thần được yên tinh, muốn qua năm mới luôn luôn được mọi sự tốt lành, thì trong mấy ngày xuân dân Cao-miên cữ sát sanh, không gần vợ, không mua bán không mó tay vào việc gì có thể nhọc nhằn trí nảo. Nói thì lựa lời thanh bai nhỏ nhẹ, không giã dối, không tham lam, đối với kẻ dưới phải rộng lượng. Đại khái là ai nấy đều giữ bổn phận theo tạng luật của Phật-giáo.

Ngày mồng một.—Tết Cao miên cũng có 3 ngày. Ngày mồng một Tết Cao-miên không có chi lạ đáng chép, ngoài sự dưng cơm cho thầy sãi (sự nầy ngày thường cũng vẫn có).

Ngày mồng hai.— Bao nhiêu người Cao-miên lủ lượt, áo hàng chăn lụa, kẻ xách hương đăng, người bưng hoa quả đi chùa lễ bái. Trước khi đến chùa họ đến bờ sông, lấy thúng xúc cát bưng đem lên, đi có hàng thứ tự, đổ lên mấy cái núi của nhà chùa đã đắp

Cung hạ tân Xuân
Võ-văn-Vân
Dược phòng
THUDAUMOT

sẵn. Xong bận nầy đến bận khác, xong bận khác đến bận khác nữa. Họ cứ tuần tự vậy mà đi xúc cát đắp lên thêm cao. Dầu trời nắng nóng bao nhiêu cũng mặc, dầu nhọc mệt cách nào họ cũng vui lòng vì theo triết-lý phật giáo, trần thế là nơi dẫy đầy tội lỗi, đổ cát lên tám núi cát ấy được nhiều chừng nào tức là họ đã tự cởi được bao nhiêu sự đớn đau khổ não ở đời chừng ấy. Sự tận thiện tận mỹ đâu có trên đời nầy. Ví dầu là phật cũng còn có chỗ lầm lỗi. Đổ cát cho nhiều nghĩa là rứt ra hết bao nhiêu tội lỗi. Mà cũng có nghĩa : nếu như phật đếm cả thảy mấy hột cát được mà không lộn thì chừng ấy phật mới bắt tội người. Như không thì phật xá tội. Đắp cát xong xui, họ mới vào chùa làm lễ. Hết thảy đều quì trước tượng phật, hai bàn tay úp nhau trước trán họ đọc câu : « Nams tassa bhagavato arahato sammâ sambuddhassa ». Rồi thì cả chùa lẳng lặng để trầm tư mặc tưởng.

Người giàu có thường hay thừa dịp Tết làm phước cho người nghèo, thí cơm, tiền bạc, áo quần v.v.

Chiều lại họ cũng đến để nghe thầy sãi giảng kinh và cũng có nhiều người ở luôn đó đờn ca xướng hát, múa nhảy s ốt đêm để lo giữ tám quả núi cát. Theo dân Cao-miên, nếu trong đêm ấy có con vật nào phá hư núi cát tức là có điềm không may chodân sự trọn một năm đó.

Ngày mồng ba. — Sớm mai sớm họ đã lũ lượt nhau có đoàn, cũng đi chùa nữa. Hôm nay đàn bà, con gái đều có đem vật thực và nồi ơ, cà ràng theo đến nhà sãi lo nấu nướng để dưng cho sải và bổn đạo. Lối tám giờ ở trên chùa, các sải sấp hàng nhau ngay thẳng; bổn đạo nam theo nam, nữ theo nữ, quì hai bên chừng nào thấy sải đọc câu kinh nào rồi thì bổn đạo đọc theo câu kinh ấy rập ràng một cách cung kính. Lối 10 hoặc 11 giờ trưa lễ xong, các sải đều ra nhà mát là nơi bổn đạo dưng cơm cho các ngài. Trước khi ăn và tỏ lời cảm ơn bổn đạo một năm trường vừa qua đã có lòng lo châu cấp nhà chùa, thì các ngài hốt cơm rải ngoài mấy núi cát tỏ dấu làm phước cho loài chim loài thú cùng ăn Tết.

Chiều lại lối 3 giờ, người ta tắm phật với nước hoa Kế đó thì làm lễ tắm cho thầy sải và bổn đạo. Không phải tắm tại chùa mà là trước sân đã trải chiếu sẵn. Bổn đạo ngồi sấp hàng, các sải cầm gáo múc trong ba lu nước hoa xối cho bổn đạo. Theo dân Cao-miên đến chùa tắm trong ngày Tết đây có ý như mượn giọt nước trong sạch của Phật nhỏ vào người phàm mắt thịt để rửa mọi sự phiền não, đem người trong sạch bước qua năm mới cho trong sạch luôn luôn...

∴

NHÀ VUA TRONG MẤY NGÀY XUÂN

Nhà vua ngày xưa ăn Tết có năm 7 ngày, cũng có năm đến 10 ngày. Hiện giờ thì cũng như dân nghĩa là chỉ trong ba ngày. Theo phong tục tết của vua cũng không khác hơn thường dân bao nhiêu cũng lễ bái phật cầu chúc bước qua năm mới được vạn sự lành. Tám cái núi nhỏ bằng cát đắp trước chùa vàng (Pagode d'argent) là nơi cho các vị hoàng thân quốc thích đến vải cát lên rồi vào chùa lễ phật, các sải niệm kinh cầu nguyện cho nhà vua. Các quan cùng tất cả hoàng tộc quì trước vua mừng tuổi ngài. Còn sự chưng dọn, cờ xí, đèn pháo cùng các cuộc chơi dầu không nói chư độc giả cũng dư biết là đặc sắc lắm vậy.

DUY-THANH

LÝ TOÉT PHƯƠNG TÂY

Huê-kỳ cũng có tên dân «nhà quê» đặc!

Chưa hề biết xe lửa đèn điển và đàn bà là gì ?

Ai không tưởng rằng Huê-kỳ là nước văn-minh phú cường nhứt đời, việc giáo-dục hết sức phổ-thông, sự lợi dụng cơ-khí rất là thạnh-hành phat đạt, vậy thì trong nước họ chắc không còn một tên dân nào khờ khạo thiệt thà, cho đến đỗi không ngó thấy xe lữa đèn điển bao giờ. Họa chăng chỉ có mấy xứ bán khai hậu tấn như mình, ở chốn hương ấp xa xuôi, có nhiều người cả đời không bước chưn lên thành thị, cho nên không biết máy móc xe tàu là vật gì !

Không dè chính ở Huê-kỳ còn có một anh « nhà quê » dặc, thật là tức cười.

Tại tỉnh Cal fornie có chàng thiếu niên 17 tuổi tên là Macan, nhỏ lớn ở chỗ nhà quê biệt tịch. Không biết chỗ nhà quê đó biệt tịch tới thế nào, mà chàng Macan từng ấy tuổi rồi, mắt chưa hề được thấy một người đàn bà con gái nào bao giờ. Chàng chỉ quen biết vỏn vẹn có 4 người bạn con trai. Đến như vô-tuyến-điển, đèn khí, xe lữa, quạt máy, xe hơi v. v...Chàng thuở nay chỉ được thấy chép trên mặt chữ mà thôi, chớ chưa được mục-kích các vật đó.

Hồi năm ngoái là lần thứ nhứt, Macan mới được lên châu - thành Calfornie chơi, bấy giờ mới thấy mặt đàn bà con gái và ngó những lâu đài đồ sộ, máy móc nọ kia.

Nhưng lên chỗ náo nhiệt phồn hoa, chàng không chịu nổi, nên chỉ ở được vài bữa rồi bỏ đi liền, viết thơ cho người bà con nói như vầy :

« Cách sanh - hoạt ở tỉnh « thành như thế, khiến tôi gớm « ghê chán nản. Tôi thấy cảnh « người ta đông đảo quá mà « sợ hết hồn. Bởi vậy tôi lật « đật trở về quê nhà chốn củ « của tôi thuở nay, cùng con « chó tôi vẫn yêu mến tưng « tiu, cùng nhau sống trong « cảnh đời tịch-mịch yên ổn « mà sướng hơn v. v...»

Độc-giả nghĩ coi xứ Huê-kỳ mà còn một « cụ Lý Toét » — nói theo bạn *Phong-Hóa* — như thế, nghỉ có lạ không ?

Tại đây, mấy ông tây vô học thường nhiếc người mình là « nhà quê », nếu khiêng cậu thanh-niên Huê-kỳ qua bên nầy, chắc mấy ổng phải mắng : « Nhà quê ! nhà quê ! nhà quê ! nhà quê ! » một hơi mấy chục tiếng « nhà quê » chưa hết !

Tây-phương họ cũng có nhà quê vậy chớ ! Họ thử rờ sau ót họ coi.

Làm ơn chỉ dùm

Ông Lê-Lý dit Xuân-Mai y-học-sĩ người Trung-kỳ, chuyên trị các chứng bịnh hiểm nghèo, chữa bịnh mau hết, danh tiếng khắp nơi.

Người ở xa muốn uống thuốc hay hỏi thăm đều chi, nhớ đính theo con cò 0p.05 tiền cước, nhà thuốc sẻ trả lời lập tức cho toa chỉ cách uống thuốc.

Sau nầy xin giới thiệu những thứ thuốc đã kinh nghiệm và chứng hiệu dưới quyền chánh-phủ :

Thuốc : **Bổ huyết điều Kinh.**
Bổ phụ-nữ huyết không tốt, kinh nguyệt không điều.
« **Bạch Đái Hạ.**
Trị phụ-nữ 5 sắc bạc đái.
« **Sâm Nhung Bổ Thận.**
Trị đàn-ông thận suy hay đau lưng.
« **Tam Bửu Đơn.**
Thuốc bổ đàn-ông, đàn-bà, già trẻ bé lớn, Tinh, Khí, Thần, suy kém hay đau ốm.
« **Ho : trị các chứng ho công hiệu cấp kỳ.**
« **Thối Nhiệt Tiêu Ban.**
Trị nóng và các chứng ban thần hiệu.

GIA HUÊ DƯỢC PHÒNG
361 —*rue Paul-Blanchy* — TANDINH

NĂM XUÂN ! NĂM XUÂN !

RẤT ĐẸP MÀ NHÃ *Là guốc Phù-Lưu—Mang trong ba ngày xuân*

Bổn tiệm có trên 30 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sữa chế kiểu guốc rất hạp thời. Kiểu mới thiệt khéo và nhã. Guốc mang lịch sự tinh theo khoa học không hại vệ sinh. Chơn đi được tự nhiên không phải xiên lịch, được nở nang theo sức khỏe. Bổn tiệm lại có bán đủ cả các thứ giày dép tối tân vừa nhẹ nhàng bền chắc. Trử bán tại chợ Bến-Thành (Saigon) môn bài số 90, xưởng chế tạo ở đường Lagrandière số nhà 111. Thơ từ thương lượng việc mua bán xin đề cho chũ nhơn :

Cần dùng nhiều nhà Đại-lý ở Lục-tỉnh.

PHẠM-VĂN-VIỆN
Chũ-nhơn chế tạo guốc Phù-lưu
111, Lagrandière - SAIGON

Hồ-hữu-Tiết

Thầy thuốc Annam tại THUDUC

Nhiều năm kinh-nghiệm. Có giấy tờ chuyên-môn nghề thầy thuốc đáng cho bịnh-nhơn tin cậy.

Trị bịnh nguy cấp rất hay, như tê bại phong đơn, các bịnh ho, đàn bà kinh nguyệt thai sản biến nhiều chứng nguy. Đau tữ-cung, tim phổi và ban trái trị rất linh nghiệm và rất tài.

Qui ông : Quan phủ Khuê, Thuduc. Ông Kết brigardier chef ở Xuân-Hiệp, ông Trần-quang-Thà kinh-lý sở địa-bộ Saigon vân vân... đã nhiều lần tặng khen trong các báo.

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI — *Mau giỏi -:- Thi mau*
Giá rẻ hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDIÈRE -:- SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGẦU
Chủ trường lảnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG-NGẦU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH :: :: SỞ XÉT XE NƠI TOÀ :: ::

Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Institution Duc-Thanh

68 à 80 Bd Kitchener
Cầu-ông-lãnh—SAIGON

Dạy cần mẫn — Tựu trường
Học-phí rất nhẹ — 14 Février 1935
Directeur : PHẠM - KHẮC-MINH

Ai muốn đọc văn cụ Phan Sào Nam

Sào Nam-văn-tập là một cuốn sách có đủ vận văn, thơ, phú, lục hát, văn tế, tản văn, câu đối do cụ Phan-bội Châu viết ra (phần nhiều đã đăng trong báo Tiếng dân) ngày nay cụ cho phép tiệm Thanh-Thanh xuất bản, để bán trong dịp Tết Annam cho đồng bào thưởng thức văn giá trị của một nhà uyên thâm Hán học.

Sách dày 150 trương in khéo giá bán 0.50. Mua sỉ và mua lẻ xin do Thanh-Thanh là tiệm có bán đủ thứ sách vở báo chí, quần áo trẻ con, rượu, trà, bông, pháo toàn đồ nội hóa và làm đại lý cho hết thảy các nhà thuốc Annam có danh tiếng ở góc đường Pellerin và Boulevard de la Somme (N° 120) chợ củ Saigon.

Trên 12 năm Đông-Dương danh tiếng !

THUẬN - NGUYÊN - TỄ

Thật hiệu « **Đồng-hồ trái quít kim chỉ 9 giờ** » là phương thuốc xổ đam, tẩy độc trùng, tiêu trừ bá bịnh linh nghiệm độc nhứt vô nhị, làm cho các ngài luôn luôn được nhẹ nhàng phấn chí !

Mỗi bao... **0$25** — Khắp Đông-dương có bán.

Sỉ, giá đặc-biệt, lảnh hóa giao ngân.

Hiệu thuốc ra đời từ năm **1922**, có cầu chứng nơi Tòa, do 1 nhà bào chế chuyên môn — có đủ giấy phép — nên được hoàn toàn công hiệu.

Kế nghiệp cho Đại-lý độc-quyền Trần-phấn-Chấn :

TRẦN-PHẤN-HÙNG
Propriétaire Avenue d'Ariès Mytho

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NGƯỜI DI CẦU HÔN

GR. H. N. C.

Cậu Tú.— *Thưa Cụ ! Tôi đến xin cụ nhận làm con rể.*

Ông Đốc-phũ-làm.— *Thầy chưa thấy con gái tôi lần nào mà !*

Cậu Tú.— *Nhưng tôi từng nghe đồn sự rộng rãi giàu có của Cụ và nhứt là Cụ là một người chí-sĩ, nhứt định cho con rể một món của hồi môn to để sang Pháp du học hầu được thêm người tài bộ cho nước nhà.*

Một lần thứ nhứt
:: **ở Nam-vang** ::
TRƯỜNG
Institution Khmère
94, Rue Prince Sathéavong
Thầy hay — Dạy giỏi
Rành nghề
Có lớp 1ère Année

NẾM NƯỚC MẮT CON GÁI

MÀ BIẾT ĐƯỢC TÂM SỰ

Xem tướng biết được tâm-sự đã là một việc kỳ dị. Thế mà lại có người nếm nước mắt biết được tâm-sự thì kỳ dị tới đâu !

Người nầy là một người mù ở thành-phố Luân-đôn. Anh mù ấy tên là A-lạp-bạch-khắc-ty, hai mắt mù đặc, mà lại có cái tài đặc-biệt không ai theo kịp. Anh ta khoe với thiên-hạ là có cái biệt-tài, có thể nếm nước mắt mà biết được tâm-sự của bọn mỹ-nhơn.

Mọi người nghe nói, đều lấy làm kỳ dị, mỗi khi gặp người con gái nào khóc thì họ lại kéo anh ta đến để thí-nghiệm. Anh ta muốn khoe tài, nên cũng đi ngay, không hề từ chối mà mỗi khi nói cũng không sai một tí gì !

Một hôm, có một người con gái bưng mặt khóc ở đường. Một người lôi anh ta đến nếm. Anh ta nếm xong, bảo người ta rằng :

— Nước mắt con người ấy rất đắng, có lẻ là bị bà mẹ ghét bỏ chắc hẳn.

Người kia đến hỏi người con gái, thì quả nhiên chính người con gái ấy đương đi tìm mẹ để xin xum hiệp mẹ con.

Lại một hôm, một người con gái có một người tình-nhơn bị người kép hát quyến rủ mất. Vì thế chị ta nằm trơ một mình, buồn rầu than khóc. Chợt anh chàng mù đi qua đó, người con gái bèn gọi vào bỏi thử xem sao. Anh chàng mù đến nếm, thấy cái vị chua chua, liền bảo cô con gái :

— Cô nầy chỉ bị tình nhơn phụ bạc mà uất ức trong lòng, cho nên nước mắt mới chua như thế !

Người con gái nghe nói, xấu hổ đỏ mặt, không chịu thú nhận, song trong bụng cũng lấy làm phục.

Lạ nhứt là, một hôm có một anh làm trò khôi hài. Anh ta cười quá đến nỗi nước mắt chảy ra chan chứa. Liền đó anh ta làm bộ ôm mặt khóc, gọi chàng mù tới để thí-nghiệm.

Chàng mù nếm xong, bảo người kia rằng :

— Nước mắt của bác ngon ngọt, bác khóc là khóc giả mà thôi, chớ trong bụng bác thì vui vô hạn.

Những người ngồi đó, nghe nói đều vỗ tay cười rè lên, xưng hô anh mù là ông «thánh nước mắt ».

Tới năm anh mù đã 50 tuổi, anh ta nói chuyện với mọi người rằng :

— Suốt một đời tôi, tôi nếm nước mắt mỹ-nhơn tất cả có tới 3700 người, bao nhiêu tâm sự tôi đều biết hết. Nhưng cân nhắc xác đáng ra thì nước mắt vị chua chiếm tới nữa phần, vị đắng độ ba phần, còn vị cay chát chỉ độ 2 phần mà thôi. Coi đó đủ biết con gái ở đời, đau đớn về tình, có lẻ là nhiều hơn hết.

Từ đó thiên-hạ nghe đồn, đều tranh nhau đến nhờ anh ta nếm nước mắt, mà cái tài của anh mù cũng càng ngày càng tinh tế mãi lên. Rồi sau thành ra một nhà chuyên-môn đi nếm nước mắt.

Cái đời khoa-học càng ngày càng tiến, mà tiếc thay khoa nếm nước mắt không thấy lưu truyền.

Giá phỏng anh mù nầy qua chơi xứ ta nếm xem các hạng nước mắt của con gái Việt-nam thì chắc anh ta cũng phải vỗ tay mà kêu lên rằng :

— Nước mắt gái Nam, mười phần thấy chua tới chín, trừ ngoài cái chữ tình, có lẻ họ cũng không còn biết khóc việc chi !

ĐÔNG-Á (*thuật*)

Mời ăn đầy tháng

Một người bạn sanh con trai, mừng, vật heo ăn đầy tháng và mời anh em. Tôi được hân hạnh dự tiệc.

Tiệc hôm ấy làm tôi nhớ chuyện cũ. Xin lỗi về sự mình nói chuyện mình.

Năm nọ, tôi mới về trấn một quận kia, đương lúc ở đó phong-trào « đạo-đức » sôi nổi. Hết bốn phần năm dân theo đạo mới. Ngày đêm cúng kiến, linh đình. Ngoài đường người ta đi nườm nượp. Kẻ bất lương thừa dịp trà trộn theo người ngay. Thành-thị chí thôn-quê không còn trật tự nữa. Tôi ép lòng buộc những đám tùng tụ đông người phải xin phép quan theo luật cãnh sát.

Ngày kia, người ta chỉ cho tôi xem một bài báo. Lâu ngày tôi không thể nhái y lại từ câu từ tiếng, song nhớ chắc là chuyện đối đáp của 2 dân quê trong làng.

Mít gặp Xoài hỏi :

— Anh đi đâu mà lật-đật vậy ?

— Tôi vô quận ?

— Vô quận làm gì ?

— Đi xin phép ăn đầy tháng cho thằng nhỏ.

— Ăn đầy tháng mà xin phép gì ?

— Thì ông quận biểu, mình là dân phải nghe theo.

— Mà ổng biểu chi ổng ?

— Ai biết ?

— Hay là ổng muốn anh mời ổng ?

Tác-giả ẩn ý không tốt cho ông quận. Nhưng người mến chuộng văn-chương phải khen tài khôi-hài bài ấy, không một lời thô bỉ tục tằn.

Gần đây mấy ông quận là bia của các báo. Trên mặt báo, các ông quận cũng như cái lưỡi của Esope : Muốn tốt thì tốt lắm, muốn xấu cũng xấu lung. Quyền ngôn-luận là quyền của người sống về ngòi viết, nhưng tưởng khi thêm vào một điểm văn-chương, một tỷ phép lịch-sự không phải là sự khó làm. Lời tao-nhã mà khéo dùng cũng cứng cỏi và công-hiệu được. mà lịch sự hơn.

TRẦN-VĂN-TẤN

VỢ CHỒNG CẮN DẮNG

GR. H. N. C.

Chồng. — *Tôi không trách má mình cái chi hết, tôi chỉ trách Bã sao lấy tía mình mình làm chi, Thà là Bã chịu lở thời còn hơn.*

Nhơn ngày lễ Thánh Catherine là lễ những người con gái 25 tuổi chưa chồng, các cô thợ ở Paris đánh chén nhau một cách rất vui vẻ. Xứ ta tưởng cũng nên bày lễ đó...

...cho chị em lở lứa cũng vui vẻ được giây lát, kẻo bây giờ chị em quá lứa ở xứ ta chỉ biết than thở một mình thôi. Hình trên đây là một ít kiểu nón của mấy chị « lở thời chế ra.

Hình kẽm trong số báo nầy đều làm tại nhà làm bản kẽm NGUYỄN-VĂN-TÚC *N· 17 Amiral Dupré —SAIGON*

TRỪ TÊ ? BỔ HUYẾT ? GIẢI LAO ?

1) THẦN-HIỆU TÊ-BẠI-HOÀN, chủ trị các chứng phong thấp, bại xuội, nhức mỏi, hoặc sưng hậu phù thũng rất thần hiệu.
Mỗi hộp giá 1$20.

2) KINH-BẠCH-ĐẠI-HOÀN, là thuốc bổ huyết điều kinh và trừ BẠCH-ĐẠI-HẠ đau bụng xót ruột, xây xẩm đều trừ được hết, uống vào thì bổ-huyết điều-kinh, ăn ngủ đặng khoẻ mạnh : Mỗi hộp giá 1$00.

3) SỈ-LAO-BỔ-PHẠNG HOÀN, là thuốc bổ lao quí ông, quí thầy, quí vị giáo-sư, quí vị học-sanh hoặc làm việc mệt mỏi, bổ tinh thần rất hiệu nghiệm, hổ phổi trừ ho lao, giải trí não ; là thánh-dược mỗi hộp 1$. Ở xa mua thuốc, thơ hoặc mandat đề ngay : M. TRƯƠNG-MINH-Y Dirceteur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG à GÒ-VẤP.

Bịnh tê bại ! Bịnh xuội !

Là bịnh rất cần yếu cho thân thể con người

Ai bị chứng tê, bại, ai bị bịnh phong thấp là tay chơn hay tê mỏi, hoặc nhức nhối khó chịu nên phòng ngừa bịnh xuội trước đi, mau dùng :

PHONG THẤP CỐT THỐNG THỦY

hiệu « Ông Già » thì trừ được bịnh xuội ngay.

Là một thứ thuốc dùng nhiều chất thuốc thật hay làm cho huyết mạch điều hòa, thân người tráng kiện. Cả trăm người dùng rồi đều thấy hiệu quả chẳng sai.

PHONG THẤP CỐT THỐNG THỦY

có trữ bán khắp nơi

Giá mỗi chai có... **0$50**

VIỄN-ĐÔNG ĐẠI DƯỢC-PHÒNG
115, Rue de Paris — CHOLON

---

30 năm
chuyên nghiệp
TRAN_VAN_MACH

N· 43 Boulevard Charner
SAIGON

●

KHẮC
con dấu đồng
Bằng đồng
Bằng đá
Mộ bia
Cliché cây
Có sữa máy đánh chữ

●

Nghề khéo — Làm mau
Giá rẻ

"CIGARETTES COFAT"

Quí vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đổi mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

20 điếu thuốc

Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :
Ở **CHOLON** TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins
Ở **SAIGON** TIỆM TRIỆU-THANH — 6 Amiral Courbet
THUỐC NẦY ĐƯỢC HỘI CHỢ PHIÊN HANÔI NĂM 1934
TRỌNG THƯ NG HUY CHƯƠNG VÀNG

ẢI HOI

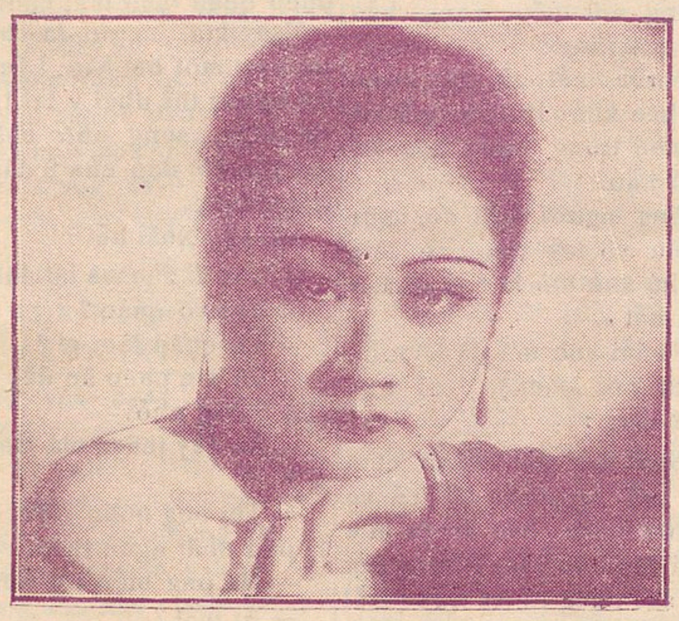

Nhà thuốc THIÊN · HÒA - ĐƯỜNG
208, Rue des Marins - CHOLON

Kính ngài.

Tôi vì sự ích lợi chung, nên mới viết ít hàng vắn tắt nầy và gởi tặng cho quí-hiệu mấy tấm chơn dung cũa tôi, để quí-hiệu đăng trong báo cho mọi người biết cũng như tôi đã biết và công nhận rằng:

Thứ thuốc « THIÊN-HÒA BAN-DƯỢC » cũa quí-hiệu bào-chế, là phương thuốc trị bịnh ban rất hiệu-nghiệm ; vì tôi và nhiều người quen biết với tôi, đã nhờ thuốc ấy mà khỏi bịnh ban một cách rất mau chóng.

PHÙNG-HÁ.

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG

SỰ QUẢ QUYẾT VÀ LÒNG THÀNH THẬT
CỦA NHÀ THUỐC

HỒNG KHÊ
HANOI

Thuốc Lậu Hồng-Khê

Lậu mới mắc, ra mũ, ra máu, đái rát, đái đau bức khó chịu, hoặc bịnh lâu năm độc nhập vào cốt uống thuốc nhiều nơi không hết xin giới thiệu chỉ uống một ve thuốc lậu Hồng-Khê số 30 linh nghiệm trong 4 giờ đồng-hồ không kỵ thai.

Thuốc Tiêm-la Hồng-Khê

Bịnh tiêm-la sang độc rất hiểm nghèo, ai đã mắc bịnh ấy, xìn mau mau mua thuốc Hồng-Khê số 14, uống công hiệu trong 24 giờ, không phải cữ nước, không hại sanh dục.

Thuốc bỏ Á-phiện Hồng-Khê

Bịnh ghiền á-phiện muốn bỏ thì uống thuốc Hồng-Khê số 20 dầu nặng cách mấy, dùng đến là bỏ được ngay thuốc ôn hòa không làm nhọc mệt, không ngáp ghiền.

Tổng Đại-lý phát hành tại Nam-kỳ là :

Maison ĐỨC-THẮNG

Và Đức-Thắng có Đại-lý bán đủ thứ cao, đơn, hoàn, tán của mấy nhà thuốc có danh tiếng nhứt Namky.

Saigon : thuốc Hồng-Khê có trữ bán tại Nhơn-Hoàng 9 Amiral Courbet và cô Nguyễn-thị-Kỉnh 30 Aviateur Garros.

. . .

Xin chú ý tiệm Đức-Thắng và Mme Lê-thị-Thược n·303 Paul-Blanchy có trữ bán rất nhiều.

Pháo Việt-nam và Trà Xuân-hương.

1935

Cung hạ tân-niên

NHÀ THUỐC
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
CHOLON

Comptoir Carabelli

20, Rue Carabelli - SAIGON

GIÁ RẺ MÀ LẠI
THƠM NGON NGỌT

Quí ông quí bà muốn hưởng-thụ các mỹ-vị trên đây, xin mua Bonbons, Sirop, Đường cũa hảng ĐƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG chế tạo.

Chúng tôi cũng có bán các thứ mứi Café, Trà v. v.

Giáo dục con nít bằng HÌNH VẼ

VÀ ĐỒ VẬT THƯỜNG DÙNG

MỘT nhà chánh-trị Pháp, ông cựu thượng-thơ Henry Paté nói : « Thanh niên sẻ cứu nguy cho thế giới sau nầy » Câu ấy, chúng ta có thể tin bằng lời được vì nếu không cứu nguy cho thế giới thời thế giới phải tiêu diệt, có còn chuyện đâu mà nói, và nếu như không phải là thanh niên thời ai vô đây mà lột vỏ sống hoài để cứu nguy cho thế giới?

Tuy thế, muốn cho con trẻ cứu nguy cho thế-giới thời ít nữa ta phải cứu nguy cho con trẻ trước đã, nghĩa là ta phải cho chúng nó có đủ tư cách về vỏ - lực, trí - thức và tinh-thần mà trở nên một người thành nhơn hoàn thiện, có thể chống chỏi tranh đấu một cách đắc thắng với sự sinh tồn càng ngày càng khó nầy.

Ta phải ngay cái lúc trẻ con còn nhỏ dại tập cho chúng nó biết phân biệt cái phải với cái trái, phải giáo dục hết thảy những bản-năng của chúng nó, phải phấn động với các nết xấu mới nảy sanh của chúng nó, nói tóm phải chỉ huy, phải khuynh hướng cái trí còn non nớt của chúng nó mới được.

Không cần phải là giáo-sư tâm-lý-học mới làm được việc ấy ! Chúng ta săn sóc thân thể đứa trẻ thế nào thời phải săn sóc trí não của nó như vậy.

❁

Nầy các chị em ! chị em là người châm nom con trẻ rất châu đáo, chị em hảy chớ tưởng rằng bổn phận của chị em đã đủ là khi đứa trẻ được ăn no, sạch sẻ, vui chơi, ngũ kỷ. Chưa, bổn phận chị em chưa hết đâu ! Trí hóa non nớt của con trẻ buộc chị em phải ân cần đến hằng ngày. Chị em phải châm nom các cuộc chơi của trẻ và phải chú ý đến đồ chơi có thể gợi cái cãm tính của chúng nó ! Thấy cái gì sái thời sữa ngay, vì lúc trí hóa còn mềm mại rất dễ cho ta uốn nắn lắm. Chớ để ngày sau đến khi trẻ lớn rồi thời ta chỉ có phương pháp ép buộc cho nó nghe lời mà thôi; mà cái ép buộc ấy nó lại sẻ gây ra cho đứa trẻ nhiều ảnh hưởng không tốt lắm.

Những phương pháp mới để giáo dục trẻ thơ có nhiều thứ, không phải một thứ mà thích hợp cho cả thảy đâu ! Nếu buộc cả thảy bọn trẻ phải làm theo đúng một nhịp nhàng thời tức là làm mất tư cách của trẻ đi. Ấy vậy, phải để cho mỗi đứa phát-triển theo thiên-tính riêng của nó. Bổn phận phụ huynh chỉ phải coi chừng cái buổi trí hóa trẻ thơ nẫy nở mà thôi ! (éveil de l'intelligence). Nếu thấy nó ló cái mòi gì sái bậy, ta hãy sữa ngay lúc đó thời lo gì kết quả không như ý muốn, vì chẳng khác mấy nhà trồng kiển, muốn cho cây kiển có hình rồng hình rắn thời trong lúc nó vừa nẫy tược đâm chồi họ phải lấy giây cột, lấy vãi, bó để uốn nắn những nhánh sẽ đâm ra đó. Thành thử chúng ta phải công nhận câu tục ngữ cũa ta là đúng : « dạy con dạy thuở còn thơ ». Nhưng phải dạy cách nào cho trúng phép?

Cái óc cũa trẻ con như cái bánh sáp lỏng, tuy không hiểu cho thấu đáo chớ cãm giác dễ dàng lắm. Vì cớ ấy nên cần để cho trẻ con những ký-ức vui đẹp trong trí.

Ta không nên nói với trẻ con vừa lúc dợm hiểu biết : « Mầy không nên làm cái nầy, cái kia ! » rồi sau khi nói, ta lại tự làm cái đó. Như thế, óc đứa trẻ không lý - hội được duyên cớ của sự trái ngược ấy và trong lòng nó sanh mối hoài nghi làm cho nó không tin cậy ta nữa !

Sự chơi, cái trạng-thái đầu hết của đời trẻ con là cái phương pháp giáo dục quan trọng hơn hết. Nhờ chơi mà trí hóa con trẻ mở mang một cách dễ dàng không nhọc mệt.

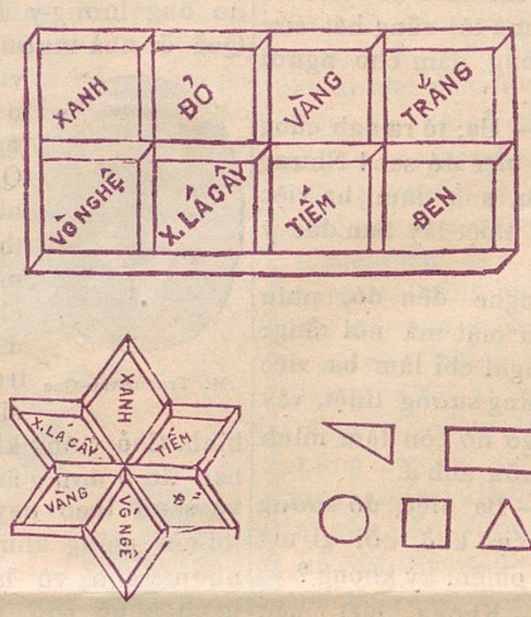

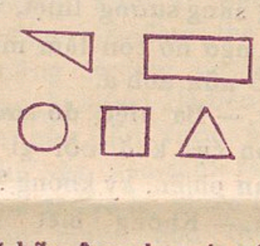

Ví dụ, muốn dạy trẻ con biết nhìn các thứ màu, có món chơi sau nầy mà chị em nào cũng đều có thể làm được. Chị em hãy lấy một cái hộp vuông dài. chia ra làm tám hộc, mỗi một hộc dán cái mặt bằng một miếng giấy màu trong tám màu nầy: xanh, đỏ, vàng, trắng, vàng xậm, xanh lá cây, tím và đen. Cắt 8 con cờ tròn, ở trên cũng dán giấy màu như thế rồi biểu trẻ lấy con cờ màu nào bỏ trong màu ấy.

❁

Muốn dạy trẻ biết nhìn các hình thể của đồ vật thì chị em hãy cắt ra nhiều con cờ vuông ba gốc, vuông dài, tròn v.v.

Muốn dạy trẻ tập đếm thì má nó hãy đưa cho nó một con cờ và nói : « Má đưa cho con một con cờ ! » rồi biểu nó trả, vừa trả vừa nói : « Con trả cho má một con cờ ». Làm một con rồi đếm hai con, ba con, bốn con, v. v. Cho đứa trẻ biết phân biệt 1, 2, 3, 4...

Cách dạy ấy phải thi hành cho có tuần tự, đừng hớp tốp vội vàng mà làm cho mệt trí đứa trẻ vì đứa trẻ không thể châm chỉ vào một việc gì cho lâu được.

Muốn cho trí đứa trẻ biết biện luận, chị em hãy tập nó sấp đồ vật cho có thứ lớp. Lấy cái hộp chia ra 4 ngăn, trong mỗi ngăn để bàn ghế nhỏ bằng giấy làm phòng ăn, nhà bếp, phòng ngũ, phòng rữa mặt, v.v. Phải cắt nghĩa cho đứa trẻ hiểu vì sao cái giường phải để trong phòng ngũ, cái lò phải để trong nhà bếp v. v., rồi lấy ra bắt nó sắp lại.

Sự chơi ấy phạm vi rộng rãi lắm, thay vì cái nhà, ta có thể bầy ra cái vườn, cái xưởng, tiệm hớt tóc, tiệm đóng giày v.v.

Ban đầu, đứa trẻ còn sắp lộn xộn, sau lần nhiễm vào trong óc nó, nó không còn sai lầm nữa.

Những cuộc chơi ấy mở mang giác-quan cho đứa trẻ lắm, làm cho đứa trẻ biết cãm giác và biết nhận các sự cãm giác ấy. Những cuộc chơi về màu (nhãn-quan) là dễ hơn hết. Kế đó là những cuộc chơi về hình thức đồ vật (giác-quan) khó hơn. Phải tập đứa trẻ nhận hai sự cãm giác ấy một lược. Vì vậy nên phải biểu đứa trẻ rờ những đồ nầy vật kia rồi mỗi lần ta phải nói tên mỗi món đồ lên cho nó nhớ.

Sau nữa là cuộc chơi về sự phỏng phương hướng: Kiếm coi một tiếng động ở từ đâu đi lại, bắt chước làm theo hình trong sách như tập thể-tháo. đi, chạy, v. v. vừa làm vừa nói các việc mình đương làm đó.

Giáo dục con trẻ bằng cách giác-quan như vầy nếu làm cho có tuần tự, thời trí hóa của con trẻ sẽ mở mang một cách đều hòa và mau lẹ một cách tương - đương với thân thể chúng nó chẳng sai.

TIỂU-NGUYỆT

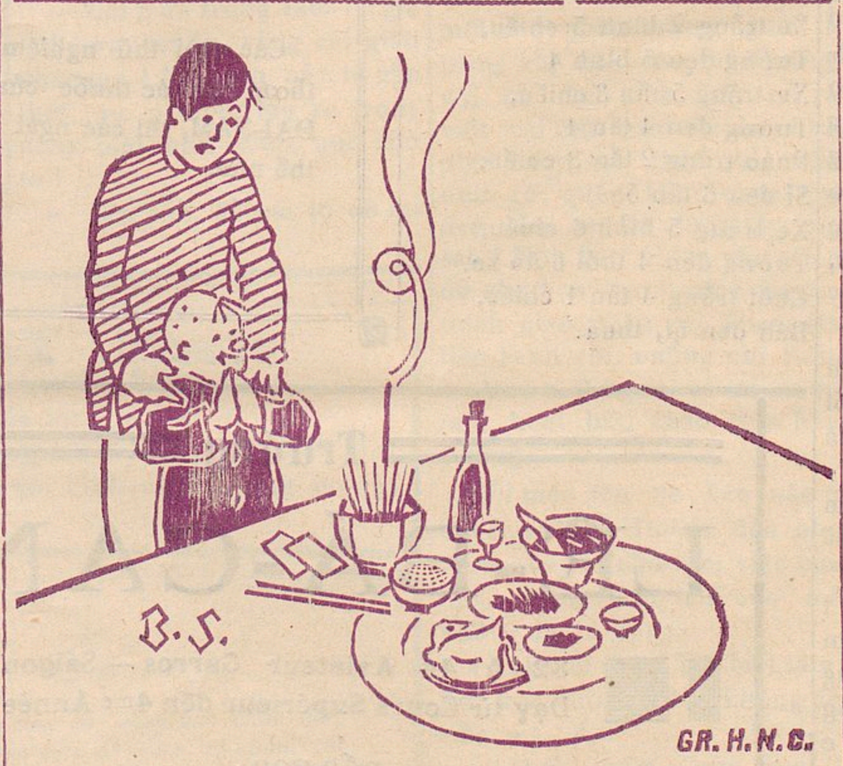

Thưa bà ! vong hồn bà về ăn cho mau, mau, mau, được ba tôi cho bưng xuống tôi ăn kẻo cari nguội lạnh hết ngon.

Sức mạnh của trẻ con

Thường thường trẻ con thế nào cũng lối 18 tuổi sấp lên thì gân xương mới nở nang ra điều hòa, bấy giờ mới có sức mạnh được. Thế mà bên Anh có tên John Mann, 14 tuổi, hình thể không mấy gì vậm vỡ, nhưng nhờ tập luyện mà sức nó mạnh khác thường. Coi hình đăng trên đây: nó lấy cái mình nó mà chịu nổi 5 đứa em nó, thì đủ độ được sức mạnh của nó. Năm đứa nhỏ đó ít nào cũng 120 hay 130 kilô, thế mà nó vẫn chịu vững vàng. Nghe đâu có gánh hát xiệc lớn ở Luân-đốn mướn nó làm trò được giá lắm.

DOCTEUR

LÊ-VAN-HUÊ

N° 138, Rue Lagrandière - Saigon

Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng : Khán bịnh và giảo nghiệm. Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bịnh phụ nữ và bịnh huê-liễu.

Giờ khán bịnh

Sớm mai : 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều : 3 giờ tới 7 giờ.

Cấp bịnh rước giờ nào cũng được.

PHẠM-VĂN-THÌNH

177 Rue d Espagne Saigon

Làm đại-lý độc-quyền các thứ giấy long hình con Sư-Tữ và bán sỉ bán lẻ đủ các đồ học trò dùng có làm đại-lý bán các thứ thuốc, cao, đơn, huờn, tán, của các nhà y sĩ Annam bào chế đã nổi tiếng như : Vỏ-văn-Vân, ÔngTiên, Đại-Đồng, Đức-Trọng v. v... còn nhiều thứ khác kể không xiết.

NHI-ĐỒNG TÂN-VĂN

Tuần-Báo số đầu ra ngày 12 Mars 1935

Chủ bút : VÂN-TRÌNH

Một năm : 2$40 — Sáu tháng : 1$20 — Một tháng (Saigon-Cholon) : 0$20. Mỗi số 16 trương giấy tốt sấp lên : 5 xu. (Ai mua trọn năm và gởi tiền NGAY cho nhà báo từ đây đến 28 Février 1935 sẽ được tặng một con dao suisse hiệu Pradel 6 món, có sợi dây chaine xi-kên giá đáng 0$80 là ít hay 1 bốp da trousse écolier có 5 món. Thơ từ, mandats xin gởi cho Mme Trần-thị-Ý, quản-lý, N· 47 Rue Aviateur Garros—Saigon.

Những vị mua năm hay nữa năm TÂN-VĂN TUẦN-BÁO mua thêm NHI-ĐỒNG TÂN-VĂN thì được bớt 10.*l*·

Kẻng Càng nói chuyện

BA VIỆC LỚN

KỀNH với Càng đã làm bạn với nhau hơn 10 năm, nữa chừng bị những duyên cớ gì... mà kẻ tây người nam lâu ngày không gặp mặt.

Tình cờ một ngày kia, gặp nhau ở xứ Bông-lông ; biệt cửu tương phùng, hai người vui chuyện lắm.

Kềnh hỏi Càng rằng :

— Bấy lâu anh làm những việc gì ?

Lúc đó Càng ta đương cầm ống cái điếu cày rơi tay, quẹt diêm châm vào thuốc lào hút một hơi, phà khói ra xong, gác cẳm vào miệng điếu cày, thủng thẳng nói rằng :

— Tôi chỉ làm có ba việc, nhưng mà đều là việc rất to lớn, mà lại phải rất bí-mật, có lẻ bây giờ chưa nói được với anh.

Kềnh nói :

— Tôi vẫn biết chuyện anh đã làm, tất cũng to lớn và bí-mật thiệt. Nhưng tôi với anh là bạn tâm phúc đã hơn mười năm, không lẽ anh dấu tôi.

Càng.— Đành anh là bạn tâm phúc của tôi, nhưng cách biệt đã mấy năm trời, chắc đâu anh ngày nay cũng là anh ngày xưa đặng, nếu tôi nói với anh mà rủi anh tiết lộ cái việc của tôi ra, chẳng nguy cho tôi lắm sao ?

Kềnh.— À ! hay là anh tính làm việc cách-mạng sao ?

Càng.— Chết chưa anh ! việc cách-mạng là một việc rất nguy hiểm, ai dại gì mà làm.

Kềnh.— Thế thời anh làm những việc gì ?

Càng.— Việc tôi làm, thiệt không nên cho người ngoài biết, tôi nể anh lắm, nên tôi phải nói với anh, nhưng anh phải hết sức giữ bí-mật cho tôi nghe.

Kềnh.— Vâng ! tôi xin y lời anh, anh nói mau cho tôi rõ ba việc là những việc gì ?

Càng.— Ăn, ngủ, ỉa.

Kềnh nghe qua, vỗ tay cười lớn và nói :

— À ! Hèn chi người xưa có câu nói rằng : « *Hào-kiệt chi sĩ, sở kiến lược đồng* » (豪傑之士所見略同)

tôi cũng chỉ làm ba việc đó như anh, mà tôi cũng hết sức bí-mật không dám cho người ngoài biết.

Càng. — Ủa; té ra anh cũng chỉ làm ba việc đó sao ! Nhưng tôi hỏi anh, anh làm ba việc đó mà có thiệt lấy làm đắc ý không ?

Kềnh nghe đến đó, nhíu mày nhăn mặt mà nói rằng :

— Tôi nghĩ chỉ làm ba việc đó đáng sung sướng thiệt, vậy mà nào ngờ nó còn làm mình cực khổ nữa anh ạ.

Càng.— Ba việc đó sướng chết, còn cực khổ nỗi gì mà anh than phiền, kỳ không ?

Kềnh.— Không biết bên anh ra thế nào, chớ bên tôi thời cực khổ lắm.

Càng.— Cực khổ làm sao ?

Kềnh.— Anh coi : khi tôi ăn, thời khổ vì những bầy ruồi xây quanh xây quất, khi nó đậu vào đủa, khi nó đậu vào chén, có bao giờ nó cho tôi ăn được ngon đâu ! Đến khi tôi ngủ thời những muỗi với rệp lại lục đục lò mò từ đầu tới đít, bao giờ nó cho ngủ được yên đâu. Khó chịu nhứt là khi tôi đi ỉa, thời ba con chó vô-loại kia ! nó cứ rình trước rình sau, rình tả rình hữu, chúng nó chầu chực khi nào trong ruột tôi lòi ra vật gì, thời nó dành nhau chụp ngay ; chẳng mấy khi mà tôi được tự-do, như thế chẳng là cực khổ hay sao ?

Càng.— Vậy có lẻ tại anh vụng hơn tôi đó mà. Tôi hỏi anh dùng thức Nam hay là thức Tây ?

Kềnh.— Tôi chỉ thức Nam thôi chớ, tôi làm gì có thức Tây.

Càng.— Thế thì phải rồi ! chết cho anh dùng thức Nam đó. Nếu anh ăn thời lên hàng cơm tây, ngủ thời vào buồng ngủ tây, ỉa thời ỉa cứt tây, e sướng như trời.

Kềnh.— Tôi tưởng anh nói làm sao ? Chớ như thức anh làm vậy thời tôi lạy anh.

PHAN-SÀO-NAM

Bài này trước kia báo **Tiếng-Dân** *đã có đăng sơ một đoạn, song chỉ có ba phần ở trong 10 phần mà thôi, chớ không phải được toàn văn như bài này.*

Hai quyển sách có giá trị

1·—Quyển «Hoa Trái Mùa» là một tập thơ của quan Đốc-phủ Trần - văn - Tấn. Quan lớn là một vị tây học không thạo hán học, nhưng vì có tánh hiếu học mà hay khảo cứu lối thơ nôm. Những lúc nhàn hạ, ông hay xướng họa với bạn tác, lâu ngày thành nhiều. Chính những bài ấy nay ông sưu tập lại làm quyển « Hoa Trái Mùa » để cống hiến cho đồng-bào một lối thơ mà chúng ta có thể chơi là « nguồn thi cầm mới », tình tứ theo nay mà hình thức theo xưa.

Vậy có mấy lời giới thiệu cùng độc-giả TÂN-VĂN TUẦN-BÁO.

2· — Quyển **« Những ý - kiến của một vị lương-y »** do ông lương-y Trương-văn-Quế ở nhà thương thí Saigon viết ra. Mấy năm kinh-nghiệm; ông Quế đem những chỗ thấy biết của mình ra mà chỉ vẽ cho đồng-bào trong cách vệ-sinh và chữa bịnh. Chủ ý ông khuyên đồng-bào ăn ở đơn giản theo xưa, vệ sanh theo nay, như vậy thì nòi giống khương cường, nhơn sanh vô bịnh, ấy là hạnh phúc cho quốc-gia xã-hội ta đó.

M. Truong-van-Que

Sách phát cho không, vậy là đủ thấy sự dốc làm việc công ích của tác-giả, thật đáng khen đáng phục. Trước khi xuất bản quyển nầy, ông lương - y Trương-văn-Quế đã từng viết mấy cuốn khác cũng về vấn-đề vệ - sanh và cũng có giá - trị nên đọc cả.

Lời giải thế Cờ

(QUÂN TRẮNG ĐI TRƯỚC)

Xe trắng 2 bình 5 chiếu,
Tướng đen 5 bình 4.
Xe trắng 5 tấn 8 chiếu,
Tướng đen 4 tấn 4.
Pháo trắng 2 tấn 8 chiếu,
Sĩ đen 6 tấn 5.
Xe trắng 5 bình 6 chiếu,
Tướng đen 4 thối 6 ăn xe.
Chốt trắng 4 tấn 1 chiếu,
Bên đen bí, thua.

BONNE ANNÉE ! NOUVEL AN !
L'HOMME CHIC S'HABILLE CHEZ
BayardMod
TAILLEUR CAO-NHON
CORDONNIER TIN-HUNG
224 Rue d'Espagne -:- SAIGON

HỒNG-HUÊ
— 62, Rue Lefèbre Saigon —
(SAU NHÀ BĂNG ĐÔNG-PHÁP)
Hồng-Huê được đặc sắc, vì cách tiếp rước nhã nhặn của chị em chúng tôi.
Lại thêm thứ tư thứ bảy trong lúc thừa nhàn của quí ông được nghe giọng hát uyên-chuyển, tiếng đờn thanh-tao của các tay tài tử thiện-nghệ. Mỗi đêm có chả giò gà, nem nướng chính tay cô chủ Hồng-Huê làm ra.
Xuân về bươn bả chào Xuân, còn non, còn nước Hồng-Huê còn mải, do nơi tấm lòng quí ông quí thầy.

Les Cigarettes
ĐẠI-NAM

Những tiệm buôn sĩ và buôn lẻ, những người hút thuốc thường mua và dùng thuốc điếu của hảng COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS vì những nguyên-do sau nầy :

1· Chúng tôi cam đoan rằng thuốc điếu của hảng chúng tôi làm bằng thuốc lá thượng hạng.

2· Những nhà buôn biết rằng mua thuốc của hảng chúng tôi về bán lại, nếu rủi bị hư hao gì thì có thể đem lại hảng đổi lại thuốc mới rất dễ dàng và không tổn hại gì cả.

3· Mỗi bao thuốc điếu đều làm rất cẩn thận bằng máy móc tinh xảo như ý. Nhân-công giúp việc toàn là người thiện-nghệ, mà thuốc lá lại lựa chọn rất kỷ cang lắm.

4· Người hút thuốc ĐẠI-NAM được yên trí rằng mỗi điếu thuốc đều tốt và cân lượng đúng đắn.

Các ngài thử nghiệm và so sánh giá tiền, chất thơm của các thuốc của bổn-hiệu, nhứt là thuốc ĐẠI-NAM, thì các ngài sẽ thấy chỗ khác xa nhau thế nào.

Kính cáo

Trường
LÊ-BÁ-CANG
32 à 44 Aviateur Garros — Saigon
Dạy từ Cours Supérieur đến 4me Année

ĐỐC-HỌC :
Hồ-văn-Ngà
Cựu sinh-viên Ecole Centrale
Lê-bá-Cang
Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanôi
Cựu giáo sư trường Sư-phạm Saigon
Ngày tựu trường : 1er Mars 1935

CHUYỆN NGẮN CỦA TÂN-VĂN

ỦA, ANH HÀ !

Của VÂN-TRÌNH

Trên một căn phố lầu đường Mac-Mahon, vào một đêm mưa gió tầm tả. Cái mưa kéo dài như kẹo dẻo, làm cho thổn thức kẻ ly-hương, nhứt là kẽ ly-hương chưa đạt chi nguyện. Khoanh tay dựa trên lan-can để ngó nước chảy róc rách dưới đường, một chập lâu, anh Hà day mặt lại vùng bảo bạn : « Đời người được bấy nhiêu lăm anh ! Chúng ta đương độ thanh-niên không làm cái nầy thì cũng làm cái nọ ; không đi lên núi, cũng vượt qua biển, có đâu nằm mãi trong xó tối lạnh lẽo như vầy. Anh là người có tài, nếu để cái tài anh mai một đi, còn gì tiếc bằng... Kìa anh không thấy cái bọn vô tài nó ăn ấm, ngũ êm ở trong phòng kín, còn như anh, chúng nó cho một khoảng gạch ở ngoài hàng ba lầu nầy hay sao ? »

Một lần khói thuốc Gò-vấp cong queo bay lên, bỗng một tiếng cười nhỏ nhẹ như của người con gái trả lời cụt ngũn.

— « Tôi chỉ sợ ta không có chi mà thôi... Tôi chỉ sợ người dùng bậy cái tài của mình mà thôi. Đêm khuya rồi, chúng ta ngũ còn hơn, hơi đâu mà than trách ! Than trách là việc của kẽ yếu, anh à ! »

Thắp cây đèn cầy nhỏ lên, anh Trí lấy một xấp nhựt-trình Đông-Pháp củ trải tử-tế dưới gạch bông, như kẻ nhà giàu trải nệm gấm vậy, rồi sẻ mời bạn : « Nếu anh không chê, tôi xin thỉnh anh lại đây. À, mai chúa-nhựt nghỉ, anh đi chơi Chí-Hòa với tôi không ?

— Tôi bận chút việc, tiếc quá.

— Tôi đi một mình cũng có hơi mất thú-vị một chút. Nếu về mà thấy trong mình cẫm khái, sẻ đặt một bài theo kiểu « Điếu cổ chiến trường » chơi. Biết đâu, người ta đăng lên báo không trả được vài ba đồng, để mình xơi cơm với nhau cả ! Tôi xin mời anh trước đa.

— Cám ân anh.

.·.

Hà với Trí là bạn học một trường từ thuở 18 tuổi ở tại Huế ; kẻ ở kinh, người ở Nghệ. Hà người lanh lợi, hoạt bát, vô Saigon chẳng bao lâu đã kiếm được một chỗ dạy học trong một trường học tư thục. Lương bổng chẳng bao nhiêu, nhưng có cơm nhà trường, Hà để dành tiền mua sách, đọc sách nhiều lắm, phần nhiều là sách xã-hội và cách-mạng. Trí vô sau, lội nổi gió năm bảy tháng, sau mới kiếm được một «chức » vừa lon-ton, vừa phụ bút ở trong một tòa báo. Trí người ít hay nói lắm : bao nhiêu tư-tưởng của anh dường như dồn vào cái trán rộng chơn sình cao ; nếu có phát tiết ra ngoài, thì sẻ phát tiết ngầm ngầm ở trong cặp con mắt sáng quắc, trong xanh, ở dưới cặp chơn mày thưa thưa, lợt lợt.

Hà với Trí tánh tình khác nhau như vậy, song hai người vì nghĩa bè bạn củ nên tương đắc với nhau lắm. Ở vào một chỗ đô-hội lớn, chưa gặp ai thật là bạn đồng chí, nên hai người lập thành một cái thế-giới riêng : cái thế-giới mộng tưởng, của những kẻ trên hai mươi tuổi, có quan niệm chút ít về quốc-gia xã-hội.

Đêm ấy, hai anh em ăn cơm quán, tả chơi khuya về, không biết còn có chỗ nào trốn mưa tiện, hơn là cái « ổ » của anh Trí. Hai anh em nắm tay nhau lên thang lầu, Trí nhích mép cười — cái cười của kẻ chịu vất vả quen :

—« Lầu » của tôi, chỉ một mình anh biết chưng ngọc ngà châu báu bao nhiêu mà thôi. »

— Cái giàu trong tâm-trí giá quí hơn muôn vàng cái giàu khác mà ! Nếu sau nầy ta gặp thời, sự nghiệp tạo ra trong nháy mắt như chơi, anh chớ lo !

— Tôi xin để cái lo đó lại cho kẽ khác, tôi bao giờ cũng. ..Đây, tới rồi, anh à.

. . .

Mười năm về sau. Ở Saigon bấy giờ Nguyễn-thoại-Hà đã nổi tiếng là một nhà chánh-trị thanh-niên có biệt tài. Cách giao du của ông chủ nhiệm tờ « La libre parole » thật hào hoa phong nhã không ai bằng. Cái nhà bánh ít ở con đường Duranton là chỗ hội đoàn của các bạn nam nử thanh-niên tân tiến. Chơi, thì cái cách chơi của ông Nguyễn-thoại-Hà chẳng nhượng ai, nhưng không phải tờ « La libre parole » bán chạy nhiều đâu. Ngồi chính giữa « sa-loon » để tiếp khách, bà Nguyễn-văn-Hà

CR. H. N. C.

Vợ của Trí là một ngôi sao ở Sài-Thành.

chẳng khác nào một đóa hoa hồng, dưới ánh sáng đèn điện lại càng thêm tươi. Trên cái khuôn mặt tròn vành rịnh rịnh một chút phấn thơm, người ta trong khi nói chuyện thường với bà chủ nhà thấy nở ra một cái nụ cười duyên, nửa như ngây thơ thật thà, nửa như rủ quến, khêu chọc. Cái đẹp của bà Hà lộng lẫy làm sao ! Nội bao nhiêu đó cũng đủ cho bọn thanh-niên Saigon thích giao thiệp với Thoại-Hà tiên-sanh rồi, huống chi tiên-sanh là một người có tài, ngôn ngữ hoạt bát, tánh tình hào phóng.

Hỏi một tên xe kéo nào ở mé chợ Bến Thành đến nhà riêng, hay là chỗ làm việc của ông, chẳng một tên nào mà không dạ dạ nơi :

« Tôi biết lắm ! Tôi biết lắm. Tôi kéo không trúng không ăn tiền mà ! »

... Mười năm vừa qua... Tháng ngày thấm thoát... Những khi có việc đi xe hơi mui kiến ngang qua căn phố củ ở đường Mac Mahon, ông Nguyễn-thoại-Hà chỉ nghỉ đi xuống nhà băng mau mau mà thôi. Cái bóng của người bạn củ chết trong tâm-trí ông ta rồi. Cái bóng đã vậy, huống chi cái người. Người ấy nay ra thế nào ? — Nếu ai cắc cớ hỏi ông Thoại-Hà thì ông trả lời xuôi xị rằng : « *Anh ấy* đi ngoại quốc đã lâu, tôi không rõ tin-tức chi hết. » rồi ông ta nói sang chuyện khác.

Mà thật vậy, cách mười năm nay, anh Trí làm bồi tàu sang Tây không mấy khi gởi thơ về cho người quen cả. Cái đời của anh lúc bây giờ là một cái đời khác hẳn với của anh lúc trước rồi. Có lẽ vì vậy mà anh không muốn cho ai nhớ đến mình chăng ?

Nhưng, thỉnh thoảng trên mấy tờ báo cực-đoan xuất-bản ở Pháp người ta lại thấy ký biệt hiệu của người Annam ; cái biệt-hiệu ấy ; mười năm về trước, cũng thỉnh thoảng trên mặt báo ở Saigon, người ta ai nấy cũng đều chú ý. Không biết ai cho mượn, không biết làm thế nào mà những tờ báo cực-đoan ấy, Nguyễn-thoại-Hà tiên-sanh đều có cả. Gặp được những bài như vậy, tiên-sanh rất đắc chí, đọc đi đọc lại nhiều lần dường như muốn học thuộc lòng. Đoạn cắt rất tử tế, sắp theo thứ trên dưới đàng hoàng, để dành trong một cái tập riêng, chẳng tích lục trên báo mình mà cũng không cho ai động chạm đến cả. Không phải vàng ngọc, nhưng Nguyễn-thoại-Hà tiên-sanh cưng cái tập ấy có lẻ hơn hai tròng con mắt bất đồng của mình !...

.....

Rồi, lại một đêm kia, mưa gió cũng tầm tả, cái mưa kéo dài như kẹo dẽo.

Chiếc tàu André Lebon vừa ập bến Nhà Rồng, thì trong đám hành khách đông đảo, có một người thanh-niên ăn mặc kiểu Thượng-Hải, thừa lúc lộn xộn bước lên mau, tay chỉ xách một cái va-ly nhỏ, gọn gàng lắm. Đội một cái nón kết sụp xuống che gần khuất mặt, người ấy ra khỏi dãy phòng hạng ba chừng vài mươi bước bỗng dụng mạnh nhằm một người hành - khách khác thì phải.

Ngước mặt lên, vừa muốn lấy kết để xin lỗi, song chưa kịp nói tiếng gì, thì người bị dụng bỗng la lên :

— Anh Trí !

— Ủa, anh Hà ! Anh làm gì dưới tàu nầy ?

— Tôi đi rước...đi rước... Anh ta vừa nói vừa nắm chặt tay bạn củ lại, như sợ bạn chạy lên bờ, Trí chưa kịp bàn toán đều chi hết, bỗng có một người Tây lực lưỡng bước lại cười cười liếc Hà một cái rất mau lẹ, Hà buông tay Trí ra, rồi người Tây nhìn ngay vào mặt Trí mà hỏi :

« Vous êtes bien Mr. Zouvaroff ? »

Đứng sượng sùng như bị trời trồng, ú ớ nói chẳng được nửa lời, người Tây liền lấy lễ phép mời Trí về bót mật-thám.

Ngó lại, Hà đã tàng hình đi đâu mất rồi.

VÂN-TRÌNH

Năm mới, cần xem xét công việc nhà lại cho biết thiệt hư Có đều gì bận lòng trong việc thiếu đủ, nợ nần, trong sự gia tài của cải, hùn hợp phân chia v. v.

THÌ

hảy cậy M. Phan-v-Thiệt cữ-nhơn-luật. chỉ vẻ cho tường tận. Trong một tháng xin hạ giá bởi luật xuống còn 5$ mà thôi. Những vị nào mua T.V. T.B. đã trả tiền đủ thời chỉ phải trả 3$. N. 45 Rue A. Garros Saigon.

CHANH-KY Photo

54 Boulevard Bonnard SAIGON

Dùng toàn thợ giỏi giấy tốt
Hình thật đẹp, rất giống, có mỹ-thuật
Xin quí ngài đến tiệm coi hình và thử một lần thì sẻ được vừa ý

Thanh. Thanh

Xin có mấy lời trân trọng cảm tạ Đồng-bào quốc dân, bạn hàng yêu quí. Toàn thể báo giới cổ-động ơn nhân, các thương-gia cùng được-phòng thơ-quán đã có lòng tín nhiệm giao thiệp bấylâu.

CUNG CHÚC TÂN - XUÂN

Món Quà năm mới ! Gần tết thêu một mặt gối chữ nhung để cho chị em, là món quả vừa đẹp, vừa hay, vừa có ích.

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN — *200 Rue d'Espagne — SAIGON*

NĂM MỚI ! NĂM MỚI !

CHIÊU - DIÊU - ĐƯỜNG

Hiệu Ba-ngôi Sao

Chúc quí ngài phước dư Đông-Hải.
Bổn tiệm kinh nghiệm được 31 thứ thuốc do thầy LÂM-VĂN-KHUÊ bào chế. *Quai Belgique 123-124 Cầu-ông Lảnh*

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MAISON KIM-LONG

Đại-lý vợt Kryssa

Chuyên môn đương vợt, bán các đồ THỂ-THAO

Rue Amiral Courbet 10 -:- Saigon

NHÀ THUỐC CẦU-ÔNG-LÃNH

TẠI ĐẦU CHỢ

Đại lý trên 30 hiệu thuốc Annam. Nam-Trung-Bắc : Võ-văn-Vân, Võ-đình-Dần, Ông-Tiên, Đức-Trọng, Đại Đồng, Nhành-Mai, Đầu-Rồng, Nam-Thiên-Đường v.v.

Món thuốc nào có làm quảng cáo ở các báo là ở đây có trử bán.

Y-KHOA HỌC-SĨ
Tống_văn_Viết
Nguyễn_ngọc_Châu
Chuyên-môn bào-chế thuốc Phong-tình và Bạch-đái-hạ, dưới quyền chứng nhận của chánh-phủ Pháp ngày 23-1-22 và bổn-hiệu đồng kính chúc quí vị thân chủ đặng phước lộc vinh hoa, tăng long phước thọ.

Nhà thuốc
ÔNG TIÊN
Annam dược-phòng
82_84_86, rue P. Blanchy prolongée à Phunhuan–Saigon

KÍNH-CÁO ĐỒNG-BÀO

Muôn ngàn lời bố cáo, cũng không bằng một người bịnh dùng thuốc của chúng tôi thấy công hiệu mà đồn ra, thì quí ngài cũng thấy rỏ mấy năm trời chúng tôi đem hết tài học thực-hành, nghiên-cứu theo cách tân học dùng toàn những vị-thuốc thượng phẩm, tinh khiết, bào chế ra các thứ cao, đơn, hoàn, tán đả từng cứu không biết bao nhiêu là bịnh ngặt nghèo, mà các bọn dung-y cho là hết phương điều trị. Nên trên chánh-phủ Pháp mới chứng nhận, dưới đồng-bào mình hoan-nghinh một cách lạ thường. Từ dân đến quan, từ thành thị đến chốn thôn quê, đâu đâu cũng nghe danh tiếng lẫy lừng hiệu thuốc Ông-Tiên là hay hơn hết.

Nhưng vậy mà chúng tôi không dám múa mỏ, khua môi, tự xưng, tự đắc hay là lợi dụng thời thế cùng sự ham muốn, hoặc xoi bói, nhục mạ các bạn đồng-nghiệp lảo thành trên trước đặng đem cao giá-trị của mình lên mà thủ lợi, không cần chúng tôi tuyên bố, có lẻ đồng-bào củng thấy rỏ rồi.

Vả lại, nghề bảo chế thuốc men rất phiền phức khó khăn, phải đủ tài học cho thực hành, rồi cần phải khảo-cứu, gia-giảm, thí-nghiệm cho kỹ-cang, mới có thể làm ra cao, đơn, hoàn, tán đặng. Chớ không phải lâm càng nói bướng rồi lợi dụng về phe nào mà thủ lợi. Cái hại về cao, đơn, hoàn, tán, là ở chỗ đó. Vậy trước khi quí ngài muốn dùng thứ thuốc nào, luôn về các thứ thuốc hiệu Ông-tiên mà chúng tôi sẻ giới-thiệu sau đây. Mong rằng quí ngài chớ vội tin, phải quan sát cho thấu đáo, coi thuốc ấy công hiệu về sự kinh-nghiệm, hay là công hiệu về sự lợi-dụng thời-thế nào mà ra. Nên cần nhứt hơn hết là quí ngài có bịnh muốn dùng thuốc cho khỏi lầm lạc, phải hỏi người bịnh đã có dùng rồi như chúng tôi nói trên đây mới tin chắc. Chớ hiện giờ nhiều quảng-cáo ra nói thần, nói thánh mà gạt gẫm đồng-bào, làm cho mất hết cả sự tin dùng. Vậy chúng tôi vì sự thật, cúi xin quí ngài lượng xét, mía sâu có mắc, nhà dột có nơi, chớ chẳng nên nghe những lời quảng-cáo tầm ruồng ấy, mà làm mất giá-trị của mấy nhà thuốc Annam mình danh tiếng tự bấy lâu nay. Đồng-bào muốn thương nhau, giúp nhau cho nghề y nước nhà mau tấn tới nên xét cho kỹ.

Y-khoa học-sĩ :
TỐNG-VĂN-VIẾT *và*
NGUYỄN-NGỌC-CHÂU
KÍNH CÁO

Lôi công hoàn

(Thuốc sữa huyết đàn-bà gần có tháng đau bụng, hay là có mà ra ít)

Thường nói có tháng ; đó là kinh-nguyệt, là một thứ máu hư, người đàn-bà con gái mỗi tháng phải có một kỳ, từ 3 đến 5 ngày. Sớm hay chậm, nhiều hay ít, mau hay lâu, đều hay không là tùy tạng người mạnh hay yếu, khí-huyết vượng hay suy. Nhưng nếu đúng kỳ 28 đến 30 ngày mà không có đàng kinh, cùng có mà ít thì con người biến sanh ra trăm ngàn bịnh không thể kể xiết, lâu ngày thành tích huyết, càng ngày càng ốm càng xanh, còn da bọc xương, trông người rất thãm thiết.

Vậy quí bà, quí cô tới kinh-kỳ máu hư ra không đặng, hay là có mà ít, làm đau ngầm-ngầm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngan lưng, mình mẩy nóng hầm mê-mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ớn lạnh, ăn ngũ không biết ngon, dã dượi tối ngày mau dùng thuốc Lôi-công-Hoàng nầy, cho nó trục lấy máu hư ra thì các bịnh kể trên đều hết máu huyết điều hòa. Không cần giới thiệu nhiều để cho quí bà quí cô dùng rồi tự giới thiệu dùm, thì có lẻ đồng-bào Trung-Nam-Bắc cũng biết rỏ tài học thực-hành bào chế thuốc của chúng tôi rồi, ngoài Chánh-phủ Pháp chứng nhận, đã đặng người mình và các thuộc-địa Pháp đều khen tặng. Nhưng sự hay dở dùng đến, hay hỏi người có dùng rồi mới biết chắc.

Mỗi hộp 5 hoàn giá... 1p.00

Cô Nguyễn-thị-Sâm, nữ khiêu vủ tại Saigon, công-nhận thuốc sữa huyết nầy thật hay, tại hội chợ ở huê viên Chánh-Sodi ngày 23-12-33.

Bổ huyết đều kinh hoàn

(Thuốc bổ đàn-bà)

Máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt, có tháng không đúng ngày. Mình mẩy nóng hầm mê mệt, nhức mỏi trong xương, tay chơn rũ liệt, bần thần xây xẩm mày mặt, huyết trắng ra dầm dề, ăn ngũ không biết ngon, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa, như bịnh hậu, hình vóc càng ngày càng ốm, càng xanh; xin dùng thuốc bổ nầy các bịnh kể trên đều hết, máu huyết trở nên tốt, trong mình mạnh khoẻ da thịt tốt tươi.

Mỗi ve giá... 1p.00

Cô Lucie NHÀNH với cô Jeannelle Lê-Thị Hồng-Huê công nhận thuốc bổ đờn-bà nầy thật là hiệu nghiệm, trước mặt muôn ngàn người phụ-nữ tại hội-chợ Thủ-dầu-một.

Thuốc không hay, người bào chế không thực-hành, không khi nào mấy bà, mấy cô, trên đây dám đứng giới-thiệu bao giờ, như thế đủ biết thuốc bổ nầy hay dở thể nào Mong rằng, quí bà, quí cô dùng rồi thấy hiệu nghiệm nên cổ động cho người biết mà dùng, chúng tôi hết sức cám ơn.

Đưỡng tinh bổ thận-hoàn

(Thuốc bổ đàn ông)

Người bởi lao tâm, lao lực, hoặc tiên thiên chẳng đủ (thọ bẩm khí huyết yếu của cha mẹ) hoặc hậu thiên thiếu nuôi (ăn uống thất thường cùng sái phép vệ-sanh) hay là tửu sắc quá độ, cùng mắc bịnh phong tình dùng thuốc công phạt thái quá. Mấy cớ trên đây làm cho thận thủy suy, sanh ra di-tinh, mộng-tinh và hượt-tinh, đau thắc ngan lưng, tay chơn nhức mỏi tâm thần bất giao, thủy hỏa bất tế, ban đêm thường hay đi tiểu, da mặt vàng mét, lỗ tai lùng bùng, con mắt không tỏ, xây xẩm mày mặt dùng đến thuốc bổ nầy, quí ngài sẽ vui lòng khen tặng vô cùng.

Mỗi ve..... 1$00

Ông Tú-tài NGUYỄN-VĂN-NGỌC ở Pháp mới về dùng thuốc bổ nầy thấy công hiệu, nên ông mới tuyên bố với cả ngàn đồng-bào mình tại rạp hát thầy Đội Có hôm tháng Mai 1934.

Quãn cáo đến đâu, cũng không bằng người có dùng rồi mà giới thiệu lại.

Dưỡng tỳ hoàn

(Thuốc bổ bao tử và ruột)

Những chứng đau bụng như: đau bụng vặt, đau bụng kinh-niên, đau bụng máu, đau bụng bón. đau bụng kiết, đau bụng phong-tích, đau bụng hơi, đau bụng gò có cục, đau bụng sên lải. Là tại ăn đồ ăn sống sit độc địa, bao tử (đạ dày) không đủ sức vận động tiêu hóa, vật ăn ứ trong bao-tử mà thành ra bón uất, no hơi, sình ruột, bần thần, ăn uống không biết mùi, lâu ngày thành sên lải, hoặc mọc mục ở dạ dày (bao-tử) hoặc thúi ruột rất nguy hiểm và khó chữa vô cùng. Không dám khoe khoan, quí ngài dùng đến thuốc DƯỠNG-TỲ-HOÀN nầy sẻ biết sự công hiệu của nó ra sao.

Mỗi ve... 0$80, uống 9-10 ngày

Ong giáo Nhiệm

(*Charlo Annamite*)

Lúc trước mà các báo Tây-Nam, đồn ông chết đó là ông thường hay đau bụng, chạy đủ thầy dùng đủ thuốc rồi mà không hết, lúc hấp hối nhờ dùng thuốc DƯỠNG-TỲ-HOÀN nầy mà hết. Đến nay mạnh mẻ như thường, nên ông không kể gì danh giá đứng ra giới thiệu với đồng-bào mình tại rạp hát Giadịnh, Thủ dầumột, Biênhòa, Lộc-ninh, Hớn-quãn. Bếncát và Chợlớn.

Hồng nhi tán

Thuốc bột bổ trẻ em còn trong tháng đến 6 tuổi

Ngoài sự bồi bổ xương cốt cho đứa nhỏ mau lớn lại trừ đặng những bịnh của trẻ em còn trong tháng đến 6 tuổi như: làm biếng bú, hay ọc sữa, khóc đêm, bón uất, hay là ỉa nước, ngũ đồ mồ hôi đầu và trán, trong mình hầm nóng, ngũ không thẳng giấc hay giựt mình, hoặc tỳ-vị yếu, ăn uống không tiêu, no hơi, sình ruột sanh ra cam-tích, thực-tích, nhủ tích, bụng lớn kéo gân xanh, nước da vàng, con mắt trộm lơ, ít ăn ngủ càng ngày càng ốm, hình vóc gầy mòn còn da bọc xương, hoặc thọ bẩm khí huyết yếu của cha mẹ, đứa nhỏ coi bại nhược yếu ớt. Cho dùng thuốc bổ nầy, trong ít lâu các chứng bịnh kể trên đều tiêu hết trẻ em đặng đỏ da thắm thịt, ăn chơi không còn èo uột như trước nửa, dùng thuốc nó bổ thâm xương cốt mau lớn, mập mạp khỏi lo bịnh hoạn sẻ đến.

MUỐN HẾT CHẮC, thuốc bột bổ nầy công hiệu là dường nào, trước khi cho trẻ em dùng, quí ngài hãy đem cân đứa nhỏ, rồi cho dùng trong một tuần lễ, quí ngài sẻ thấy rỏ tại thuốc làm cho đứa nhỏ nở nang và nặng cân hơn trước thập bội, thật là một thứ thuốc hết sức hay vừa trừ đặng bịnh vừa bồi bổ xương cốt cho trẻ nhỏ mập mạp, mau lớn xưa nay chưa từng có. Nhưng mà lời nói không đủ tin, quí ngài hãy cho trẻ em dùng thữ hay là hỏi người đã có dùng rồi mới chắc.

Mỗi ve dùng đặng 8-10 ngày.
Giá... 0$50.

Sóctrăng

Ông NGUYỄN-VĂN-TÂN, đại điền chủ tại Khá-phu-Mỹ, tuyên bố cùng bà con nội hạt ngày 1er-7-34 rằng :

Gia-đình tôi, anh em con cái đông, chỉ có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN là dễ dùng hơn hết vì rẻ tiền mà thuốc hay, đúng như lời bố cáo ở báo.

Muôn ngàn lời nói của chúng tôi, không bằng một người bịnh dùng thuốc thấy hay mà đồn ra !

Những tin nên biết

Không phải một mình tôi, tất cã muôn ngàn người cũng nhận thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN hiệu «ÔNG-TIÊN», gồm trị các chứng bịnh phong-tình hay hơn hết...

Đó là thơ của ông Trần-Phúc, người Triều-Châu đại thương gia tại Cao-mên, gởi cho nhà thuốc ngày 20-6-34.

Le 10-9 34... Xa xuôi quê hương, xứ sở, lở ham vui mắc phải bịnh ngặt nghèo, nước người, đất khách chạy đủ thầy mà bịnh không thuyên giãm. Nhờ dùng có mấy hộp SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN, mà bịnh hết nhiều. Xin ông vui lòng gởi thêm cho tôi 3 hộp nữa.

M. Huỳnh-văn-Thâm, marin N° 2225 Aviso Tahure à Sanghai (Chine)

Le 12-8-34. Tôi uống có 2 hộp thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN, mà bịnh mười phần bớt đặng 7-8, thật thuốc hết sức hay quả như lời trong toa đã nói.

NGUYỄN-VĂN-CHẤN
étudiant à Thạnh-trị (poste)

Le 20-7 34. Tôi lấy làm hân hạnh mà gặp đặng hai thứ thuốc đại tài của ông một là SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN và ĐIỀU-KINH BẠCH-ĐÁI ; hai vợ chồng ông bạn tôi nhờ dùng nó, đến nay bình phục lại như xưa, hết sức cám ơn và phục tài ông lốn công tìm kiếm 2 món thánh dược, công hiệu lẹ làng đáng đề hai chữ «ÔNG TIÊN» mà giúp đời.

TRẦN-AN-HÒA
Comptable au Bugalow à Gocong

KÍNH CHÚC NĂM MỚI

(Ất Hợi 1935)

Nguyên Chi Hoà

Bán các thứ tơ lụa Bắc

(lụa Hàđông—lãnh, lương, the v.v...)

REN — Hàng thêu Bắc

Bán sỉ và Bán lẻ

Gởi đi các nơi.

83, đường Catinat

Saigon

Cù-Lả Sư-Tử

Từ ngày **Cù-là Sư-tử** ra đời đến nay bán chạy nhấp nháy, thiên hạ hoan nghinh một cách lạ thường, xưa nay ở xứ nầy chưa có một món thuốc nào đắc lực như thế, dầu rằng đã có lắm người thấy Cù-là của chúng tôi được phần đông yêu chuộng rồi cho ra nhiều thứ tương tợ để tranh dành với chúng tôi.

Buôn bán cạnh-tranh, ấy là lệ chung trong thương giới.

Nhưng mà thuốc hay dở là một cái riêng của mỗi nhà bào chế, không ai bắt chước được ai.

Cù-là Sư-tử hay vẫn giữ cái hay của nó. Nhờ vậy mà ngày nay nó mới nổi danh cả ba kỳ, có nhiều người tặng cho **Cù-là Sư-tử** là một vị thần linh nhứt, có sẵn nó trong nhà thì không bao giờ con ma bịnh dám lại gần.

Xin hãy nhìn cho kỷ nhản con Sư-tử đứng trên trái đất.

THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, RUE DE PARIS

CHOLON

Thuốc ĐẦU-RỒNG

là một hiệu thuốc nổi danh khắp Đông-pháp. Tổng Đại-lý phát hành nhà buôn Ng-thị-Kĩnh Saïgon và các chi ngánh sau đây đều có bán.

BENTRE M. Phan-văn-Ấp
BATRI M. Trần-văn-Đính
MOCAY M. Ngô-văn-Thọ
TRAVINH Hiệu Nam-Thanh M. Phạm-ngọc-Cần
CAUNGAN M. Trịnh-hữu-Duyên
TIEUCAN M. Nguyễn-văn-Lục
MACBAC M. Tô-vĩnh-Tường
VINHLONG M. Nguyễn-thành-Liễu
TAMBÌNH M. Tran-quang-Minh
TRAON Hiệu Thuận-Quan, M. Lương-văn-Phương
CANTHO Thành-Phát Bazar
CANTHO Nhà thuốc Annam. M. Trần-lương-Thiện
OMON M. Trần-Hưng dit Báo
PHUNGHIEP M. Lương-văn-Huê
SOCTRANG M. Trịnh-kim-Thinh
SOCTRANG Nhà thuốc Trường-Xuân
BACLIEU M. Lê-ngọc-Thành dit Thân
CAMAU M. Phạm-văn-Được
NGANAM M. Lâm-tấn-Hưng
LONGMY M. Từ bỉnh-Sinh
RACHGIA M. Nguyễn-ngọc-Thái
LONGXUYÊN M. Đồng-văn-Lân Mme Đồng-thị-Dỏ
THOTHOT Tiệm Quảng-tường-Thạnh
CHAUDOC Bazar Thành-Phát
TANCHAU Tiệm Phú-Lập
SADEC Cô Nguyễn-thị-Linh
CAOLANH M. Nguyễn-thành-Cự
CAITAUTHƯƠNG Cô Phan-thị-Thân
CAIBE M. Lê-văn-Mãng
CAP Saint-JACQUES Cô Trần-thị-Quờn
LONGDIEN Tiệm Quảng-hưng-Long
BARIA M. Lưu-xiếu Linh Coiffeur
LONGTHANH Bà Huỳnh-thị-Đậu
BIÊN-HOA M. Dương-tấn-Thân
THUDAUMOT M. Phạm-văn-Sửu
GIADINH Chợ Bà-chiểu tiệm Nguyễn-văn-Điều
GIADINH Chợ Bà-chiểu tiệm M. Trương-văn-Thá
DAKAO M. Huỳnh-hữu-Cao
PHUNHUẬN Nhà thuốc Ông-Tiên
TANAN M. Nguyễn-hữu-Dư
TANAN chợ Kỳ-son nhà Bảy-Cần
MYTHO Nhà thuốc Đầu-Rồng số 6 đường mé sông
GOCONG M. Lê-tấn-Thọ
SAIGON, 45 rue A. Garros
CANGIOC M. Lê-thành-Lợi
CANTHO M. Võ-văn-Nhiều
CHOLON M. Phạm-văn-Thình chợ Bình-tây
DUCHOA M. Lai-văn-Thường
TAYNINH nhà M. Ngu-văn-Phòng
TRANGBANG tại chợ M. Vương-Trường
LOCNINH Madame Cần tiệm Phụng-hoàng
TRANGBANG Thala M. Lê-vĩnn-Trào
CHIPOU M. Nguyễn-văn-Đậu
SOAIRIENG M. Trần-văn-Siêm
PNOMPENH Bazar Trường-Xuân quai Piquet
TAKEO Tiệm Kiêm thành-Phát
KOMPONG CHHANG M. Lâm-văn-Cáo
PURSAT Tiệm Nam-hiệp-Thành
SIEMREAP M. Nguyễn-văn-Trọng
KOMPONG THOM M. Nguyễn-ngọc-Lầu
KOMPONG-CHAM Tiệm Nghĩa-Lợi M. Lê-văn-Thông
PHANTHIET M. Tạ-văn-Tư
NHATRANG M. Ng háo-Vĩnh tiệm Phước-Mỹ
FAIFOO M. Hoằng-đắc-Vinh

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

56, Đường Pellerin, Saigon

Dây thép : ASSURANA SAIGON

COMPAGNIE ANNAMITE D'ASSURANCE AUTOMOBILES

Dây thép nói : 748

1° Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm bốn kỳ được, mỗi kỳ một phần tư

2° Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn **250.000** đồng bạc

SÁNG LẬP NĂM 1927

Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

Dây thép : CRÉDITANA - SAIGON

Dây thép nói : SAIGON — 748

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.

— Công-ty cho vay thế chưn vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National và những phiếu nào mà chánh-phủ Đại Pháp hay là Đông-pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.

Bổn-hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kên, để cho bá tánh mượn dùng.

(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn Hội)

Tôn-chỉ của bổn hội : **LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

BAN TRỊ-SỰ DANH DỰ VÀ CỐ VẤN

Chánh hội trưởng: HUỲNH-ĐÌNH-KHIÊM (nay ngài đã từ lộc)

Phó hội trưởng: TRẦN-TRINH-TRẠCH, O. ✲ *Hội-đồng Hội-nghị-tư, nghiệp-chủ, Bacliêu.*

Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, ✲ *Xã tây, Saigon.*

M. Denis LÊ-PHÁT-AN, *Thuduc.*

M. LƯU-VĂN-LANG, *Saigon.*

Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, ✲ *Saigon.*

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, *Saigon.*

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Saigon.*

Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, *Saigon.*

M. NGUYỄN-THANH-LIÊM, *Saigon.*

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng: M. TRƯƠNG-TẤN-VỊ, ✲ *Đốc-phủ-sử hàm, Châudoc.*

Quản-lý hành sự: M. NGUYỄN-TẤN-VĂN *nghiệp-chủ, Saigon.*

M. BÙI QUANG-CHI *Lương-y bổn quốc, Cholon.*

M. NGUYỄN-VĂN-LIÊN, *Báo chế sư, Saigon.*

M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH, *nghiệp-chủ, Saigon.*

M. Alexis THÁI-V-LÂN, *kỹ-sư, Saigon.*

Tổng lý : M. P. LÊ-VĂN GỒNG.

Cung chúc Tân Xuân

SOCIETE ANONYME FREXOR

Agents exclusifs

Lait LE GOSSE

SỮA HIỆU LE GOSSE

là một thứ sữa hảo hạng có bán nơi các tiệm tạp hóa. Hày này cho được sữa hiệu LE GOSSE

SAIGON-2, Mac-Mahon PNOMPENH-87, Galliéni CANTHO rue Delamarre

Imprimerie J. VIỆT. — Saigon

Le Gérant: PHAN-VAN-NHUÊ

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)